TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 158 tháng 9/2022

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI (2022 - 2023)

HƯỞNG ỨNG THÁNG AN TOÀN GIAO THÔNG 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Số 158 tháng 9/2022

JOURNAL OF FIRE

ISSN 1859 - 4719

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI (2022 - 2023)

HƯỞNG ỨNG THÁNG AN TOÀN GIAO THÔNG 2022

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN

UNIVERSITY OF FIRE PREVENTION AND FIGHTING - MINISTRY OF PUBLIC SECURITY

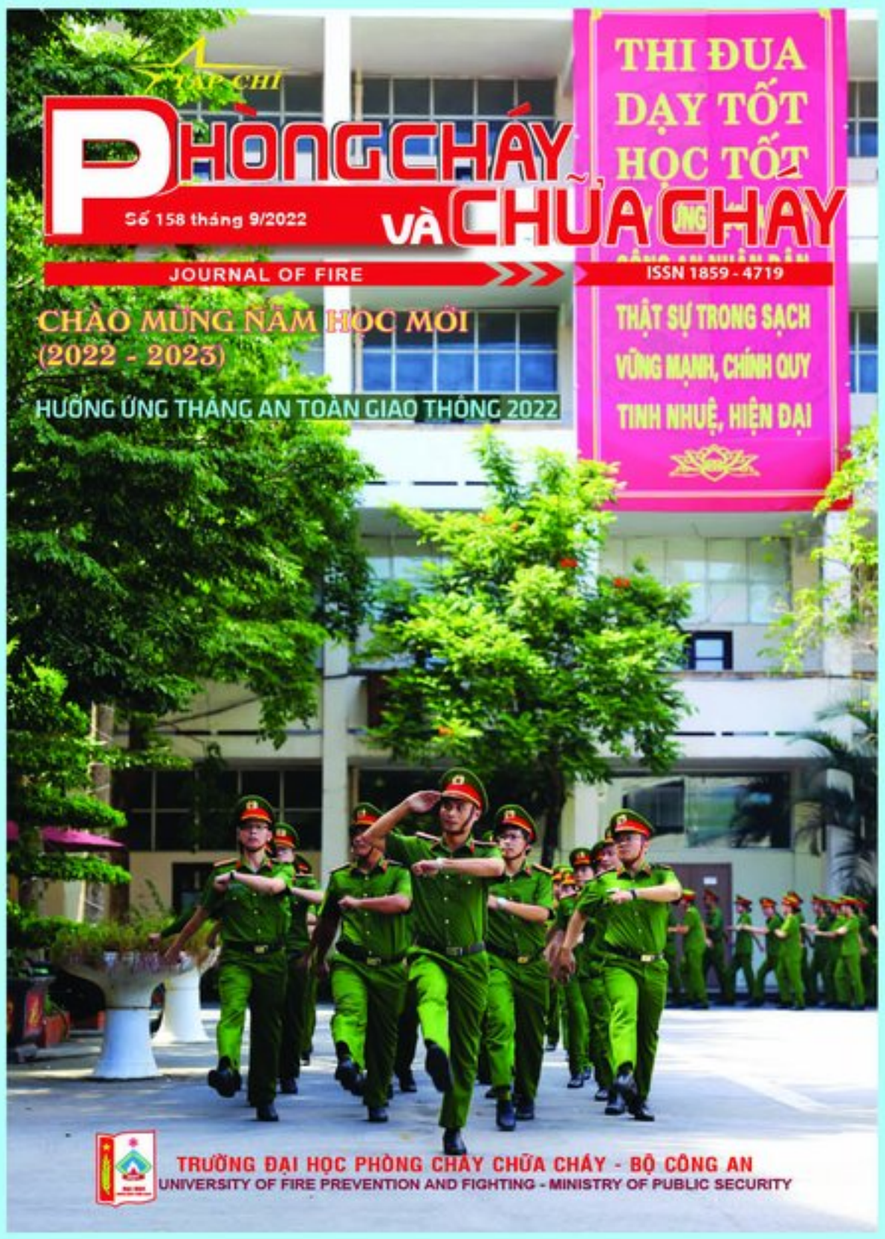


Thiếu tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC và Đại tá Polevoda Ivan Ivanovich - Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng vệ dân sự, Bộ Tình trạng khẩn cấp Belarus ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa hai đơn vị. *Ảnh: Phan Anh*



Đoàn Công tác Trường Đại học PCCC do Thiếu tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC làm Trưởng đoàn đến thăm và làm việc tại Học viện PCCC, Bộ Tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga. *Ảnh: Phan Anh*

ISSN 1859 - 4719



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP
PGS, TS. LÊ QUANG BỐN - Chủ tịch
TS. PHẠM VĂN NĂM - Phó Chủ tịch
TS. LÊ QUANG HẢI - Ủy viên
PGS, TS. NGUYỄN THANH HẢI - Ủy viên
TS. LÃ XUÂN LỰC - Ủy viên
TS. NGUYỄN ĐỨC ÁNH - Ủy viên

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 457/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 27/11/2013

Ảnh bìa:
Chào mừng năm học mới 2022 - 2023

TRONG SỐ NÀY

SỐ 158, THÁNG 9/2022

THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ
5. TÔ LÂM: Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Công an nhân dân.

CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI 2022 – 2023
8. LÊ QUANG BỐN: Tiếp tục đổi mới công tác giáo dục đào tạo của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.
11. LÊ SINH HỒI: Chủ động, tích cực trong quản lý đào tạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2022 – 2023.
14. NGUYỄN XUÂN HƯNG: Đổi mới chương trình đào tạo Trung cấp chính quy ngoài ngành Công an đáp ứng yêu cầu thực tế của xã hội.

PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC
16. HÀ KIỀU ANH: Nâng cao hiệu quả công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

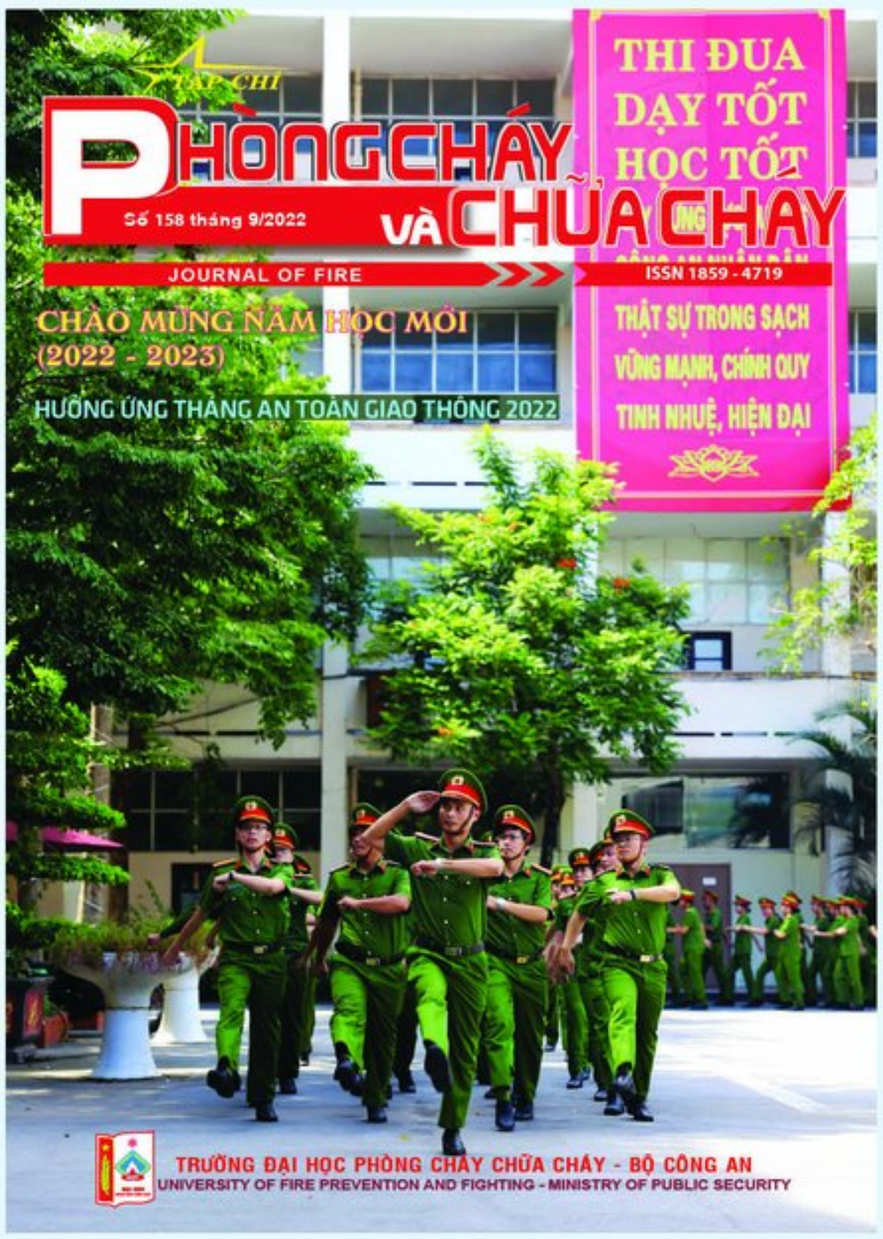
NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC
19. VŨ VĂN THỦY: Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ .
23. TRỊNH THẾ TUẤN: Chủ động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.
26. HOÀNG VĂN BÌNH: Hải Phòng - Nhìn lại 05 năm thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

PHÁP LUẬT – NGHIỆP VỤ
31. LÃ XUÂN LỰC: Hoàn thiện lý luận quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
34. HOÀNG NGỌC HẢI: Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước ban hành chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI
38. NGUYỄN THANH HẢI – TRƯƠNG QUANG VINH – ĐẶNG TUẤN TÚ: Mô phỏng tình huống thoát nạn của các công trình bằng phần mềm Pathfinder.
43. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH – NGUYỄN THỊ HOA: Tính toán các thông số nhiệt động hóa học của phản ứng Sulfuryl Chloride với nước, khuyến nghị trong công tác chữa cháy.

DIỄN ĐÀN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
48. NGUYỄN VĂN SÁU: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

ISSN 1859 - 4719



EDITORIAL DIRECTING COUNCIL
Assoc. Prof., Dr. LE QUANG BON - Chairman
Assoc. Prof., Dr. VU VAN BINH - Member
Dr. PHAM VAN NAM – Member
Dr. LE QUANG HAI – Member
Assoc. Prof., Dr.NGUYEN THANH HAI – Member
M.A. BUI DANH TUAN – Member
Dr. NGUYEN DUC ANH – Member

DEPUTY EDITOR
EDITORIAL SECRETARY
Dr. PHAM THI THOAN

OFFICE
No. 243 Khuat Duy Tien Str. Thanh Xuan Dist. Ha Noi
Tel/Fax: (024) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.bocongan.gov.vn

DESIGNER
THANH THI PHUONG NHUNG

Printed at Sao Viet Company
No. 9/40 Nguy Nhu Kon Tum
Nhan Chinh - Thanh Xuan - Ha Noi

Publishing License
No.457/GP-BTTTT date 27/11/2013

Cover image:
New academic year welcoming 2022 - 2023

INDEX

Issue no 158, 9/2022

NEWS - POLITICS
5. TO LAM: The Party maintains direct and absolute leadership over the People's Public Security Force.

NEW ACADEMIC YEAR WELCOMING 2022 - 2023
8. LE QUANG BON: Continuing to innovate the University of Fire Prevention and Fighting's education and training to meet the current requirements and tasks.
11. LE SINH HOI: Being proactive in academic management to successfully fulfill the tasks of the academic year 2022 – 2023.
14. NGUYEN XUAN HUNG: Renovating the curriculum for the full-time civilian vocational program to meet the practical demand.

ALL PEOPLE'S ACTIVE PARTICIPATION IN FIRE PRENVENTION AND FIGHTING
16. HA KIEU ANH: Improving the efficiency of implementing online public services at level 3 and level 4 in the field of fire and rescue.

IMPROVING THE EFFICIENCY OF STATE MANAGEMENT OVER FIRE PREVENTION AND FIGHTING
19. VU VAN THUY: Improving the efficiency of state management on fire and rescue for high-rise buildings according to the function of the Fire and Rescue Police.
23. TRINH THE TUAN: Proactive prevention of fires, explosions, incidents, and accidents to meet sustainable development requirements.
26. HOANG VAN BINH: Hai Phong city: Reviewing five years of implementing the Govenrment's Decree 83/2017/ND-CP.

LAWS – PROFESSIONS
31. LA XUAN LUC: Completing the theory of state management on rescue following the function of the Fire and Rescue Police.
34. HOANG NGOC HAI: Improving the efficiency of advisory work to the Party, the State in issuing directions and policies to direct the operations of fire and rescue.

RESEARCH – EXCHANGE
38. NGUYEN THANH HAI – TRUONG QUANG VINH – DANG TUAN TU: Simulation of building escape situation by pathfinder software.
43. NGUYEN THI NGOC ANH – NGUYEN THI HOA: Calculation of the chemical thermodynamic parameters of the reactions between sulfuryl chloride and water and recommendations in fire fighting.

SCIENCE AND TECHNOLOGY FORUM
48. NGUYEN VAN SAU: Applying Artificial Intelligence in search and rescue missions.

ĐẢNG LÃNH ĐẠO TUYỆT ĐỐI, TRỰC TIẾP VỀ MỌI MẶT ĐỐI VỚI CÔNG AN NHÂN DÂN

Đại tướng, GS, TS TÔ LÂM
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an

Tóm tắt: *Nhân kỷ niệm 77 năm Ngày Truyền thống lực lượng Công an nhân dân (19/8/1945 - 19/8/2022), 17 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005 - 19/8/2022), Đại tướng, GS, TS Tô Lâm - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công an có bài viết quan trọng: "Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với Công an nhân dân". Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy trân trọng giới thiệu bài viết của đồng chí Bộ trưởng.*

Từ khóa: *Đảng, lãnh đạo, tuyệt đối, trực tiếp, Công an nhân dân.*

Abstract: *In marking the 77th founding anniversary of the People's Public Security Forces (August 19, 1945/2022) and 17 years of the All People's National Security Protection Festival (August 19, 2005/2022), General To Lam Prof. Dr., Member of Politburo and Minister of Public Security had an important paper entitled: "The Party maintains direct and absolute leadership over the People's Public Security Force". The following is the Minister's paper.*

Keywords: *The party, leadership, absolute, direct, People's Public Security Forces.*

Thực tiễn phong phú và sinh động của cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền duy nhất ở Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng có ý nghĩa quyết định thắng lợi mọi mặt công tác, chiến đấu của lực lượng Công an nhân dân (CAND); xây dựng lực lượng CAND luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, sẵn sàng chấp nhận hy sinh, gian khổ, vì cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân.



Ngay từ khi các tổ chức đầu tiên của CAND ra đời, các địa phương đều cử cấp ủy viên phụ trách, chỉ đạo trực tiếp công tác bảo đảm an ninh, trật tự giúp cho lực lượng Công an luôn bám sát đường lối đấu tranh chống phản cách mạng của Đảng, củng cố, xây dựng lực lượng để đảm đương nhiệm vụ bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân. Ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 23/SL thành lập Việt Nam Công an vụ trên cơ sở hợp nhất các Sở Cảnh sát và các Sở Liêm phóng, thống nhất tổ chức và nhiệm vụ của lực lượng Công an trên toàn quốc, tạo điều kiện thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ đối với mặt trận bảo vệ an ninh, trật tự. Sự thành lập Chi bộ Đảng ở Nha Công an Việt Nam vào tháng 4/1946, đánh dấu một bước phát triển quan trọng về công tác xây dựng Đảng trong lực lượng CAND. Đến tháng 11/1946, các Sở, Ty Công an đều đã có Chi bộ hoặc Tổ đảng. Đây chính là hạt nhân lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND đủ sức giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống "thù trong, giặc ngoài".

Thực hiện Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng với toàn

Đảng, toàn quân và toàn dân, cán bộ, chiến sỹ CAND bước vào cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp trường kỳ, gian khổ. Đặc biệt, học tập, thực hiện Sáu điều Bác Hồ dạy về "Tư cách người Công an cách mệnh", CAND không ngừng đổi mới, phát triển về tổ chức và xây dựng lực lượng, hiệp đồng chiến đấu với các lực lượng khác liên tục tấn công địch, phá tề, trừ gian, tham gia bảo vệ các chiến dịch quân sự trong chiến cuộc Đông - Xuân (1953 - 1954), đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, lực lượng CAND vừa ra sức xây dựng, phát triển lực lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ Đảng, giữ vững an ninh, trật tự, bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, vừa phát huy vai trò hậu phương lớn. Đồng thời huy động ở mức cao nhất vũ khí, phương tiện kỹ thuật chuyên ngành và chi viện hàng vạn cán bộ có kinh nghiệm công tác, chiến đấu cho lực lượng An ninh miền Nam. Ngay sau khi chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc, miền Nam hoàn toàn giải phóng, gần một vạn cán bộ, chiến sỹ Công an được điều động khẩn trương tiếp nhận, phân loại tài liệu địch, truy tìm gián điệp cài lại, phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với bọn lưu manh, côn đồ và tội phạm hình sự khác, giữ vững và quản lý tốt an ninh, trật tự vùng mới giải phóng; chủ động phối hợp đánh bại các cuộc tiến công quy mô lớn của các thế lực thù địch ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và thực hiện nghĩa vụ quốc tế cao cả.

Thực hiện chủ trương, đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng, lực lượng CAND ngày càng được củng cố, phát triển thực sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và tiến lên hiện đại; tuyệt đối trung thành với Tổ quốc và nhân dân, có cơ sở vững chắc trong quần chúng, có trình độ nghiệp vụ ngày càng cao, thật sự là công cụ tin cậy, sắc bén của Đảng. Đặc biệt, ngày 30/8/1990, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 110-QĐ/TW thành lập Đảng ủy Công an Trung ương, đặt dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương



Lãnh đạo Đảng, Nhà nước dành sự quan tâm đặc biệt đối với lực lượng CAND.

Đảng mà trực tiếp, thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư để lãnh đạo mọi mặt công tác của ngành Công an, đồng thời giao cho các cấp ủy, tổ chức đảng trong CAND chức năng lãnh đạo mọi mặt công tác đối với các đơn vị thuộc quyền. Từ đây, Đảng thực hiện nguyên tắc lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt cả về tổ chức và hoạt động của lực lượng Công an theo quy định của Hiến pháp, pháp luật.

Đây là bước phát triển mới về tư duy, đánh dấu sự thay đổi căn bản về cơ chế lãnh đạo của Đảng trong CAND. Thực hiện Quyết định số 110-QĐ/TW, Bộ Chính trị phân công đồng chí Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng và đồng chí Đỗ Mười, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tham gia Đảng ủy Công an Trung ương. Sau mỗi kỳ Đại hội Đảng, từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (năm 1991), Bộ Chính trị phân công các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước tham gia Đảng ủy Công an Trung ương và Ban Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương; đồng thời chỉ đạo các tỉnh ủy, thành ủy, quận ủy, huyện ủy chỉ định (hoặc phân công) đồng chí Phó Bí thư Thường trực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tham gia hoặc phụ trách Đảng ủy Công an cùng cấp.

Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Trung ương Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, lực lượng CAND ngày càng được củng cố và xây dựng vững mạnh, tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; đổi mới sâu sắc, đồng bộ, toàn diện các mặt công tác Công an, luôn gương mẫu, đi đầu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao; kịp thời tham mưu cho Đảng, Nhà nước các chủ trương, chính sách, giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đồng thời hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội nhân dân, các Bộ, Ban, Ngành, đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự. Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thế trận an ninh nhân dân, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch, phản động, đấu tranh, trấn áp làm giảm các loại tội phạm, giữ vững ổn định chính trị, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại của đất nước.

Sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND đang đứng trước nhiều cơ hội, thời cơ và những

Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an luôn xác định công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng CAND trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân là nhiệm vụ then chốt, được đặt lên hàng đầu, có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định chất lượng, hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của lực lượng CAND



Bộ trưởng **TÔ LÂM**

khó khăn, thách thức đan xen. Bên cạnh xu thế hoà bình, hợp tác, phát triển là chủ đạo; tình hình thế giới và khu vực tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố trực tiếp đe dọa an ninh, trật tự của đất nước, sự tồn vong của Đảng và chế độ, cuộc sống bình yên và hạnh phúc của nhân dân, gây mất ổn định, tác động đến an ninh, lợi ích của Việt Nam. Vì vậy, đảm bảo vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự, bảo vệ nhân dân, cần tập trung thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, cấp ủy, lãnh đạo các cấp cần nhận thức đầy đủ, sâu sắc, luôn kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với CAND. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng về an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND. Đặc biệt coi trọng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng gắn liền với xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; lấy sự hài lòng, bình yên của nhân dân làm thước đo năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Thứ hai, tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và xây dựng lực lượng CAND, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII và Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; khơi dậy khát vọng và phát huy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và danh dự của lực lượng CAND.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Sáu điều Bác Hồ dạy CAND. Đặc biệt coi trọng giáo dục truyền thống, chính trị, tư tưởng, bản lĩnh, lòng trung thành, ý thức tự giác, tự phê bình và phê bình, đề cao tinh thần trách nhiệm, trọng danh dự, uy tín, bản lĩnh, không vụ lợi cá nhân, luôn đề cao cảnh giác, giữ vững lập trường tư tưởng trước sự tác động, lôi kéo, mua chuộc của các thế lực thù địch, các loại tội phạm. Thực hiện thường xuyên, nghiêm túc quy định nêu gương theo tinh thần "trong trước, ngoài sau", "trên trước, dưới sau", "phát động đi đôi với hành động", "nói đi đôi với làm".

Thứ tư, đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; tổ chức tiếp nhận, lấy ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và nhân dân về tư thế, lễ tiết, tác phong, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, chiến sỹ Công an. Có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, thủ trưởng Công an các cấp với cấp ủy, chính quyền để lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, xây dựng lực lượng CAND; nghiên cứu xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực, chủ động phòng ngừa theo tinh thần "không thể, không muốn, không dám" vi phạm, nhất là đối với những địa bàn, lĩnh vực, vị trí công tác dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

Thứ năm, tiếp tục đổi mới tư duy lý luận về xây dựng đảng trong CAND, trong đó tập trung nghiên cứu làm rõ vai trò, vị trí, đặc điểm, những yếu tố tác động và quan điểm, chủ trương, biện pháp xây dựng đảng trong CAND trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ cơ chế, thể chế để đảm bảo "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, lực lượng CAND làm nòng cốt, nhân dân làm chủ" trên mặt trận đảm bảo an ninh, trật tự.

Thứ sáu, lực lượng CAND luôn chủ động, trách nhiệm cao trong tham mưu với Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương, cấp ủy các cấp về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với hoàn thiện hệ thống quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách về đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng lực lượng CAND. Tổ chức hiệu quả các mặt công tác bảo vệ Đảng, chủ động nhận diện, đấu tranh làm thất bại các âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng theo đúng tinh thần "không có vùng cấm, không có ngoại lệ", kiên quyết phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái, tiêu cực "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ Đảng và ngành Công an.

Nhìn lại chặng đường 77 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, lực lượng CAND luôn tự hào về truyền thống cách mạng, vẻ vang, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng và con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn. Luôn tiên phong, gương mẫu đi đầu trước mọi thử thách, gian nguy, sẵn sàng cống hiến, hy sinh, bởi vì "Đảng lựa chọn Công an trong những người trung thành nhất với Đảng, những người chỉ biết sống chết với Đảng, chỉ biết còn Đảng thì còn mình".■

TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thiếu tướng, PGS, TS LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Bài viết phản ánh về những kết quả nổi bật và những hạn chế trong công tác giáo dục đào tạo năm học 2021 - 2022 của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy; trên cơ sở đó, xác định những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của năm học 2022 - 2023 nhằm tiếp tục đổi mới công tác giáo dục đào tạo của nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

Từ khóa: *giáo dục đào tạo, phòng cháy chữa cháy.*

Abstract: *The article presents the university's outstanding achievements and limitations pertaining to education and training in the academic year 2021-2022. Accordingly, key tasks and measures are specified for the academic year 2022-2023 to continue innovating the University of Fire Prevention and Fighting's education and training to meet the current requirements and tasks.*

Keywords: *education and training, fire prevention and fighting*

Ngày nhận bài: *15/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *20/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

1. Năm học 2021 - 2022, công tác giáo dục đào tạo trong lực lượng Công an nhân dân (CAND) nói chung, của Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) nói riêng diễn ra trong bối cảnh có nhiều khó khăn, phức tạp. Thực hiện Chương trình số 12/CTr-BCA ngày 17/9/2021 của Bộ Công an về nhiệm vụ công tác trọng tâm năm học 2021 - 2022 trong CAND; Chỉ thị số 09/CT-BCA-X02 ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 thích ứng với đại dịch COVID-19, tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND; Trường Đại học PCCC đã không ngừng nỗ lực hoàn thành tốt các lĩnh vực công tác năm học 2021 - 2022 và đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Về công tác chính trị tư tưởng: Mặc dù dịch bệnh COVID - 19 diễn biến còn phức tạp nhưng toàn thể cán bộ, giáo viên và học viên luôn giữ vững lập trường tư tưởng, yên tâm công tác, học tập, nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường luôn quan tâm chú trọng tới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức, lối sống cho cán bộ, chiến sỹ, đảng viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của ngành, kết hợp triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua tạo khí thế sôi nổi trong toàn trường.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao: Nhà trường đã tổ chức tuyển sinh 23 lớp với 820 học viên; đã tổ chức đào tạo cho 110 lớp với tổng số 60.490 giờ giảng; bế giảng 32 lớp với 1.208 học viên; tổ chức thành công Hội thi giảng viên dạy Giỏi cấp Khoa, cấp Trường với 78 lượt giảng viên tham gia (73 xuất sắc, 05 đạt); tham dự Hội thi giảng viên dạy Giỏi cấp Bộ đạt giải Nhì toàn đoàn. Chỉnh lý, ban hành 02 chương trình đào tạo, 100 đề cương chi tiết học phần; xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH cho học viên các học viện, trường Công an nhân dân theo đề án của Bộ.

Về công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đào tạo: Nhà trường đã xây dựng mới 56 ngân hàng câu hỏi thi với 3.263 câu hỏi thi và đáp án; đã triển khai lấy ý kiến phản hồi của 06 khóa với 1.259 lượt học viên sắp tốt nghiệp về chất lượng khóa học; lấy ý kiến phản hồi của 16 khóa với 1.792 lượt học viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên; lấy ý kiến phản hồi của 758 lượt học viên về 30 cán bộ quản lý học viên; lấy ý kiến phản hồi của 255 cựu học viên khóa D32 đang công tác tại Công an các đơn vị, địa phương trên toàn quốc.

Về công tác nghiên cứu khoa học, biên soạn giáo trình tài liệu dạy học: Đã chủ trì nghiên cứu 25 đề tài khoa học các cấp (02 đề tài cấp Quốc gia, 10 đề tài cấp Bộ, 13 đề tài cấp cơ sở); nghiệm thu 56 chuyên đề khoa học, sáng kiến của cán bộ, giáo viên, 91 đề tài, chuyên đề nghiên cứu khoa học sinh viên. Tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp Bộ với chủ đề "Công tác cứu nạn, cứu hộ trong thảm họa thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu"; gửi 02 sản phẩm khoa học tham gia dự thi Cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật PCCC&CNCH do Bộ Công an tổ chức (đạt giải Nhì).

Về công tác quản lý giáo dục học viên: Đã tổ chức cho học viên tham gia nhiều hoạt động, hội thi đạt kết quả tốt như: Thi

Olympic Tin học toàn quốc; thi tìm hiểu lịch sử truyền thống 45 năm Trường Đại học PCCC; thi tìm hiểu 60 năm truyền thống lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, 60 năm truyền thống lực lượng Cảnh sát nhân dân; thi thể thao nghiệp vụ CNCH; thi giáo viên chủ nhiệm giỏi… Đã tổ chức 03 Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường, đại diện các đơn vị chức năng và khối học viên. Tổ chức nhập học, khai giảng và sinh hoạt đầu khóa đối với 09 khóa học viên; bế giảng cho 08 khóa học viên.

Về công tác tổ chức cán bộ: Đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và triển khai kiện toàn tổ chức bộ máy cho 10 Đội của 3 đơn vị trực thuộc; ban hành Nghị quyết, Kế hoạch về công tác luân chuyển cán bộ trong nhà trường, Nghị quyết về xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đã triển khai công tác luân chuyển 08 giáo viên nghiệp vụ đến Công an Thành phố Hà Nội; 10 giáo viên luân chuyển về các xã biên giới trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự; cử 100 lượt giáo viên đi thực tế. Bổ nhiệm 03 Phó Giáo sư, 13 giảng viên chính, 22 giảng viên; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại giáo viên thỉnh với 09 đồng chí. Đã cử 78 cán bộ, giáo viên đi học tập, bồi dưỡng, 05 cán bộ, giáo viên tham gia khóa đào tạo lãnh đạo PCCC toàn cầu tại Hàn Quốc; bế giảng tốt nghiệp lớp văn bằng 02 tiếng Anh đối với 53 cán bộ, giáo viên nhà trường.

Về công tác Đảng, công tác chính trị và công tác đoàn thể quần chúng: Đã tổ chức 04 Hội nghị sinh hoạt chuyên đề; ban hành Nghị quyết về lãnh đạo nhiệm vụ trọng tâm công tác năm học 2021 - 2022, Nghị quyết về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ trường. Kiện toàn nhân sự Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường và kiện toàn, bổ sung cấp ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cơ sở nhiệm kỳ 2020 - 2025 đối với 08 tổ chức đảng. Kết nạp 192 đảng viên mới; chuyển đảng chính thức đối với 79 đảng viên dự bị. Mở lớp Bồi dưỡng lý luận chính trị cho 92 đối tượng kết nạp Đảng và 127 đảng viên mới; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng, công tác kiểm tra, giám sát cho 163 đồng chí. Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đã phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động thiện nguyện, nghĩa tình đạt hiệu quả cao. Trong năm học 2021 - 2022, nhà trường vinh dự được đón nhận 01 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba, 01 đơn vị nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 01 đơn vị nhận Cờ Thi đua Chính phủ, 01 đơn vị nhận Cờ Thi đua Bộ Công an; 80 Huân chương, Huy chương; 04 Kỷ niệm chương; 15 Bằng khen, 99 Giấy khen.

Về công tác hành chính tổng hợp và đối ngoại, hợp tác quốc tế: Đã tổ chức Hội nghị Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ Đại học, Hội nghị Tổng kết 10 năm đào tạo trình độ Thạc sỹ. Đã hoàn thành dự thảo Đề án phát triển Trường Đại học PCCC đến năm 2030 góp phần xây dựng lực lượng CAND thật sự trong sạch, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; hoàn thành dự thảo Tờ trình đổi tên Trường Đại học PCCC thành Trường Đại học Cảnh sát PCCC&CNCH. Tổ chức diễn tập 02 phương án Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức đón tiếp Đoàn công tác của Bộ Tình trạng khẩn cấp Belarus đến thăm, làm việc với nhà trường. Tổ chức ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác 4 bên giữa Trường Đại học PCCC với đối tác Hàn Quốc. Tổ chức ký quy chế phối hợp giữa Trường Đại học PCCC với Công an Thành phố Hà Nội; tích cực phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an Thành phố Hồ Chí Minh trong việc triển khai nội dung quy chế phối hợp đã ký kết.

Về công tác hậu cần đảm bảo: Đã tổ chức thực hiện tốt công tác hậu cần, đảm bảo phục vụ các hoạt động thường xuyên của cán bộ, giáo viên và học viên. Tổ chức tiêm 4.468 lượt vaccine phòng ngừa COVID - 19; test nhanh 14.618 lượt cho cán bộ, giáo viên, thân nhân và học viên tại cả 03 cơ sở; thực hiện cách ly tập trung đối với 242 trường hợp; tổ chức điều trị COVID - 19 đối với 1.009 học viên. Gia cố, phục chế 2.407 tài liệu, bổ sung 6.648 tài liệu mới; tổ chức in ấn, xuất bản, phát hành 11 số Tạp chí Phòng cháy và chữa cháy (trong đó có 01 số đặc biệt mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022 gộp 02 số tháng 01 và 02/2022); đăng tải hơn 200 bài trên Tạp chí, 1.090 tin, bài trên Website. Thực hiện tốt các hợp đồng về tư vấn thiết kế hệ thống PCCC, tư vấn hồ sơ kiểm tra kiểm định, cung cấp thiết bị, thi công hệ thống PCCC. Tổ chức đào tạo, thi sát hạch và cấp giấy phép lái xe chữa cháy đảm bảo đúng quy định, kế hoạch đề ra. Duy trì hoạt động của Đội Chữa cháy và CNCH học tập tại cơ sở 1 và Cơ sở 3; tích cực tham gia chi viện cứu chữa 30 vụ cháy xảy ra trên địa bàn Thành phố Hà Nội và tỉnh Đồng Nai, được chính quyền địa phương đánh giá cao.

2. Bên cạnh những thành tích nổi bật trên, trong năm học 2021 - 2022, công tác giáo dục đào tạo của nhà trường vẫn còn một số hạn chế nhất định. Công tác tuyên truyền tuyển sinh chưa hiệu quả, số lượng học viên tuyển mới chưa đảm bảo đủ chỉ tiêu của Bộ giao, đặc biệt là các hệ Dân sự, vừa làm vừa học, Thạc sỹ, Tiến sỹ. Số lượng đề tài các cấp được phê duyệt, triển khai thực hiện nhiều nhưng tính ứng dụng trong thực tiễn chưa cao; chưa có nhiều đề tài về nghiên cứu, chế tạo, sản xuất phương tiện PCCC&CNCH. Vẫn còn nhiều học viên vi phạm nội quy, quy định phải xử lý kỷ luật, trong đó có cả học viên quốc tế. Việc phát triển Đảng trong khối học viên còn hạn chế. Công tác kiểm tra việc thực tế, luân chuyển của cán bộ, giáo viên chưa thường xuyên. Việc chấp hành điều lệnh, giờ giấc làm việc của một số cán bộ, giáo viên chưa nghiêm. Phong trào thi đua còn mang tính hình thức, chưa thực chất, chưa thực sự tạo động lực cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn. Chưa triển khai được các đoàn vào, đoàn ra theo kế hoạch Bộ đã phê duyệt. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào phục vụ công tác giảng dạy, lãnh đạo, quản lý còn chậm so với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Nhà trường còn thiếu nhiều mô hình học tập, huấn luyện thực hành và phương tiện giảng dạy hiện đại.

3. Năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học PCCC diễn ra trong bối cảnh, toàn lực lượng CAND ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII, đặc biệt là Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Các học viện, trường Công an nhân dân tiếp tục đổi mới công tác giáo dục đào tạo nhằm thích ứng với sự phát triển nhanh chóng

của khoa học, công nghệ và tình hình dịch bệnh. Kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được; khắc phục những hạn chế của năm học vừa qua, trong năm học 2022 - 2023, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC sẽ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt những nhiệm vụ, giải pháp trên các lĩnh vực công tác quan trọng sau đây:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị; Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đại học PCCC nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng; chú trọng công tác phát triển đảng viên, quan tâm phát triển cả về số lượng và chất lượng đảng viên.

Đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao nhận thức, thái độ chính trị đối với đội ngũ đảng viên; ngăn ngừa đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật, góp phần xây dựng Đảng bộ Trường Đại học PCCC trong sạch, vững mạnh. Phấn đấu 100% các Đảng bộ, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 80% đảng viên trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 20% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hai là, tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh theo Đề án số 04 và tuyển sinh đại học Văn bằng 2 theo Đề án số 01 của Bộ Công an. Đẩy mạnh công tác tuyển sinh hệ Dân sự, vừa làm vừa học và coi đây là một lĩnh vực mũi nhọn trong nhiệm vụ tuyển sinh, đào tạo của nhà trường. Nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy. Rà soát, xây dựng và chỉnh lý nội dung, chương trình đào tạo theo chuẩn chương trình, bám sát mục tiêu đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra.

Tiếp tục đổi mới hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên; nâng cao chất lượng ngân hàng câu hỏi thi, đa dạng hình thức thi; tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế đào tạo đối với giáo viên và học viên trong quá trình tổ chức dạy học; triển khai thực hiện các Hướng dẫn của Bộ Công an về xác định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp Công an nhân dân.

Hướng dẫn xây dựng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo các trình độ giáo dục Đại học trong Công an nhân dân; đề xuất với lãnh đạo Bộ Công an, Cục Tổ chức cán bộ, Cục Đào tạo xác định Trường Đại học PCCC là một trong các cơ sở đào tạo trong Công an nhân dân được đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị theo Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị.

Ba là, tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập. Rà soát và xây dựng hệ thống văn bản quản lý về công tác khảo thí, kiểm định chất lượng đào tạo. Thực hiện có hiệu quả hoạt động lấy ý kiến phản hồi về hoạt động giáo dục, đào tạo với đa dạng đối tượng nhằm nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, đào tạo. Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ kiểm định viên chất lượng giáo dục của nhà trường đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp quản lý giáo dục học viên; nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ quản lý giáo dục trong công tác quản lý, giáo dục học viên. Đẩy mạnh các phong trào thi đua học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học khối học viên. Duy trì tổ chức giao ban, đối thoại giữa lãnh đạo nhà trường với học viên để kịp thời nắm tâm tư, nguyện vọng, tư tưởng của học viên; kịp thời giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh. Tổ chức huấn luyện và duy trì hoạt động của các đơn vị dự bị chiến đấu tại 3 cơ sở theo quy định.

Bốn là, tổ chức rà soát bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo Khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ, giáo viên các học viện, trường Công an nhân dân. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và tiêu chuẩn chức danh. Hoàn thiện Đề án đổi tên trường và Đề án phát triển trường đến năm 2030 phù hợp với các Đề án thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA của Đảng ủy Công an Trung ương.

Đẩy mạnh công tác luân chuyển có thời hạn và đi thực tế đối với giáo viên đến Công an các đơn vị, địa phương. Phối hợp Cục Đào tạo khảo sát, nghiên cứu, đề xuất Bộ cho phép thành lập Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc nhà trường. Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, lịch sử; tổ chức hoạt động về nguồn, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong cán bộ, giáo viên, học viên.

Năm là, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu khoa học với các hoạt động thực tiễn; định hướng, lựa chọn những đề tài, nhiệm vụ khoa học công nghệ phù hợp với thực tiễn, có tính ứng dụng cao trong công tác PCCC&CNCH; đẩy mạnh việc tổ chức biên soạn, chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu dạy học đối với các bậc học, các chuyên ngành đào tạo, nhất là đối với đào tạo trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ.

Triển khai hiệu quả việc kết nối hệ thống mạng nội bộ của nhà trường với mạng nội bộ của Bộ Công an; kết nối hệ thống mạng nội bộ phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giao ban, hội họp trực tuyến giữa 3 cơ sở. Tích cực cải cách thủ tục hành chính, triển khai hệ thống văn bản điện tử thay thế cho văn bản giấy trong nội bộ nhà trường.

Tăng cường liên kết đào tạo, đối ngoại, hợp tác quốc tế với các đối tác trong và ngoài nước. Tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong lĩnh vực PCCC&CNCH cho nhà trường.

Đề xuất Bộ đầu tư kinh phí đồng bộ, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng, trang, thiết bị dạy học phục vụ hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, lãnh đạo quản lý của nhà trường. Tích cực đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hiệu quả các đề án, kế hoạch về chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm xây dựng nhà trường thông minh theo tiêu chí của trường đại học 4.0.■

CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC TRONG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023

Thượng tá, TS LÊ SINH HỒI
Trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Năm học 2021 – 2022, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch đề ra. Một trong những lĩnh vực quan trọng góp phần cho sự thành công là công tác quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao. Trong năm học, đơn vị chức năng đã tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu và trực tiếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Nội dung bài viết tóm tắt lại kết quả đã đạt được về công tác giáo dục – đào tạo trong năm học 2021 – 2022 của Trường Đại học PCCC, qua đó cũng nêu ra những hạn chế, tồn tại và nguyên nhân. Đồng thời bài viết cũng đưa ra một số nhiệm vụ trong công tác giáo dục – đào tạo năm học 2022 – 2023 và các giải pháp thực hiện các nhiệm vụ đề ra.*

Từ khoá: *chủ động, tích cực, quản lý đào tạo, năm học 2022 – 2023, Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *In the academic year 2021 – 2022, the University of Fire Prevention and Fighting well implemented the set tasks and plans. One of the crucial fields contributing to success is training and retraining management. During the academic year, functional divisions advised the Party Committee, and the university leaders and directly organized the implementation of prescribed tasks. The article summarizes the achievements in education and training in the academic year 2021 - 2022 at the University of Fire Prevention and Fighting, stating the deficiencies, and their causes. Concurrently, the article also presents several tasks in education and training work in the academic year 2022 - 2023 and solutions to implement the proposed plans.*

Keywords: *proactive, academic management, academic year 2022 – 2023, the University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *15/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *20/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

Năm học 2021 – 2022, Trường Đại học PCCC đã có nhiều thay đổi và phát triển về mọi mặt, trong đó nhà trường đặc biệt chú trọng công tác giáo dục và đào tạo. Để có định hướng xuyên suốt trong toàn bộ quá trình phát triển công tác giáo dục và đào tạo, nhà trường tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới công tác giáo dục và đào tạo, với mục tiêu nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của công tác Công an trong tình hình mới, đồng thời quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 17-NQ/ĐUCA ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Công an Trung ương và Chỉ thị số 13/CT-BCA ngày 28/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo trong CAND, đặc biệt Chỉ thị số 09/CT-BCA-X02 ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 thích ứng với đại dịch COVID-19, tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo trong CAND; Chương trình số 12/CTG-BCA ngày 17/9/2021 của Bộ Công an về nhiệm vụ công tác trọng tâm năm học 2021 - 2022 trong CAND.

Thực hiện nhiệm vụ công tác, năm học 2021 – 2022, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao đã tham mưu cho Đảng uỷ, Ban Giám hiệu nhà trường và trực tiếp tổ chức các hoạt động về công tác đào tạo và bồi dưỡng nâng cao.

Tổ chức triển khai công tác tuyển sinh, chiêu sinh mở lớp đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, quy định cho 18 lớp các trình độ, đào tạo chính quy tập trung và các lớp hệ vừa làm, vừa học tại trường và các địa phương; mở 30 lớp Bồi dưỡng kiến thức PCCC cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh về PCCC theo Nghị định số 136/NĐ-CP với gần 1500 học viên. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Cục Tổ chức cán bộ, Cục Đào tạo và các đơn vị liên quan triển khai tổ chức tuyển sinh Văn bằng thứ hai Đại học PCCC&CNCH chính quy Công an Khóa 1 và 2 (với gần 80 học viên trúng tuyển) theo Đề án 01 tuyển sinh kết hợp tuyển dụng của Bộ Công an đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Tổ chức chiêu sinh mở 04 khoá Bồi dưỡng tương đương trình độ Trung cấp Lý luận chính trị và 01 khóa Bồi dưỡng tương đương trình độ Sơ cấp Lý luận chính trị cho học viên nhà trường.

Hoàn thành công tác biên soạn, chỉnh lý và ban hành: 01 chương trình đào tạo Đại học chính quy hệ ngoài ngành Công an và đề cương chi tiết 52 học phần thuộc chương trình đào tạo; 01 chương trình đào tạo Liên thông từ Trung cấp lên Đại

học chính quy Công an và đề cương chi tiết 45 học phần. Biên soạn và ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH cho học viên các học viện, trường CAND; biên soạn mới chương trình đào tạo Trung cấp Dân sự và đề cương chi tiết học phần, môn học đào tạo Trung cấp Dân sự; triển khai kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo Đại học và Trung cấp PCCC&CNCH đào tạo theo ngành hệ chính quy, trong ngành Công an.

Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao thực hiện nhiệm vụ lập kế hoạch, bố trí lịch trình giảng dạy và quản lý thực hiện nội dung chương trình đào tạo đối với 110 lớp học với tổng số 60.490 tiết học cho toàn bộ các khóa học đào tạo của nhà trường gồm các khóa đào tạo tập trung tại 3 cơ sở và các lớp liên kết đào tạo vừa làm, vừa học mở tại các địa phương đảm bảo tiến độ đào tạo của khóa học và yêu cầu, mục tiêu đào tạo, trong đó có 59 lớp đào tạo hệ chính quy Công an tại trường, 08 lớp đào tạo Đại học và Trung cấp Dân sự, 12 lớp đào tạo Đại học Vừa làm vừa học liên kết Công an địa phương và 31 lớp Bồi dưỡng ngắn hạn (bồi dưỡng kiến thức PCCC và đào tạo lái xe ô tô chữa cháy). Lập kế hoạch, lịch giảng tổ chức đào tạo các lớp Bồi dưỡng kiến thức PCCC cho cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh theo Nghị định 136/NĐ-CP. Trong công tác quản lý các lớp liên kết mở tại các địa phương, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao đã chủ động phối hợp tốt, thường xuyên với các đơn vị Công an địa phương trong công tác tổ chức, quản lý các lớp hệ vừa làm vừa học.

Trong năm học 2021 - 2022, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao đã phối hợp với các Khoa và các đơn vị chức năng tổ chức thi 867 lượt thi hết học phần/môn học, tổng số 41.430 lượt học viên tham gia thi đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế, quy định. Đơn vị xây dựng kế hoạch học bổ sung và thi lại cho học viên đảm bảo yêu cầu quy định; đã tổ chức 517 lượt thi lại đối với 129 môn học, học bổ sung 72 môn với 228 lượt học viên.

Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao đã chủ trì phối hợp với các đơn vị tổ chức thành công Hội giảng cấp Khoa, cấp Trường học kỳ I, học kỳ II và Hội thi Giảng viên dạy Giỏi cấp Trường năm học 2021 - 2022 với tổng số 44 giảng viên đạt bài dạy Giỏi cấp Trường, 19 giảng viên đạt bài dạy Giỏi cấp Khoa và 15 giảng viên đạt giờ dạy Giỏi cấp Khoa. Thành lập đoàn tham gia Hội thi Giảng viên dạy Giỏi cấp Bộ năm 2022 với 11 giảng viên tham gia với 05 lĩnh vực dự thi, kết quả đạt giải Nhì toàn đoàn và nhiều giải cá nhân.

Về công tác tổ chức thực tập tốt nghiệp, thi tốt nghiệp, bế giảng và cấp phát văn bằng chứng chỉ, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Phòng Quản lý học viên và các Khoa đã phối hợp với Công an các địa phương và các đơn vị giáo dục xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực tập tốt nghiệp cho 03 khoá, tổ chức thi tốt nghiệp, bảo vệ đồ án tốt nghiệp, bế giảng, cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo kế hoạch cho 32 lớp ra trường. Phối hợp với các đơn vị, tham gia cho nhà trường tổ chức thành công Hội nghị Tổng kết 10 năm đào tạo trình độ Thạc sỹ 2011 – 2021, Tổng kết 20 năm đào tạo trình độ Đại học 2000 - 2020.

Để đạt được những kết quả trên, cấp ủy, lãnh đạo Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao định kỳ, thường xuyên, nghiêm túc tổ chức các cuộc họp trong cấp ủy, lãnh đạo đơn vị và cán bộ, chiến sỹ nhằm quán triệt và phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Ngành, của Trường liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, quán triệt rõ chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu tới từng cán bộ, đảng viên, đồng thời thống nhất trong toàn đơn vị phương hướng và cách thức thực hiện từng nhiệm vụ cụ thể. Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, nhằm thích ứng an toàn, linh hoạt với đại dịch toàn cầu, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao đã chủ động xây dựng lịch trình kế hoạch học tập cho các khóa, các lớp phù hợp; các hoạt động tổ chức hội giảng, hội thi giảng viên dạy Giỏi cấp Trường, thi tốt nghiệp, bế giảng ra trường đảm bảo đúng kế hoạch đầu năm học; công tác kiểm tra hoạt động giáo dục và đào tạo tại 3 cơ sở và công tác tổ chức thi kết thúc học phần, môn học vẫn được duy trì nghiêm túc và thường xuyên.

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đào tạo trong năm học, còn bộc lộ một số hạn chế cần được khắc phục cụ thể: công tác tuyển sinh, chiêu sinh mở lớp của một số khóa còn chưa thực hiện được theo kế hoạch; việc phối kết hợp với các đơn vị trong nhà trường trong thực hiện công tác chung còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ.

Theo Kế hoạch năm học 2022 – 2023, công tác giáo dục, đào tạo của Trường Đại học PCCC có những thuận lợi, khó khăn nhất định. Về thuận lợi: công tác quản lý đào tạo luôn được sự quan tâm đặc biệt của Đảng ủy, Ban Giám hiệu; sự ủng hộ, phối hợp của các đơn vị chức năng; sự đồng thuận, nhất trí của cấp ủy, lãnh đạo đơn vị cùng với tinh thần đoàn kết của cán bộ, chiến sỹ Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao; tinh thần dám nghĩ, dám làm, luôn chủ động, nhiệt tình trong mọi công việc. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả trên, công tác đào tạo của nhà trường vẫn còn gặp những khó khăn và còn những hạn chế nhất định. Quy mô đào tạo của nhà trường hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu bổ sung biên chế cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Bộ Công an đang trong quá trình sắp xếp lại tổ chức, bộ máy, một số quy định về cử cán bộ đi đào tạo, nâng cao trình độ đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn chưa phù hợp, nhu cầu cử cán bộ đi học tập của các địa phương không cao, hồ sơ đăng ký dự thi một số loại hình đào tạo quá ít, khó khăn trong công tác tổ chức tuyển sinh, khó đảm bảo chỉ tiêu Bộ Công an giao cho nhà trường. Trong quá trình tổ chức đào tạo, việc xây dựng nội dung chương trình đào tạo còn dàn trải. Năng lực tin học, ngoại ngữ của học viên tuy đã được nâng cao hơn nhưng chưa ngang tầm với yêu cầu công tác. Phương pháp giảng dạy tuy đã có sự đổi mới nhưng chưa đồng bộ ở tất cả các giảng viên.

Với mục tiêu trở thành cơ sở giáo dục đào tạo uy tín của ngành Công an trong lĩnh vực PCCC&CNCH và hướng phấn đấu trở thành trường trọng điểm của ngành Công an, trong thời gian tới, nhà trường xác định phải nỗ lực hoàn thiện nhiều tiêu chí, đảm bảo là cơ sở giáo dục đào tạo chuyên sâu theo định hướng ứng dụng và nghiên cứu. Đồng thời phải xây dựng đủ tiềm lực để phát triển trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học về PCCC&CNCH đầu ngành của lực lượng Công an. Điều đó đặt ra yêu cầu phải nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo của nhà trường, vì vậy công tác quản lý đào tạo cũng cần có sự đổi mới, phù hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng công tác đào tạo của Trường Đại học PCCC trong thời gian tới, cần xem xét nghiên cứu thực hiện một số giải pháp cụ thể sau đây:

Một là, nhà trường phối hợp với các đơn vị tham mưu về công tác tuyển sinh của Bộ Công an đề xuất tạo nguồn tuyển sinh đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, từ đó nâng cao chất lượng học viên ra trường, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đặc biệt, Bộ Công an cần nghiên cứu đa dạng hoá loại hình đào tạo, xem xét về đối tượng dự tuyển đối với loại hình đào tạo vừa làm, vừa học đào tạo tại các đơn vị Công an địa phương, do đặc điểm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đóng quân trên địa bàn thành phố, thị xã, nơi đông dân cư (theo quy định không thuộc đối tượng theo học hệ Vừa làm, vừa học) vừa tham gia thường trực chiến đấu, vừa tham gia học tập, nâng cao trình độ. Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh theo Đề án số 04/ĐA-BCA ngày 21/5/2021 của Bộ Công an về đổi mới công tác tuyển sinh Đại học chính quy tuyển mới trong CAND và Đề án mở rộng thí điểm tuyển sinh đào tạo Văn bằng 2 trong CAND (giai đoạn 2 của Đề án số 01/ĐA-BCA ngày 06/01/2020 thí điểm kết hợp tuyển chọn và tuyển sinh đào tạo Đại học Văn bằng thứ hai tại Trường Đại học PCCC), đảm bảo tuyển được các thí sinh có kiến thức để đào tạo cho lực lượng Công an các cán bộ có chất lượng để thực hiện nhiệm vụ về công tác PCCC&CNCH. Ngoài ra, nhà trường cần đẩy mạnh công tác tuyển sinh hệ Dân sự, đáp ứng yêu cầu về nhân lực làm công tác PCCC&CNCH của các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trong xã hội.

Hai là, tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình và tổ chức quản lý đào tạo theo hướng cập nhật, liên thông, hiện đại và sát với thực tiễn. Chương trình đào tạo xây dựng theo hướng phát huy cao nhất việc tự nghiên cứu, tự nâng cao trình độ của người học trong tất cả các khâu của quá trình đào tạo, để người học hình thành kỹ năng tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ dưới định hướng của người thầy. Hướng đổi mới nội dung và chương trình là giảm thời lượng lên lớp lý thuyết; thường xuyên bổ sung, cập nhật những nội dung mới bổ sung vào chương trình đào tạo sau mỗi khóa học; tăng thời lượng tự nghiên cứu, viết và báo cáo chuyên đề. Trong quá trình xây dựng chú ý và thực hiện theo nội dung chuẩn đầu ra và dự kiến vị trí việc làm sau khi học viên tốt nghiệp ra trường. Trong năm học 2022 - 2023 tập trung xây dựng chương trình đào tạo Đại học và Trung cấp hệ tập trung trong ngành Công an theo chương trình khung mới do Bộ công an ban hành, chương trình đào tạo Đại học, Liên thông hệ Vừa làm vừa học ngoài ngành Công an. Triển khai chương trình Trung cấp PCCC&CNCH ngoài ngành Công an theo hướng sát với yêu cầu thực tế của xã hội.

Ba là, nghiên cứu xây dựng quy trình đào tạo linh hoạt, có sự liên thông và phân định kiến thức giữa các bậc học, chú trọng đổi mới về công tác quản lý, tổ chức đào tạo. Tập trung đổi mới hình thức tổ chức đào tạo theo hướng: dạy cách học phát huy tính tích cực, tự lực, chủ động sáng tạo của người học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phương tiện kỹ thuật tiên tiến trong dạy và học, giảm thời gian lên lớp lý thuyết, tăng thời gian tự học, tự nghiên cứu, thảo luận, xêmina, hình thức đào tạo phải được tổ chức linh hoạt, theo quy định nhưng phù hợp với điều kiện thực tế, đặc biệt trong tình hình đại dịch COVID-19 và các loại dịch bệnh khác vẫn còn đe doạ. Phối hợp với cơ quan và Cảnh sát PCCC&CNCH các tỉnh và thành phố, trong việc giới thiệu các chuyên đề thực tiễn; thực hiện tốt việc đánh giá kết quả học tập đảm bảo công minh, công bằng và chính xác.

Bốn là, đổi mới phương pháp giảng dạy, tập trung nâng cao, cải tiến theo nhằm mục đích chỉ dẫn tư duy, phát huy tính độc lập sáng tạo, có khả năng giải quyết các tình huống đặt ra trong thực tế công tác, qua đó giúp cho học viên độc lập trong giải quyết các tình huống trong thực tiễn công tác. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại "dạy học tích cực", "lấy người học làm trung tâm"; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Coi trọng dạy phương pháp tự học, tự nghiên cứu, tạo cơ sở để học viên có thể tự học tập. Qua đó, học viên có điều kiện cập nhật tiếp cận tri thức mới, rèn luyện kỹ năng, phát triển phẩm chất, năng lực toàn diện. Với hình thức học tập cần chuyển từ "nghe giảng" sang nhiều hình thức đa dạng hơn, chú trọng tự học, tự nghiên cứu, tiếp thu có chứng kiến, có phản biện, tạo nên tính chủ động, tập trung hưng phấn, cuốn hút người học.

Năm là, quan tâm đầu tư hiện đại hóa trang thiết bị học tập, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đào tạo và trong đó tập trung mở rộng quan hệ hợp tác với các cơ sở giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, đặc biệt là các cơ sở giáo dục, nghiên cứu uy tín của quốc tế về lĩnh vực chuyên môn PCCC&CNCH nhằm tạo điều kiện hợp tác, trao đổi thông tin và học thuật chuyên môn, gửi cán bộ đi học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ. Nghiên cứu dự án đầu tư xây dựng nhà trường theo mô hình "Nhà trường thông minh", tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; cơ sở vật chất, thiết bị dạy, học, nghiên cứu khoa học đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại. Trước mắt đầu tư hoàn thiện hạ tầng cơ sở công nghệ thông tin; tích hợp hóa, tin học hóa, hiện đại hóa công tác quản lý và đào tạo, bảo đảm thống nhất, hiệu quả, an toàn.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo Tổng kết năm học 2021 – 2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 trong các học viện, trường CAND.

2. Báo cáo Tổng kết năm học 2021 – 2022 nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của Trường Đại học PCCC.

3. Báo cáo Tổng kết năm học 2021 – 2022 nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 của Phòng QLĐT&BDNC Trường Đại học PCCC.

4. Chỉ thị số 09/CT-BCA-X02 ngày 01/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 thích ứng với đại dịch COVID-19, tiếp tục đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo trong CAND.

5. Chương trình số 12/CTG-BCA ngày 17/9/2021 của Bộ Công an về nhiệm vụ công tác trọng tâm năm học 2021 - 2022 trong Công an nhân dân.

6. Kế hoạch công tác năm học 2021 – 2022 của Trường Đại học PCCC.

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP CHÍNH QUY NGOÀI NGÀNH CÔNG AN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TẾ CỦA XÃ HỘI

Trung tá, TS NGUYỄN XUÂN HƯNG
Phó trưởng Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Đổi mới nội dung chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước trong giai đoạn hiện nay luôn là mục tiêu quan trọng đối với các cơ sở giáo dục đào tạo. Trong những năm qua, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy luôn quan tâm đến nhiệm vụ xây dựng và phát triển chương trình đào tạo ở tất cả các bậc học và đặc biệt đối với hệ đào tạo Trung cấp Dân sự ngoài ngành Công an nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo, phù hợp với yêu cầu thực tế sử dụng cán bộ có trình độ chuyên môn về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Từ khóa: *đổi mới; chương trình đào tạo, Trung cấp chính quy, ngoài ngành Công an; Trường Đại học PCCC.*

Abstract: *Renovating the content of training curricula in order to improve the quality, meeting practical needs in the current context of international integration and the country's economic development has always been an important goal for educational and training institutions. Over the years, the University of Fire Prevention and Fighting has always paid due attention to the task of building and developing training curricula at all training levels and especially for the civilian vocational programs to improve the quality and effectiveness of the training, in line with the practical requirements of fire and rescue professionals.*

Keywords: *renovate, training curricula, full-time vocational program, civilian, University of Fire Prevention and Fighting.*

Ngày nhận bài: *30/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *03/9/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

Đổi mới nội dung chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển kinh tế của đất nước trong giai đoạn hiện nay luôn là mục tiêu quan trọng đối với các cơ sở giáo dục đào tạo. Trong bối cảnh nền giáo dục trong nước và thế giới đang có những biến chuyển nhanh theo xu thế thời đại, đương đầu với sự cạnh tranh, các cơ sở giáo dục đào tạo ở Việt Nam đang đứng trước những vận hội, thời cơ và thách thức mới. Do vậy, mỗi cơ sở phải luôn đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo để khẳng định thương hiệu, vị thế bằng việc cung ứng cho thị trường lao động những sản phẩm đào tạo chất lượng cao và đáp ứng yêu cầu thực tế của doanh nghiệp tuyển dụng.

Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (PCCC) là một trong những cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học của ngành Công an và là cơ sở duy nhất trong cả nước đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH). Với chức năng là trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học đầu ngành của lực lượng PCCC của cả nước, thực hiện nhiệm vụ đào tạo từ trình độ Trung cấp, Đại học đến Sau Đại học. Trải qua hơn 45 năm xây dựng và trưởng thành từ năm 1976 đến nay, nhà trường đã đào tạo hơn 22 ngàn cán bộ trình độ từ Trung cấp đến Sau Đại học phục vụ yêu cầu đào tạo của lực lượng Công an nhân dân và cung cấp nguồn cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn về PCCC&CNCH cho Bộ Quốc phòng, các ngành kinh tế quốc dân và thực hiện nhiệm vụ đối ngoại trong đào tạo cán bộ của Bộ Công an Lào và Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia.

Xuất phát từ yêu cầu đào tạo cán bộ có trình độ Trung cấp phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế của xã hội, căn cứ Công văn số 1959/TTg-KG ngày 19/12/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép mở rộng đối tượng tuyển sinh của Trường Đại học PCCC (Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã ký) cho phép Trường Đại học PCCC thuộc Bộ Công an tuyển sinh đào tạo trình độ Đại học và Trung cấp về PCCC đối với các đối tượng người học ngoài ngành Công an, Quân đội. Cho đến nay, nhà trường đã tổ chức đào tạo 20 khóa trình độ Trung cấp chính quy Hệ Ngoài ngành Công an (đối tượng dân sự), với 1.603 học viên đã tốt nghiệp ra trường. Số học viên trên thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về nghiệp vụ PCCC&CNCH tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

kinh doanh trong lĩnh vực PCCC và công tác tại các Đội Chữa cháy cơ sở, chuyên ngành trong các khu công nghiệp, chế xuất, nhà máy, xí nghiệp…

Qua khảo sát thấy rằng, sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp hệ Dân sự về công tác làm việc các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành…, học viên của nhà trường đã cơ bản áp dụng được những kiến thức chuyên môn được đào tạo trên ghế nhà trường trong chương trình đào tạo vào thực tiễn nhiệm vụ tại tại cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, qua ý kiến tổng hợp đánh giá từ các nhà sử dụng, học viên tốt nghiệp đào tạo Trung cấp Dân sự còn hạn chế về kiến thức và kỹ năng tham gia thực hiện các công việc thực tế về lắp đặt, thi công hệ thống thiết bị PCCC, kiến thức về quản trị đảm bảo an toàn PCCC, vận hành hệ thống trang thiết bị PCCC và công tác nghiệp vụ bảo vệ đối với các công trình, tòa nhà...

Nhận thức sâu sắc được vấn đề và tầm quan trọng của nhiệm vụ xây dựng và đổi mới chương trình đào tạo nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội, nhà sử dụng lao động, trong những năm qua, Đảng ủy và Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC luôn quan tâm chỉ đạo các đơn vị chức năng tổ chức rà soát, chỉnh lý và bổ sung 03 chương trình đào tạo, 192 đề cương chi tiết các học phần/môn học thuộc trình độ đào tạo Đại học chính quy Công an, trình độ Liên thông từ Trung cấp lên Đại học chính quy Công an và trình độ Đại học hệ ngoài ngành Công an.

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng và phát triển chương trình đào tạo, đây là nhiệm vụ thực sự cần thiết nhằm cải thiện nội dung, sửa đổi và bổ sung những nội dung kiến thức mới để công tác giáo dục đào tạo của nhà trường phù hợp với nhu cầu thực tế, đặc biệt đối với công tác đào tạo học viên hệ ngoài ngành Công an bám sát với yêu cầu sử dụng lao động liên quan đến lĩnh vực PCCC&CNCH. Những thay đổi trong xã hội đối với từng yêu cầu vị trí việc làm trong từng lĩnh vực cụ thể có xu hướng đòi hỏi phải có những thay đổi tương ứng ngay trong chương trình đào tạo bởi vì đó là giai đoạn cuối cùng của giáo dục chính quy và bước đệm quan trọng để người học tham gia vào thế giới việc làm, thích nghi với các yêu cầu của xã hội. Việc đổi mới chương trình đào tạo có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, tạo ra sự hiệu quả, tránh lãng phí trong quá trình đào tạo.

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo Trung cấp chính quy hệ Dân sự phù hợp hơn với thực tiễn yêu cầu công việc đối với học viên tốt nghiệp, căn cứ các quy định và hướng dẫn của Bộ Công an và Bộ Lao động, Thương Binh và Xã hội, nhà trường triển khai tổ chức nghiên cứu, xây dựng chương trình đào tạo trình độ Trung cấp cho đối tượng học viên Dân sự (ngoài ngành Công an) trên cơ sở quy tắc nghiên cứu đánh giá từng yêu cầu vị trí việc làm đối với học viên sau khi tốt nghiệp, xác định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp (chuẩn đầu ra). Trên cơ sở xác định được các yêu cầu kiến thức, kỹ năng và thái độ của chuẩn đầu ra đối với người học cần sau khi tốt nghiệp, Hội đồng nhà trường xây dựng chương trình đào tạo để đảm bảo thực hiện các yêu cầu của chuẩn đầu ra.

Đối với chuẩn đầu ra về kiến thức, ngoài những yêu cầu về kiến thức chung, hiểu các nội dung cơ bản về các quy định về pháp luật, chính trị của Việt Nam và hệ thống pháp luật về PCCC; hiểu kiến thức cơ bản về nghiệp vụ bảo vệ, an toàn lao động và kiến thức chuyên môn về lắp đặt hệ thống thiết bị PCCC; hiểu các kiến thức về nghiệp vụ PCCC&CNCH để thực hiện nhiệm vụ tại Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành. Nhà trường xây dựng chuẩn: hiểu những nguyên tắc, kỹ thuật an toàn trong trong vận hành, lắp đặt, bảo trì bảo dưỡng thiết bị PCCC; biết những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

Về kỹ năng, học viên sau khi tốt nghiệp yêu cầu thực hiện công việc độc lập và theo nhóm; thực hiện được các nhiệm vụ tại Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, vận hành đảm bảo an toàn về PCCC đối với cơ sở; thực hiện công việc thi công, lắp đặt hệ thống các thiết bị đảm bảo an toàn PCCC. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn và đề xuất được các giải pháp an toàn PCCC và phòng chống các tai nạn, sự cố nguy hiểm cháy, nổ đối với cơ sở; quản lý, điều hành doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh về PCCC. Người học sau khi tốt nghiệp được cấp các chứng chỉ: Chứng chỉ Bồi dưỡng kiến thức PCCC theo quy định của Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ; Chứng chỉ Nghiệp vụ bảo vệ; Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2; Giấy phép lái xe ô tô hạng B1, B2 hoặc hạng C; Chứng chỉ Tin học ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản; Chứng chỉ Thực hành Autocard; Chứng nhận Tiếng Anh đạt Chứng chỉ Bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam hoặc A1 theo Khung tham chiếu trình độ ngôn ngữ chung châu Âu.

Chương trình đào tạo Trung cấp hệ Dân sự xây dựng theo hình thức đào tạo tín chỉ (mô-đun) theo quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ Trung cấp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam nhằm đảm bảo chuyển đào tạo theo hướng chuyển từ "cung" sang "cầu", gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, tạo việc làm và việc làm bền vững.

Trên cơ sở nghiên cứu vị trí việc làm đối với học viên đào tạo Trung cấp với định hướng hoạt động cán bộ tại Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành; thực hiện nhiệm vụ thi công, lắp đặt hệ thống kỹ thuật PCCC và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, đảm bảo an toàn vận hành đối với các cơ sở, công trình. Căn cứ các vị trí nghề, đánh giá phân tích năng lực, xây dựng khung năng lực tương ứng đối với các vị trí việc làm. Yêu cầu kiến thức, kỹ năng và thái độ để đạt. Khung năng lực mô tả sự kết hợp cụ thể về kiến thức, kỹ năng và những đặc tính cá nhân khác cần thiết cho việc thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao.

Chương trình đào tạo Trung cấp chính quy hệ Dân sự có thời gian đào tạo 104 tuần (02 năm) bao gồm các hoạt động: Đầu khóa, khai giảng, bế giảng – 02 tuần; Thực học - 61 tuần; Thực tập tốt nghiệp - 12 tuần; Ôn và thi kết thúc môn học - 07 tuần; Nghỉ Hè, nghỉ Lễ, Tết - 17 tuần và thời gian thực tế, dự trữ 02 tuần. Cấu trúc chương trình đào tạo gồm 70 tín chỉ, trong đó số tín chỉ cho các môn học chung là 14 tín chỉ; các môn học chuyên sâu 50 tín chỉ, trong đó khối môn học cơ sở là 22 tín chỉ và các môn học chuyên môn là 28 tín chỉ. Số tín chỉ thực tập tốt nghiệp 03 tín chỉ và thi tốt nghiệp 03 tín chỉ.

Chương trình đào tạo có tổng số 31 môn học. Trên cơ sở nghiên cứu đánh giá và cập nhật bổ sung nội dung các môn học đã có để phù hợp với mục tiêu đào tạo, Hội đồng Nhà trường đã nghiên cứu bổ sung các môn học mới để đảm bảo thực hiện yêu

(Xem tiếp trang 37)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 TRONG LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng úy, ThS HÀ KIỀU ANH
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng trong chương trình cải cách hành chính. Sử dụng dịch vụ công trực tuyến mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp cơ quan hành chính nhà nước, người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực một cách thuận tiện. Trước mục tiêu xây dựng Chính phủ điện tử và hướng đến Chính phủ số, tạo sự thuận tiện cho người dân trong các thủ tục hành chính đã đặt ra yêu cầu phải cải cách thủ tục hành chính trong Công an nhân dân (CAND). Do đó, nâng cao hiệu quả công tác triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) là rất cần thiết.*

Từ khóa: *dịch vụ công, mức độ 3, mức độ 4, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *The provision of online public services is considered an important aspect of administrative reform. Providing online public services brings many practical benefits, helping State administrative agencies, people and businesses carry out administrative procedures in many fields conveniently. With the goal of building an e-Government and moving towards a digital Government, facilitating people in accessing administrative procedures, there has been a requirement to reform administrative procedures in the People's Public Security. Therefore, improving the efficiency of the implementation of online public services at levels 3 and 4 in the field of fire and rescue is crucial.*

Keywords: *public service, level 3, level 4, fire and rescue.*

Ngày nhận bài: *05/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *07/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

1. Đặt vấn đề

Dịch vụ công trực tuyến có thể hiểu là hình thức thực hiện các giao dịch điện tử giữa các doanh nghiệp, tổ chức, công dân với nhà nước nhằm thực hiện các thủ tục hành chính. Hệ thống được thiết lập và hoạt động nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, công dân, doanh nghiệp thực hiện các yêu cầu giải quyết thủ tục, hồ sơ hành chính đơn giản, không phụ thuộc vào thời gian, địa điểm, tiết kiệm chi phí đi lại và công sức làm việc. Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng, then chốt trong tiến trình cải cách hành chính và triển khai Chính phủ điện tử, là nội dung quan trọng trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước với tổ chức, công dân. Nhận thức được vai trò quan trọng của dịch vụ công trực tuyến, thời gian qua lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai quyết liệt việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến; trong đó chú trọng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 đã góp phần quan trọng thực hiện cải cách hành chính trong CAND. Tuy nhiên kết quả đạt được còn một số hạn chế nên việc tìm ra các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực PCCC&CNCH đang được quan tâm.

2. Thực tiễn triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực PCCC&CNCH

Theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, theo đó dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ công hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. Dịch vụ công trực tuyến được xây dựng ở bốn mức độ khác nhau. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 là dịch vụ bảo đảm cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục hành chính và các văn bản có liên quan quy định về thủ tục hành chính đó. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 1 và cho phép người sử dụng tải về các mẫu văn bản và khai báo để hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu; hồ sơ sau khi hoàn thiện được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cho phép người sử dụng điện và gửi trực tuyến các mẫu văn bản đến cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ; các giao dịch trong quá trình xử lý hồ sơ và cung cấp dịch vụ được thực hiện trên môi trường mạng; việc thanh toán lệ phí (nếu có) và nhận kết quả được thực hiện trực tiếp tại cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ. Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 là dịch vụ công trực tuyến

mức độ 3 và cho phép người sử dụng thanh toán lệ phí (nếu có) được thực hiện trực tuyến. Việc trả kết quả có thể được thực hiện trực tuyến, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến người sử dụng [5].

Chính sự tiện lợi của việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ngày 25/12/2021, Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 10695/QĐ-BCA phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của ngành Công an năm 2022. Trong đó, lĩnh vực PCCC&CNCH triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 21/46 thủ tục hành chính, mức độ 4 đối với 25/46 thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Theo đó, tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện 18 thủ tục hành chính (bao gồm:12 thủ tục mức độ 4 và 6 thủ tục mức độ 3) và tại Công an địa phương (3 cấp: tỉnh, huyện và xã) thực hiện 28 thủ tục hành chính (bao gồm: 13 thủ tục mức độ 4 và 15 thủ tục mức độ 3) [2].

Qua quá trình tổ chức triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an, có thể thấy so với việc thực hiện dịch vụ hành chính công truyền thống việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực PCCC&CNCH đã mang lại một số lợi ích cụ thể như: tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp kịp thời nắm vững các thông tin để hoàn thiện đầy đủ hồ sơ về thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH; giúp người dân, doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, công sức và cắt giảm các chi phí đi lại; có thể theo dõi, giám sát được tình trạng giải quyết hồ sơ của mình, tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế, xã hội.

Nhận thức rõ mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của cải cách thủ tục hành chính, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã không ngừng đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an; trong đó, chú trọng triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mực độ 4. Đồng thời, khuyến khích người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực PCCC&CNCH do Bộ Công an cung cấp. Điển hình trong 6 tháng đầu năm 2022, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đạt được một số kết quả nổi bật trong việc triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính như:

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 08/KH-C07-P1 ngày 14/01/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 10695/QĐ-BCA và Kế hoạch số 12/KH-BCA-V01 ngày 12/01/2022 của Bộ Công an triển khai thực hiện quyết định số 10695/QĐ-BCA. Ban hành 04 Công văn số (156/C07-P1, 606/C07-P1, 625/C07-P1, 659/C07-C07-P1,941-C07-P1, 1283/C07-P1) hướng dẫn Công an các địa phương triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã ban hành các Công văn số 497/C07-P1 ngày 10/3/2022, Công văn số 812/C07-P1 ngày 12/4/2022, Công văn số 1459/C07-P1 ngày 03/6/2022 đề nghị hướng dẫn một số nội dung trong quá trình triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Ban hành Quyết định số 893/QĐ-C07-P1 ngày 24/12/2021 ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực PCCC thuộc thẩm quyền trên môi trường điện tử mức độ 4: Quyết định số 591/QĐ-C07-P1 ngày 29/9/2021 của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH ban hành quy trình giải quyết TTHC trong lĩnh vực PCCC thuộc thẩm quyền trên môi trường điện tử mức độ 3, triển khai thực hiện từ ngày 10/01/2021. Dự thảo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy trình điện tử trong giải quyết TTHC trong lĩnh vực PCCC thuộc thẩm quyền của Bộ Công an trên môi trường điện tử.

Đã thực hiện tích hợp với 16 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, 17 thủ tục thuộc thẩm quyền của Công an cấp tỉnh trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Hiện, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đang phối hợp với Văn phòng Bộ Công an tích hợp quy trình 08 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp huyện trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an (dự kiến triển khai thực hiện từ ngày 01/8/2022). Phối hợp tạo cấu hình tài khoản đăng nhập Cổng dịch vụ công Bộ Công an cho lãnh đạo, cán bộ trực tiếp tham giải quyết TTHC của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương để phục vụ triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã phân công và bảo đảm số lượng cán bộ thực hiện giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Tại Công an cấp huyện:

Đối với Công an cấp huyện đã thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH đã phân công và bảo đảm số lượng cán bộ thực hiện giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Đối với Công an cấp huyện chưa thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH, đều bố trí cán bộ đã được đào tạo nghiệp vụ về PCCC biên chế tại Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, số cán bộ này thực hiện nhiệm vụ quản lý cơ sở, địa bàn theo phân cấp, hướng dẫn Công an cấp xã thực hiện nhiệm vụ PCCC được bàn giao… Do vậy, Công an cấp huyện chưa thành lập Đội Cảnh sát PCCC&CNCH vẫn đảm bảo các điều kiện cần thiết để thực hiện giải quyết TTHC về PCCC theo phân cấp.

Về công tác tổ chức đào tạo, hướng dẫn cán bộ giải quyết TTHC, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH đã tổ chức 02 lớp tập huấn triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an cho lãnh đạo, cán bộ trực tiếp tham gia giải quyết TTHC về PCCC tại 02 khu vực phái Bắc và phía Nam; đồng thời, trực tiếp hướng dẫn chuyên sâu việc triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho Công an các tỉnh Nam Định, Hải Phòng, Khánh Hòa… Các lớp tập huấn cơ bản đã trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH kiến thức chung về Cổng dịch vụ công Bộ Công an và các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện, hướng dẫn sử dụng chữ ký số, chứng thực văn bản điện tử, tiếp nhận và trả kết quả dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH thao tác, hướng dẫn Công an địa phương tiếp nhận và xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an.

Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Công an các địa phương đã tăng cường công tác tuyên truyền trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị, App "Báo cháy 114" và nhóm Zalo Cảnh sát PCCC&CNCH và các phương tiện thông tin đại chúng tại Trung ương và địa phương việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an đối với các TTHC trong lĩnh vực PCCC. Đối với các TTHC tại Cục Cảnh sát PCCC&CNCH hầu hết người dân, cơ quan tổ chức; doanh nghiệp đã thực hiện việc

nộp hồ sơ qua môi trường điện tử các TTHC; tại Công an các địa phương người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đã bắt đầu thực hiện nộp hồ sơ giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH và Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương đã bố trí cán bộ, trang bị các phương tiện, thiết bị công nghệ (máy tính để tra cứu, minh họa bằng hình ảnh quy trình nộp hồ sơ, các tiện ích khi nộp hồ sơ trực tuyến…) để hướng dẫn, tuyên truyền, vận động người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp hiểu rõ tiện ích và đồng thuận với chủ trương chung của Chính phủ, Bộ Công an trong việc cải cách TTHC [6].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực PCCC còn tồn tại, hạn chế như: chưa tổ chức tập huấn cho Công an cấp huyện về tiếp nhận TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; chưa đăng tải công khai kịp thời thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực PCCC ở cấp tỉnh trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an; chưa hướng dẫn 100% các cơ quan, tổ chức, cá nhân hồ sơ giải quyết TTHC nộp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công an theo chỉ đạo của Bộ Công an. Thiết bị phục vụ giải quyết TTHC mức độ 3, mức độ 4 tại Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các địa phương chưa đảm bảo theo yêu cầu Kế hoạch số 12/KH-BCA-V01 ngày 12/01/2022 của Bộ Công an triển khai thực hiện Quyết định số 10695/QĐ-BCA (một số địa phương mới chỉ có 01 đến 02 máy tính). Về công tác giải quyết TTHC trong lĩnh vực PCCC, một số địa phương chưa phân công Công an cấp huyện thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH, cấp giấy phép vẫn chuyển chất, hàng nguy hiểm cháy, nổ theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, việc phân công Công an cấp huyện (không có phương tiện chữa cháy cơ giới) phê duyệt phương án chữa cháy của cơ sở là chưa phù hợp với hướng dẫn của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH. Bộ phận 01 cửa tại Công an cấp huyện chưa niêm yết TTHC về PCCC thuộc thẩm quyền cấp huyện giải quyết. Trang thiết bị bố trí tại Bộ phận một cửa chưa đảm bảo các yêu cầu quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cấp phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm cháy, nổ; cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC cho doanh nghiệp chưa đảm bảo các yêu cầu theo TTHC (không có phiếu nhận, hẹn trả hồ sơ, phiếu kiểm soát hồ sơ)…

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực PCCC&CNCH

Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến được xem là khâu quan trọng trong Chương trình cải cách hành chính hướng tới xây dựng Chính phủ điện tử; mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp cơ quan hành chính nhà nước, người dân và doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH một cách thuận tiện. Do đó, để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác triển khai giải quyết TTHC trong thời gian tới cần tập trung triển khai thực hiện một số biện pháp sau:

Một là, tăng cường thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện và giải quyết TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực PCCC. Khuyến khích người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực PCCC do Bộ Công an cung cấp; tăng cường công tác quản lý cán bộ, chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tiêu cực, sai phạm, chấn chỉnh các tác phong, thái độ làm việc của cán bộ, chiến sỹ, nâng cao năng lực phẩm chất, năng lực công tác và ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác.

Hai là, tăng cường đôn đốc, kiểm tra các Bộ, Ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Trung ương về PCCC&CNCH, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm mà Chính phủ giao cho các Bộ, Ngành, địa phương chủ trì triển khai thực hiện, như: thành lập các đoàn kiểm tra Công an các địa phương trong việc tham mưu UBND các cấp thực hiện triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương; tập hợp những Bộ, Ngành địa phương không thực hiện nghiêm; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Bộ, Ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện.

Ba là, chú trọng điều động, bố trí đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm bám sát vào Luật PCCC, các nghị định, thông tư quy định về PCCC, các văn bản, hướng dẫn liên quan về công tác cải cách hành chính để tiếp tục rà soát, điều chỉnh việc thực hiện thống nhất theo hướng đơn giản hóa và đúng luật; bố trí hợp lý cán bộ, chiến sỹ trong thực hiện giải quyết TTHC. Cán bộ, chiến sỹ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các TTHC đều thực hiện nghiêm chỉnh điều lệnh CAND, có thái độ tôn trọng, nhiệt tình phục vụ nhân dân. Đảm bảo các cơ quan, đơn vị, cơ sở nắm bắt được quy trình nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an và quá trình tiếp nhận, giải quyết đúng quy định.

Bốn là, đẩy mạnh công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về PCCC. Trong đó tập trung triển khai thực hiện các quyết định của Bộ Công an về công tác pháp chế, cải cách hành chính. Hoàn thiện xây dựng 02 thông tư trong lĩnh vực PCCC&CNCH gồm: Thông tư quy định quy trình điều tra, giải quyết vụ cháy, nổ trong CAND; Thông tư quy định về công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy và CNCH của lực lượng CAND. Tiếp tục tham gia xây dựng đề án kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ pháp chế trong CAND. Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Ngày Pháp luật Việt Nam.

Năm là, nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Trong đó tập trung nghiên cứu xây dựng đề án, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng lực lượng trong CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Kết luận

Như vậy, dịch vụ công trực tuyến là dịch vụ hành chính công và các dịch vụ khác của cơ quan nhà nước được cung cấp cho các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. Việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong lĩnh vực PCCC&CNCH trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an cho thấy việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến sẽ mang lại một số lợi ích như: người dân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện dịch vụ

(Xem tiếp trang 22)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ CAO TẦNG THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Thượng tá, TS VŨ VĂN THỦY
Trưởng Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

***Tóm tắt**: Việt Nam hiện nay có 3.618 nhà cao tầng (NCT), đây là nơi tập trung đông người và có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao. Khi xảy ra tai nạn, sự cố, cháy, nổ có thể gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Tuy nhiên, hiện nay, công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) đối với NCT vẫn còn nhiều tồn tại, thiếu sót. Vì vậy, cần phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với NCT nhằm bảo đảm an toàn về PCCC&CNCH, bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân sống và làm việc tại NCT.*

***Từ khóa:** hiệu quả, quản lý nhà nước, nhà cao tầng, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

***Abstract:** Currently, in Vietnam, there are 3,618 high-rise buildings that accommodate a large number of people and pose a high risk of fire and explosion. When an accident, incident, fire, or explosion occurs, serious damage to people and property may be caused; however, deficiencies in fire and rescue (F&R) remain in these premises. Therefore, it is necessary to improve the efficiency of the state management on fire and rescue for high-rise buildings in order to ensure safety and protect the lives and properties of people residing and working in these buildings.*

***Keywords:** Efficiency, state management, high-rise buildings, Fire and Rescue Police.*

***Ngày nhận bài**: 05/8/2022; **Ngày thẩm định**: 20/8/2022; **Ngày duyệt đăng**: 05/9/2022.*

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam diễn ra mạnh mẽ, cộng với sự gia tăng dân số đã làm cho quỹ đất ngày càng thu hẹp, tạo áp lực lớn về nhu cầu nhà ở và việc làm tại các đô thị. Chính vì vậy, việc xây dựng NCT là giải pháp hữu hiệu nhằm tạo ra môi trường sống, điều kiện làm việc thuận lợi cho người dân, giúp giải quyết vấn đề về chỗ ở và nơi làm việc, đồng thời góp phần tạo nên bộ mặt đô thị văn minh, đem lại một cảnh quan mới, một không gian kiến trúc hiện đại. Hiện nay cả nước có 3.618 NCT (nhà cao từ 10 tầng trở lên). NCT thường có khối cao tầng và khối đế với nhiều công năng kết hợp như: văn phòng, trung tâm thương mại, siêu thị, căn hộ, nhà trẻ, lớp học, dịch vụ ăn uống, giải trí, gara để xe… Chất cháy chủ yếu là đồ dùng sinh hoạt, đồ trang trí nội thất trong các căn hộ, phòng làm việc; giấy, tờ tại các văn phòng; bàn, ghế, giường, tủ làm bằng gỗ; xăng, dầu của ôtô, xe máy; khí đốt sử dụng trong các căn hộ… Chính vì vậy, trong quá trình sử dụng NCT luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn, sự cố, cháy, nổ cao. Để hạn chế khả năng xảy ra tai nạn, sự cố, cháy, nổ tại NCT, trước hết phải nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH tại những nơi này.

2. Thực trạng công tác PCCC&CNCH tại các nhà cao tầng ở Việt Nam hiện nay

Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, hiện nay cả nước có 3.618 nhà cao từ 10 tầng trở lên (NCT). Trong đó có: 1106 chung cư cao tầng, chiếm 30,57%; 935 khách sạn, nhà nghỉ, chiếm 25,84%; 747 nhà văn phòng, chiếm 20,65%; 594 nhà đa năng, chiếm 16,42%; 56 cơ sở giáo dục, chiếm 1,55%; 64 bệnh viện, cơ sở y tế chiếm 1,77%; 116 nhà hỗn hợp, chiếm 3,21%. NCT tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn như: tại Hà Nội có 1.272/3.618 NCT (chiếm 35,16%), tại TP Hồ Chí Minh có 1.107/3.618 NCT (chiếm 30,6%), Đà Nẵng có 270/3.618 NCT (chiếm 7,46%), Khánh Hòa có 203/3.618 NCT (chiếm 5,61%). Trong tổng số nhà cao tầng có 3.335/3.618 nhà cao từ 10 đến 29 tầng, chiếm 92,18%; 283/3.618 nhà cao từ 30 tầng trở lên, chiếm 7,82% [2].

Nhà cao tầng là nơi thường xuyên có mật độ người tập trung đông, đồng thời luôn tồn tại một lượng lớn các chất dễ cháy, nổ, chính vì vậy trong quá trình sử dụng, hoạt động, nhà cao tầng luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn, sự cố, cháy, nổ cao. Bên cạnh đó, khi xảy ra sự cố, tai nạn, cháy, nổ, việc triển khai lực

lượng, phương tiện chữa cháy, CNCH càng lên cao càng gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với những nhà có chiều cao vượt trội và khả năng hoạt động của xe thang được trang bị cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thấp hơn so với chiều cao của toà nhà.

Trong thời gian vừa qua đã xảy ra nhiều vụ cháy nhà cao tầng gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Điển hình như: vụ cháy xảy ra ngày 11/10/2015 tại tầng hầm chung cư CT4 khu đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội làm cháy hoàn toàn 296 xe máy, gây hư hỏng 43 xe máy, 8 xe đạp điện, khói, khí độc lan từ tầng hầm lên các tầng phía trên đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của hàng nghìn người dân sống tại 1.224 căn hộ của chung cư CT4. Đặc biệt là vụ cháy xảy ra vào khoảng 01 giờ 15 phút sáng ngày 23/3/2018 tại chung cư Carina Plaza, quận 8, TP Hồ Chí Minh đã làm 13 người chết, hơn 90 người bị thương, 17 ôtô và 343 xe máy bị cháy [1].... Các vụ cháy trên là những hồi chuông cảnh báo về việc bảo đảm an toàn PCCC&CNCH tại nhà cao tầng hiện nay, gây thiệt hại lớn về người, tài sản, đồng thời gây ra tâm lý hoang mang, lo ngại cho người dân sống và làm việc tại nhà cao tầng, khiến dư luận đặc biệt quan tâm.

Trong những năm qua, nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp quy quy định về công tác PCCC&CNCH để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với tình hình phát triển chung của đất nước, đặc biệt là Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC; Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ Quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC, cùng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC nói chung và NCT nói riêng.

Công an các địa phương đã thực hiện hiệu quả công tác nắm tình hình và công tác quản lý về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng; đã tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Trong đó, tập trung kiểm tra: trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, điều kiện an toàn về PCCC&CNCH; hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động về PCCC&CNCH; hệ thống giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy, CNCH; điều kiện thoát nạn của cơ sở; giải pháp ngăn cháy và chống cháy lan; trang bị, duy trì hoạt động của hệ thống, phương tiện PCCC tại chỗ; thành lập, huấn luyện nghiệp vụ và duy trì hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở; thực hiện chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc… Kết quả kiểm tra cho thấy, cơ bản các NCT đã được trang bị hệ thống, thiết bị PCCC&CNCH phù hợp theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và duy trì điều kiện về an toàn PCCC trong quá trình hoạt động. Tuy nhiên, còn nhiều NCT có thiếu sót, vi phạm trong quá trình hoạt động. Cụ thể: đã tiến hành kiểm tra 5.398 lượt cơ sở, phát hiện 5.002 thiếu sót, vi phạm và ban hành 964 văn bản kiến nghị; xử phạt 419 trường hợp với số tiền hơn 3,252 tỷ đồng, tạm đình chỉ hoạt động 43 trường hợp, đình chỉ hoạt động 55 trường hợp và công khai các cơ sở vi phạm trên phương tiện thông tin đại chúng. Một số địa phương đã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính về PCCC&CNCH đối với loại hình cơ sở này như: Công an TP Hà Nội đã tiến hành 3.131 lượt kiểm tra, phát hiện và kiến nghị khắc phục 2.312 sơ hở, thiếu sót về PCCC; xử lý vi phạm hành chính 155 trường hợp, với số tiền 2,053 tỷ đồng; tạm đình chỉ hoạt động 29 trường hợp, đình chỉ hoạt động 42 trường hợp; Công an TP Hồ Chí Minh đã tiến hành 1.127 lượt kiểm tra, phát hiện và kiến nghị khắc phục 1.105 sơ hở, thiếu sót về PCCC; xử lý vi phạm hành chính 122 trường hợp, với số tiền phạt 278 triệu đồng…[2].

Qua công tác kiểm tra an toàn PCCC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tại NCT cho thấy, công tác PCCC&CNCH còn nhiều thiếu sót, bất cập, điển hình như:

Việc chấp hành các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC&CNCH chưa được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Chủ đầu tư, người đứng đầu cơ sở, đơn vị quản lý đưa công trình vào hoạt động nhưng chưa được nghiệm thu về PCCC hoặc tự ý xây dựng thêm hạng mục công trình, cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của hạng mục, khu vực trong cơ sở nhưng không thực hiện quy định về thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC; không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ chế độ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; chưa duy trì việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH, thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH, kiểm tra, bảo dưỡng các hệ thống, thiết bị PCCC định kỳ; không tổ chức thành lập Ban Quản trị chung cư theo quy định; hồ sơ theo dõi, quản lý hoạt động PCCC, CNCH của cơ sở chưa được cập nhật, bổ sung bảo đảm thành phần trong quá trình hoạt động, không có nội quy, quy định về PCCC&CNCH do người đứng đầu cơ sở ban hành.

Điều kiện về hạ tầng giao thông phục vụ cho xe chữa cháy, xe thang, xe CNCH chưa đáp ứng yêu để triển khai hoạt động chữa cháy, CNCH. Do đó, việc tiếp cận tai nạn, sự cố, đám cháy của xe chữa cháy, xe CNCH, xe thang gặp nhiều khó khăn, thậm chí không thể tiếp cận được để triển khai chữa cháy và cứu người bị nạn ở trên cao. Khoảng cách an toàn về PCCC còn nhiều bất cập, không duy trì khoảng cách an toàn về PCCC giữa các hạng mục và với cơ sở xung quanh, phổ biến như: xây thêm hạng mục công trình, để ô tô, xe máy hoặc kinh doanh, dịch vụ lấn chiếm đường giao thông hoặc trong vùng khoảng cách PCCC giữa các toà nhà.

Điều kiện về ngăn cháy lan trong nhà chưa được duy trì thường xuyên hoặc bị mất tác dụng trong quá trình hoạt động. Tại vị trí kênh, giếng, trục kỹ thuật, đường ống của hệ thống kỹ thuật đi xuyên qua tường, sàn ngăn cháy chưa bảo đảm yêu cầu ngăn khói, ngăn cháy lan; tự ý mở các ô cửa, lỗ mở, đường ống kỹ thuật trên tường, vách ngăn cháy; tháo dỡ hoặc thay thế không đúng loại cửa ngăn cháy và không duy trì trạng thái thường đóng của các cửa trên tường ngăn cháy.

Điều kiện và yêu cầu về thoát nạn ở nhiều nhà cao tầng không bảo đảm. Tại một số nhà cao tầng, chủ đầu tư tự ý bịt lối thoát nạn sử dụng làm mục đích khác; bố trí, để hàng hóa, vật dụng trên đường, lối thoát nạn chắn lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn; để xe trên đường thoát nạn, chắn lối đi thoát nạn tại gara; chèn, khoá cửa vào cầu thang thoát nạn làm cho cửa của các buồng thang này luôn trong trạng thái mở mất tác dụng của cửa đi trên lối thoát nạn; đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn lắp đặt chưa đủ về số lượng, nhiều đèn bị hư hỏng, mất tác dụng không được thay thế... dẫn đến khi có cháy, nổ xảy ra việc thoát nạn của người dân gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt việc mở cửa tại buồng thang thoát nạn làm cho khói, khí độc phát sinh từ đám cháy dễ dàng xâm nhập vào cầu thang thoát nạn, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của người dân.

Hệ thống, thiết bị PCCC tại một số nhà cao tầng nhất là chung cư, nhà ở xã hội, nhà tái định cư được trang bị các hệ thống, thiết bị PCCC ở mức tối thiểu, không bảo đảm theo quy định, việc kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống phương tiện PCCC chưa được quan tâm, chú trọng, dẫn đến sau thời gian sử dụng, hệ thống này xuống cấp, hư hỏng, hoạt động không đúng chức năng, không tương xứng với tuổi thọ công trình.

Lực lượng PCCC cơ sở, nhất là tại đa phần nhà chung cư chưa bảo đảm về số lượng, biên chế theo quy định và năng lực, đội viên chưa nắm bắt được kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH (chủ yếu là nhân viên bảo vệ và kỹ thuật vận hành, cư dân, người làm việc tham gia lực lượng PCCC cơ sở nhưng không thường xuyên tham gia các hoạt động PCCC&CNCH; không được tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH theo định kỳ…), hoạt động còn mang tính hình thức, lúng túng trong việc triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy, CNCH theo tình huống giả định. Do đó, khi có cháy, nổ xảy ra, lực lượng này tổ chức chữa cháy, CNCH ở giai đoạn ban đầu kém hiệu quả.

Tình trạng vi phạm quy định an toàn về PCCC diễn ra khá phổ biến, như: người dân sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt sai quy định; đặt thùng rác trong buồng thang thoát nạn; tự ý bịt các đầu báo cháy, di chuyển phương tiện chữa cháy, để đồ dùng chắn lối đi, hành lang và cầu thang thoát nạn, chèn các cửa vào cầu thang thoát nạn…; đặc biệt nhiều người dân sống trong nhà cao tầng chưa biết cách xử lý và thoát nạn khi có cháy xảy ra. Mặt khác, một số nhà cao tầng chưa được nghiệm thu về PCCC đã được đưa vào sử dụng, gây mất đảm bảo an toàn về PCCC. Chính điều này làm tăng nguy cơ dẫn đến cháy, nổ tại nhà cao tầng gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do cơ sở pháp lý về lĩnh vực PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng chưa đồng bộ, một số quy định trong tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC&CNCH chưa đầy đủ;... chủ đầu tư, đơn vị quản lý, Ban Quản trị nhà cao tầng chưa thực hiện tốt trách nhiệm của mình trong công tác PCCC; một bộ phận người dân chưa quan tâm đến công tác PCCC, ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về PCCC chưa cao; về phía các cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với nhà cao tầng còn chậm đổi mới trong phương thức thực hiện; một bộ phận lãnh đạo sở, ngành, UBND cấp huyện chưa làm hết trách nhiệm của mình trong chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và thực hiện quản lý nhà nước về PCCC&CNCH.

Việc quy hoạch, xây dựng nhà cao tầng chưa hợp lý, dẫn đến hiện nay mật độ xây dựng nhà cao tầng ở một số nơi quá dày, không đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC; không đảm bảo đường cho xe chữa cháy, xe CNCH, xe thang hoạt động khi triển khai chữa cháy, cứu người, cứu tài sản.

Về phía lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện một số biện pháp quản lý nhà nước như: thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC&CNCH còn chưa kiên quyết, các chế tài xử phạt còn chưa đủ mạnh; sự phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH với cơ quan, ban, ngành chưa chặt chẽ. Bên cạnh đó, tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đang trong giai đoạn hoàn thiện, phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH cho nhà cao tầng còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tế.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, qua đó khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên và đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại nhà cao tầng cần thực hiện một số giải pháp sau đây:

Một là, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành có liên quan tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, trong đó cần ưu tiên soát xét các nội dung còn chồng chéo, không phù hợp với điều kiện thực tiễn. Bên cạnh đó, xây dựng mới hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về PCCC&CNCH phù hợp đối với điều kiện thực tế xây dựng nhà cao tầng của Việt Nam (một số loại công trình chưa có quy định đầy đủ như nhà có chiều cao vượt quá 100m). Đồng thời thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng.

Hai là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm tình hình về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, trên cơ sở đó chủ động tham mưu, đề xuất Bộ Công an, chính quyền các cấp, các ngành có liên quan để ban hành các văn bản chỉ đạo tăng cường công tác PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng; phối hợp với các Sở, ngành, UBND các cấp thực hiện công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; tham mưu cho UBND cấp tỉnh thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành đối với nhà cao tầng và các cơ sở có nguy hiểm về sự cố, tai nạn, cháy, nổ; tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về biện pháp xử lý, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC&CNCH, tăng mức xử phạt tiền đối với một số vi phạm quy định về PCCC&CNCH, bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc hình thức xử phạt bổ sung.

Ba là, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH cho chủ đầu tư, Ban Quản trị, Ban Quản lý nhà và người dân sống, làm việc tại nhà cao tầng.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần tăng cường, đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền cho chủ đầu tư, thành viên Ban Quản trị, Ban Quản lý nhà cao tầng nhận thức đầy đủ về pháp luật, kiến thức PCCC&CNCH, qua đó thực hiện tốt công tác PCCC&CNCH tại nhà cao tầng như: bảo đảm đầu tư kinh phí trong việc trang bị, bảo dưỡng hệ thống PCCC, thoát nạn theo quy định; tổ chức tuyên truyền, huấn luyện PCCC&CNCH cho người dân sống trong nhà cao tầng; thành lập và duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở tại nhà cao tầng;... tập trung phổ biến kiến thức pháp luật, hướng dẫn kỹ năng PCCC&CNCH cho chủ hộ và các thành viên trong gia đình như: biện pháp đảm bảo an toàn PCCC, kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị chữa cháy, kỹ thuật chữa cháy, thoát nạn khi có cháy xảy ra;... đặc biệt tuyên truyền nâng cao ý thức, trách nhiệm của chủ hộ gia đình trong công tác PCCC&CNCH, để họ tự giác thực hiện kiểm tra an toàn PCCC&CNCH, kịp thời phát hiện và khắc phục những sơ hở, thiếu sót về PCCC&CNCH tại căn hộ của mình, đôn đốc, nhắc nhở các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC&CNCH, thận trọng trong việc sử dụng chất dễ cháy, nguồn nhiệt;...

Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở tại nhà cao tầng như: các biện pháp phòng cháy tại nhà cao tầng, kỹ năng kiểm tra, phát hiện vi phạm quy định an toàn PCCC; sử dụng phương tiện, thiết bị PCCC được trang bị tại nhà cao tầng, kỹ năng thoát nạn; kỹ, chiến thuật chữa cháy, CNCH.... để lực lượng này có thể thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH và xử lý kịp thời các sự cố cháy, nổ ngay từ khi mới phát sinh.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trong công tác tuyên truyền, huấn luyện về PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng, xây dựng các chuyên đề, chuyên mục an toàn PCCC&CNCH đối với nhà cao tầng phát trên sóng truyền hình ở Trung ương và địa phương; triển khai hình thức tuyên truyền hàng ngày sử dụng âm thanh, màn hình quảng cáo được trang bị sẵn tại tòa nhà nhằm hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng PCCC và thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra tại nhà cao tầng.

Bốn là, nâng cao chất lượng công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với nhà cao tầng; lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng trong quy hoạch, phát triển nhà cao tầng đảm bảo theo đúng quy định; cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong việc cấp phép xây dựng, cũng như cấp phép đưa nhà cao tầng vào sử dụng. Chỉ các nhà cao tầng đã được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH nghiệm thu về PCCC, thì cơ quan chức năng mới cấp phép đưa công trình đó vào sử dụng.

Năm là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH, thực hiện kiểm tra theo đúng thủ tục, trình tự, nội dung và bảo đảm số lần theo quy định, tăng cường kiểm tra đột xuất đối với các cơ sở có nhiều tồn tại, vi phạm quy định về PCCC nhưng chưa được khắc phục nhằm kịp thời phát hiện và ngăn chặn những sơ hở, thiếu sót trong công tác PCCC&CNCH; kiên quyết trong xử lý các hành vi, vi phạm quy định về PCCC&CNCH tại nhà cao tầng; tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành để đánh giá mức độ tồn tại, vi phạm đối với từng nhà cao tầng, mời chủ đầu tư, ban quản trị, đơn vị quản lý, người có trách nhiệm liên quan đến công tác PCCC&CNCH để hướng dẫn, thống nhất về các giải pháp và cam kết lộ trình, thời gian thực hiện đối với những tồn tại, vi phạm về quy định PCCC&CNCH tại các nhà cao tầng;

Sáu là, kiện toàn tổ chức, bộ máy lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, quan tâm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đầu tư, mua sắm đầy đủ các phương tiện, thiết bị chữa cháy và CNCH hiện đại như: máy bay trực thăng, xe chữa cháy, xe CNCH, xe thang, thiết bị chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chuyên dụng. Đảm bảo công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy, CNCH 24/24 giờ; xây dựng và thực tập phương án chữa cháy, phương án CNCH tại các nhà cao tầng theo quy định.... Qua đó giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có thể xử lý kịp thời và có hiệu quả đối với đám cháy xảy ra tại nhà cao tầng, bảo vệ được tính mạng và tài sản của người dân.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Báo cáo số 115/BC-V11-P5 ngày 23/3/2018 về vụ cháy Chung cư Carina Plaza tại Thành phố Hồ Chí Minh.*

2. Bộ Công an (2021), *Thông báo số 09/TB-BCA-C07 ngày 15/3/2021 kết quả kiểm tra an toàn về phòng cháy và chữa cháy đối với nhà cao tầng*.

3. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/07/2017 quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy*.

4. Chính phủ (2020), *Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy*;

5. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy, Hà Nội.*

6. Quốc hội (2013), *Luật Sửa, đổi bổ sung một số Điều của Luật PCCC, Hà Nội.*

7. QCVN 06:2021/BXD, *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình*.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC... *(Tiếp theo trang 18)*

công trực tuyến có thể nộp/nhận hồ sơ 24/24 giờ trong ngày, tại bất cứ đâu có kết nối Internet thay vì phải đến trực tiếp cơ quan Công an nhận phiếu theo thứ tự, chờ cán bộ tiếp nhận hồ sơ giải quyết.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2022), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng lực lượng trong CAND thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.*

2. Bộ Công an (2021), *Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2021 của Bộ Công an phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của ngành Công an năm 2022.*

3. Bộ Công an (2021), *Kế hoạch số 12/KH-BCA ngày 12/01/2022 của Bộ Công an về triển khai thực hiện Quyết định số 10695/QĐ-BCA ngày 25/12/2021 của Bộ Công an.*

4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2009), *Thông tư số 26/2009/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và truyền thông quy định về việc cung cấp thông tin và đảm bảo khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước*.

5. Chính phủ (2011), *Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Trang Thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.*

6. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Báo cáo Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA CHÁY, NỔ, SỰ CỐ, TAI NẠN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thượng úy, ThS TRỊNH THẾ TUẤN
Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Phát triển bền vững là mục tiêu mà các quốc gia đều tập trung xây dựng, nghiên cứu và mong muốn đạt được. Trong đó, phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn là một trong những yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển bền vững đó. Bài viết tiếp cận dưới góc độ làm rõ lý luận và thực tiễn phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn hiện nay; trên cơ sở đó, đề xuất một số định hướng phòng ngừa cháy, nổ, tai nạn, sự cố góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.*

Từ khoá: *phòng ngừa, cháy, nổ, tai nạn, sự cố.*

Abstract: *Sustainable development is a goal that all countries focus on, research and aim to achieve. Prevention of fires, explosions, incidents, and accidents is one of the important factors determining sustainable development. The article approaches from the perspective of clarifying the current theory and practice of preventing fires, explosions, incidents, and accidents; on that basis, some orientations to prevent fires, explosions, incidents, and accidents are proposed, contributing to meeting the requirements of sustainable development.*

Keywords: *prevention, fires, explosions, incidents, accidents.*

Ngày nhận bài: *03/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *15/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

1. Đặt vấn đề

Cùng với quá trình hội nhập và phát triển kinh tế, xã hội, quá trình đô thị hoá đang diễn ra mạnh mẽ, đời sống của người dân ngày càng được nâng cao, nhu cầu cuộc sống với đầy đủ tiện nghi, hiện đại ngày càng phổ biến và cấp thiết. Để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của xã hội, các loại hình cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... phát triển rất phong phú, đa dạng và có sự gia tăng cả về số lượng, chất lượng cũng như quy mô hoạt động, từ đó, kéo theo nhiều nguy cơ tiềm ẩn về cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Tình hình đó đã và đang đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới đối với lực lượng Công an nhân dân (CAND), nòng cốt là lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) nhằm chủ động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn; góp phần tạo môi trường ổn định cho sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Lý luận và thực tiễn phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn

Theo Từ điển Tiếng Việt, "Phòng ngừa được hiểu là phòng trước, không để cho cái xấu, cái không hay có thể xảy ra" [6]. Theo đó, cụm từ này đã và đang được vận dụng linh hoạt trong công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo cũng như trong các văn bản quy phạm pháp luật ở các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực PCCC&CNCH. Hoạt động phòng ngừa trong lĩnh vực PCCC&CNCH hướng tới mục tiêu cơ bản là loại trừ nguyên nhân, điều kiện gây ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn, giảm số vụ và thiệt hại do cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra. Luật PCCC đã xác định tại Khoản 1, Điều 3 "Cháy được hiểu là trường hợp xảy ra cháy không kiểm soát được có thể gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng môi trường" [4]. Đối với nổ, "nổ" chia làm hai loại chính, thứ nhất là "nổ lý học là nổ do áp suất trong một thể tích tăng lên quá cao thể tích đó không chịu được áp lực lớn nên bị nổ"; thứ hai là "nổ hóa học là hiện tượng cháy xảy ra với tốc độ nhanh làm hỗn hợp khí xung quanh giãn nở đột biến sinh công gây nổ" [3]. Sự cố, tai nạn là sự việc do thiên nhiên, con người, động vật gây ra, xâm phạm hoặc đe dọa tính mạng, sức khỏe con người, làm hủy hoại, hư hỏng hoặc đe dọa an toàn phương tiện, tài sản. Phòng ngừa sự cố, tai nạn là các hoạt động nhằm loại trừ nguyên nhân, điều kiện gây ra sự cố, tai nạn, bao gồm: tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kỹ năng phòng tránh, thoát nạn; thẩm định, thẩm duyệt, kiểm định về các điều kiện bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị, tài sản đối với nhà, công trình, phương tiện, thiết bị; theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về bảo đảm điều kiện an toàn, phòng, chống sự cố, tai nạn; xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức thực tập, diễn tập phương án cứu nạn, cứu hộ; tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về cứu nạn, cứu hộ [2]. Qua nghiên cứu những thuật ngữ có liên quan, có thể hiểu một cách khái quát phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn như sau: "*Phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn là các hoạt động của cơ quan, tổ chức, cơ sở, hộ gia đình, cá nhân trong việc chủ động thực hiện các biện pháp, giải pháp về tổ chức, kỹ thuật và công nghệ trên cơ sở các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH nhằm hạn chế nguyên nhân và điều kiện phát sinh cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra góp phần bảo vệ sức khỏe và tính mạng con người, tài sản của cá nhân, tổ chức, cơ sở và bảo vệ môi trường*".

Theo đó, để chủ động thực hiện các biện pháp, giải pháp về tổ chức, kỹ thuật và công nghệ thì nhà nước cần ban hành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm hướng dẫn và thống nhất việc tổ chức thực hiện đến các đối tượng thuộc diện quản lý về PCCC đã được xác định.

Thực tiễn cho thấy, các cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nhằm chủ động thực hiện các biện pháp, giải pháp về tổ chức, kỹ thuật và công nghệ trong phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn, như: Luật PCCC và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành; Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, Thông tư số 08/2018/TT-BCA; QCVN 06:2021/BXD;... Bên cạnh đó, lực lượng Công an nhân dân mà nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chủ động tham mưu, đề xuất Ban Giám đốc Công an cấp tỉnh trình UBND để tham mưu cho HĐND ban hành Nghị quyết về quy định việc xử lý đối với các cơ sở trên địa bàn quản lý không đảm bảo yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực thi hành; đồng thời, trình UBND cùng cấp ban hành các Quyết định quy định an toàn PCCC đối với nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh... Từ đó, đã tạo nên hành lang pháp lý vững chắc, có tính hệ thống trong tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn đối với các đối tượng thuộc diện quản lý được Chính phủ quy định. Nhờ các biện pháp tích cực trên, tình hình cháy, nổ 6 tháng đầu năm 2022 giảm 02 tiêu chí (số vụ và thiệt hại về người) so với cùng kỳ năm 2021. Tuy nhiên, cháy và thiệt hại do cháy gây ra vẫn tập trung trong các khu vực dân cư, nhà dân, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh (xảy ra 391 vụ, chiếm 46,11% tổng số vụ cháy) và các cơ sở sản xuất, kho tàng (xảy ra 170 vụ, chiếm 20,05% tổng số vụ cháy). Bên cạnh đó, trong 6 tháng đầu năm 2022, đã xảy ra 27 vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người (làm chết 41 người); 22 vụ cháy lớn, không gây thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản là 331,2 tỷ đồng; đồng thời, đã xảy ra 518 vụ sự cố, tai nạn, tăng 06 vụ so với cùng kỳ năm 2021 [1]. Thực tiễn trên đã chứng minh, song song với sự phát triển kinh tế, xã hội thì tình hình cháy, nổ, sự cố, tai nạn hiện nay vẫn còn diễn ra phức tạp, khó lường, thiệt hại về người và tài sản còn ở mức cao.

Bên cạnh đó, việc tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn còn chưa thực sự đem lại hiệu quả, điển hình như: việc tổ chức tuyên truyền, xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, thực hiện phương châm 4 tại chỗ ở một số địa phương còn mang tính hình thức, các Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành không duy trì hoạt động hoặc hiệu quả hoạt động không cao; hệ thống các quy định pháp luật trong công tác thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC có khối lượng tương đối lớn, nằm trong nhiều văn bản,... dẫn đến việc nghiên cứu, tiếp thu và triển khai gặp khó khăn; việc hướng dẫn, chỉ đạo về thẩm duyệt, nghiệm thu đối với các công trình đặc thù, công trình mới xuất hiện tại Việt Nam còn chưa kịp thời, chưa đáp ứng được thực tế phát triển các loại hình này tại các địa phương; việc triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với một số vụ cháy có quy mô lớn, diễn biến phức tạp chưa bảo đảm quy trình quy định, chưa đạt hiệu quả do việc điều động, huy động lực lượng, phương tiện chưa kịp thời, chưa bảo đảm theo quy định; còn có địa phương chưa thực hiện đúng quy trình quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;... [1]. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trên đó là: quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ mà cơ sở hạ tầng kỹ thuật, lực lượng, phương tiện chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra; chưa có quy định cụ thể về quy mô, tính chất nguy hiểm cháy, nổ để làm căn cứ cho việc phân cấp cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC cho Công an cấp huyện; chưa hướng dẫn cụ thể việc phân cấp cho Công an cấp huyện, cấp xã trong công tác nghiệp vụ cơ bản; chính quyền địa phương các cấp còn chưa thực sự quan tâm, sát sao và chỉ đạo quyết liệt công tác phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn trên phạm vi địa bàn do mình quản lý; người đứng đầu các cơ sở chưa thực sự chủ động trong việc tìm hiểu, tiếp thu và chấp hành các quy định của pháp luật đối với cơ sở do mình quản lý... Từ đó dẫn đến hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn còn chưa thực sự chủ động và đem lại hiệu quả.

3. Một số định hướng phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

Trong thời gian tới, kinh tế, xã hội khôi phục đà tăng trưởng sau dịch bệnh COVID-19; các cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ nhanh chóng phục hồi lại hoạt động dẫn đến nguy cơ tiềm ẩn cháy, nổ, sự cố, tai nạn gia tăng. Tình hình biến đổi khí hậu ở Việt Nam ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Sự gia tăng của các hiện tượng thời tiết cực đoan như: hạn hán, bão, mưa lũ, giông lốc... cũng tác động rất lớn đến việc tổ chức triển khai các hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Các loại hình cơ sở tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ như: công trình dịch vụ, trung tâm thương mại ngầm; các cơ sở năng lượng tái tạo; nhà siêu cao tầng; khu đô thị thông minh;... ngày càng phát triển, cùng với đó là ảnh hưởng từ những vấn đề an ninh phi truyền thống đã và đang đặt ra những thách thức mới đối với hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn.

Phát triển bền vững là sự phát triển đáp ứng được nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng các nhu cầu đó của các thế hệ tương lai trên cơ sở kết hợp chặt chẽ, hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững chính là xây dựng, duy trì và bảo đảm an ninh, an toàn đối với mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt trong đời sống kinh tế, xã hội của mọi tầng lớp nhân dân nhằm hướng đến mục tiêu không để cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra, nếu xảy ra thì hạn chế đến mức thấp nhất về thiệt hại, đồng thời tổ chức triển khai các hoạt động cứu chữa kịp thời, hiệu quả. Làm tốt công tác phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn là đảm bảo môi trường ổn định, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của công dân cũng như góp phần ngăn chặn các hậu quả xấu mà cháy, nổ, sự cố, tai nạn gây ra đối với môi trường và hệ sinh thái. Vì vậy, phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn là một nội dung quan trọng trong định hướng phát triển bền vững của các quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Theo đó, để đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, đặc biệt là lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cần phải tích cực, chủ động hơn nữa trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Để làm được điều đó, trong thời gian tới, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

(1) Tiếp tục tham mưu, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương của Đảng, Nhà nước, nhất là các Chỉ thị, Nghị

quyết, Kết luận, các Đề án quan trọng về công tác PCCC&CNCH. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Chị thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khoá XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCCC; Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội; Quyết định số 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 247/KH-BCA ngày 12/6/2020 của Bộ Công an về triển khai Quyết định số 630/QĐ-TTg; Kế hoạch số 401/KH-BCA-C07 ngày 28/9/2021 về thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-TTg. Đồng thời, tham mưu Chính phủ tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ. Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn.

(2) Hoàn thành quy hoạch hạ tầng PCCC thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng bộ với quy hoạch của các ngành, lĩnh vực, địa phương. Các Bộ, Ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung khắc phục, tháo gỡ những khó khăn, bất cập về giao thông, nguồn nước, thông tin liên lạc... phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động nguồn lực xã hội, nguồn lực từ bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc để đầu tư, xây dựng và phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, kỹ thuật, phương tiện, thiết bị, hoá chất phục vụ hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn cũng như tổ chức các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; rà soát, ban hành hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới.

(3) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn. Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức, kỹ năng về PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu tình hình mới". Đẩy mạnh triển khai sử dụng phần mềm ứng dụng chuyển đổi số để phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn đến các đối tượng thuộc diện quản lý và mọi tầng lớp nhân dân.

(4) Tăng cường quản lý nhà nước, đồng thời, cần tập trung điều tra làm rõ nguyên nhân các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn; cập nhật, đăng tải công khai danh sách công trình, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về PCCC; ban hành quy định an toàn về PCCC đối với nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Rà soát, đánh giá, phân loại địa bàn trọng điểm, khu dân cư, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao cần phải tăng cường công tác quản lý để có biện pháp, giải pháp hạn chế nguy cơ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra.

(5) Bảo đảm công tác thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH; tổ chức chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kịp thời các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra. Theo đó, cần bố trí ngân sách để xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm; triển khai có hiệu quả đề án, dự án đầu tư cho hoạt động phòng ngừa cháy, nổ sự cố, tai nạn; chủ động, tích cực hơn nữa trong công tác tham mưu cho UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện hỗ trợ kinh phí cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đóng trên địa bàn từ nguồn ngân sách địa phương nhằm tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động phòng ngừa cháy, nổ sự cố, tai nạn.

(6) Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị trong đó tập trung xây dựng, kiện toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thật sự trong sạch, vững mạnh, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và tinh thông về pháp luật, nghiệp vụ, kỹ thuật, chiến thuật chữa cháy và CNCH. Bố trí phù hợp lực lượng ở các địa bàn trọng điểm, mở rộng mạng lưới, bảo đảm bám địa bàn, bám cơ sở. Đầu tư trang thiết bị bảo vệ cá nhân, thiết bị chữa cháy và CNCH, nâng cao năng lực ứng phó sự cố cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra phức tạp. Kiện toàn lực lượng PCCC&CNCH tại chỗ để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc xử lý các tình huống cháy, nổ, sự cố, tai nạn ngay từ khi mới phát sinh.

(7) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ tiên tiến, trong đó, chú trọng triển khai dự án "Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu PCCC và truyền tin báo sự cố trực tuyến" phục vụ công tác quản lý, thông tin, chỉ huy, điều hành chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ từ Trung ương đến cơ sở; nghiên cứu, chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ tiên tiến với các nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH.

4. Kết luận

Các hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn đã và đang được tổ chức triển khai thực hiện. Tuy nhiên, tại mỗi địa phương, mỗi loại hình cơ sở có những đặc điểm, tính chất hoạt động riêng mang đặc thù của vùng miền. Do đó, trên cơ sở các quy định của pháp luật, cách thức tổ chức triển khai các hoạt động phòng ngừa cháy, nổ, sự cố, tai nạn cần chủ động, linh hoạt và phù hợp với thực tiễn. Có như vậy mới thật sự phát huy được hiệu quả các biện pháp, giải pháp về tổ chức, kỹ thuật và công nghệ nhằm hạn chế nguyên nhân và điều kiện phát sinh cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Báo cáo Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2022 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

2. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.

3. Nguyễn Mạnh Hà, Nguyễn Thế Từ, Hoàng Ngọc Hải (2021), *Giáo trình Điều tra nguyên nhân vụ cháy*, Nxb CAND, Hà Nội.

4. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.

5. Quốc hội (2013), *Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy*, Hà Nội.

6. Viện ngôn ngữ học (2010), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

HẢI PHÒNG:
NHÌN LẠI 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 83/2017/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Đại tá HOÀNG VĂN BÌNH
Trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng

***Tóm tắt**: Ngày 18/7/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng PCCC. Hải Phòng đã nhanh chóng triển khai thực hiện, sau 05 năm đã đạt được những kết quả quan trọng. Bài viết nhìn lại quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân, đồng thời đề ra các biện pháp khắc phục để nâng cao chất lượng công tác CNCH trên địa bàn Thành phố Hải Phòng trong thời gian tới.*

***Từ khóa**: Chính phủ, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, cứu nạn, cứu hộ, Hải Phòng.*

***Abstract**: On July 18, 2017, the government issued Decree 83/2017/ND-CP regulating the rescue work of the Fire and Rescue Force. After five years of enforcement, crucial achievements have been obtained in Hai Phong. The article discusses the implementation process, reviews achievements, deficiencies, and their causes, and proposes measures to address these deficiencies to raise the quality of rescue work in Hai Phong in the immediate future.*

***Keywords**: the Government, Decree 83/2017/ND-CP, rescue work, Hai Phong*

***Ngày nhận bài**: 20/7/2022; **Ngày thẩm định**: 15/8/2022; **Ngày duyệt đăng**: 05/9/2022.*

1. Đặt vấn đề

Hải Phòng là thành phố trực thuộc Trung ương - đô thị loại I cấp quốc gia, có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng của vùng Bắc Bộ và cả nước. Vị trí địa lý của Hải Phòng có nhiều lợi thế cho việc phát triển kinh tế theo hướng đa dạng ngành nghề, nhất là ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, ngành da giày, dệt may, ngành công nghiệp sửa chữa và đóng tàu biển, ngành dịch vụ kinh doanh, vận tải xăng dầu, khí đốt hóa lỏng, trung tâm thương mại, các khu vui chơi giải trí…

Trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Hải Phòng không ngừng phát triển về kinh tế, xã hội, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các công trình cao tầng, siêu cao tầng, cơ sở hạ tầng về giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt ngày càng phát triển. Trên địa bàn thành phố hiện có khoảng 48.683 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, 10 khu công nghiệp, 01 cụm công nghiệp, 26 cảng biển, cảng sông nội địa; có 11.024 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (trong đó có 2.068 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, 119 khu dân cư có nguy hiểm về cháy, nổ, 103 cơ sở nhà cao tầng), đây là những cơ sở, địa bàn tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. Cùng với đó là các nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn lao động trong sản xuất, sinh hoạt, sự cố mắc kẹt trong thang máy, trên cao, trong các phương tiện, sập đổ nhà, công trình, tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy, đường sắt… ngày một gia tăng.

Bên cạnh đó, với đặc thù là thành phố cảng biển, toàn bộ vùng đất liền của thành phố được biển và các sông bao bọc. Chiều dài bờ biển khoảng 125km, vùng biển có diện tích khoảng 4.000km^2, gấp 2,6 lần diện tích đất liền; có 8/15 quận, huyện tiếp giáp biển, trong đó có huyện Cát Hải và huyện đảo Bạch Long Vĩ. Do yếu tố địa lý, nguy cơ ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, bão lũ, thiên tai lớn, các sự cố tai nạn trên sông, biển, đuối nước… gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản vẫn luôn tiềm ẩn; những thiệt hại trực tiếp do biến đổi khí hậu, thiên tai lụt bão ngày càng diễn biến phức tạp, các sự cố, tai nạn, sập đổ công trình yêu cầu nhiệm vụ công tác CNCH có chiều hướng gia tăng.

Tuy nhiên, ý thức chấp hành công tác CNCH của người đứng đầu một số cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị và quần chúng nhân dân còn nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ công tác chữa cháy và CNCH như: giao thông, nguồn nước tại một số khu vực chưa đồng bộ và để đáp ứng được các yêu cầu cho phương tiện xe thang và các xe chuyên dùng tiếp cận, triển khai cứu chữa các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn, đặc biệt đối với các loại hình chung cư, nhà cao tầng, kho, xưởng sản xuất, khu dân cư, chợ, bệnh viện, trường học...

Do vậy, ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC, Hải Phòng đã nhanh chóng triển khai thực hiện, sau 05 năm đã đạt được những kết quả quan trọng.

2. Kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ

Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ, các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc thành phố đã chủ động làm tốt công tác tham mưu cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hải Phòng ban hành 26 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác PCCC&CNCH. Hàng năm, UBND thành phố ban hành quyết định kiện toàn và thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ huy ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của thành phố; xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch, phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn đồng thời chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố xây dựng kế hoạch, kiện toàn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Chỉ huy Ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của các cơ quan, đơn vị, xây dựng và triển khai phương án, quy chế phối hợp hiệp đồng giữa các các cơ quan, đơn vị trong công tác CNCH, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn thành phố.

Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao đã tham mưu UBND thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ, Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/03/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP. Đã ban hành 524 văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH trong phạm vi quản lý; tập trung các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNCH; tăng cường công tác quản lý, cải tạo quy hoạch cơ sở hạ tầng, cơ sở xây dựng, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, lụt bão và tìm kiếm CNCH; đầu tư trang thiết bị PCCC&CNCH... Qua đó tạo sự chuyển biến về nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, doanh nghiệp, hộ gia đình đối với công tác CNCH, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại các cơ quan, trụ sở, nơi làm việc; củng cố, kiện toàn và tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng PCCC tại chỗ; đầu tư kinh phí mua sắm, trang bị phương tiện PCCC&CNCH ban đầu theo quy định.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH đã được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, duy trì thường xuyên và được đẩy mạnh trong các đợt cao điểm "Ngày Toàn dân PCCC - 04/10" các ngày Lễ, Tết trên địa bàn. Các cơ quan, đơn vị chức năng đã tổ chức 4.496 buổi tuyên truyền về công tác PCCC&CNCH cho hơn 250.294 lượt người nghe bằng các biện pháp, hình thức và nội dung tuyên truyền đa dạng, phong phú. Bên cạnh đó lồng ghép giữa tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với tuyên truyền tại cộng đồng dân cư và các hội thi tìm hiểu kiến thức an toàn PCCC&CNCH. Công tác tuyên truyền đã giúp cho người dân hiểu rõ trách nhiệm, quy định của pháp luật, nắm được kiến thức PCCC&CNCH. Triển khai xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC&CNCH gắn liền với xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tiếp tục chỉ đạo duy trì và nhân rộng các mô hình PCCC hiệu quả ở các cơ sở như: mô hình "Cụm cơ quan, doanh nghiệp an toàn PCCC"; mô hình "Chợ kiểu mẫu đạt chuẩn về PCCC"; mô hình "Khu chung cư, tổ dân phố, nhà tập thể an toàn PCCC"…; xây dựng và hướng dẫn thực hiện các mô hình tự quản, mô hình tổ liên gia, liên cơ quan, liên khu vực trong bảo đảm an toàn PCCC. Tập trung chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp và người đứng đầu cơ sở xây dựng và củng cố lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành, Dân phòng, đến nay có 217/217 = 100% các xã, phường, thị trấn đã thành lập Đội Dân phòng ở các thôn, tổ dân phố với 2.349 đội gồm 18.294 đội viên; có 8.968 Đội PCCC cơ sở ở các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp với 68.856 đội viên và có 20 Đội PCCC chuyên ngành với 253 đội viên. Tổ chức 32 Hội thao Kỹ thuật chữa cháy, CNCH cho lực lượng cơ sở, Dân phòng, huy động hàng vạn đội viên và hàng trăm vạn lượt quần chúng nhân dân tham gia; tổ chức các lớp tập huấn PCCC&CNCH cho cộng đồng theo Chương trình mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông, PCCC, phòng, chống tội phạm và ma túy giai đoạn 2016 - 2020. Tổ chức 1.379 lớp huấn luyện, cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH cho 50.578 người là đội viên Đội PCCC cơ sở, chuyên ngành, Dân phòng, người làm việc trong môi trường có nguy hiểm cháy, nổ.

UBND thành phố đã chỉ đạo Công an thành phố triển khai thực hiện quyết liệt các chuyên đề công tác lớn, trọng tâm về công tác PCCC&CNCH, đồng thời tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp, biện pháp nghiệp vụ trong công tác quản lý PCCC&CNCH đối với các cơ sở thuộc diện quản lý, đặc biệt là các cơ sở trọng điểm về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ nhằm kịp thời phát hiện các sai phạm, sơ hở, thiếu sót về PCCC&CNCH, kiên quyết xử lý nghiêm các cơ sở, doanh nghiệp vi phạm quy định về PCCC&CNCH; đặc biệt là các trường hợp tuy đã được kiến nghị, nhắc nhở nhưng vẫn cố tình vi phạm. Tổ chức triển khai các biện pháp nghiệp vụ công tác PCCC, tăng cường công tác quản lý về PCCC&CNCH tại các cơ sở thuộc diện quản lý; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH tại các khu dân cư, các cơ sở trọng điểm, nhà cao tầng và các công trình cao tầng, công trình trọng điểm đang xây dựng, chợ, trung tâm thương mại lớn, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có nguy hiểm về cháy, nổ, phương tiện giao thông cơ giới đường thủy nội địa có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn PCCC…. Công an thành phố đã tập trung thực hiện đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất kinh doanh theo Kế hoạch số 151/KH-BCA-C07 ngày 12/4/2021 của Bộ Công an. Tham mưu, hướng dẫn UBND các quận, huyện tăng cường tổ chức kiểm tra công tác PCCC&CNCH trong phạm vi trách nhiệm ở các đơn vị, địa phương. Đã tiến hành kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH 52.708 lượt cơ sở, lập 52.708 biên bản kiểm tra; ban hành 2.126 công văn kiến

nghị về PCCC&CNCH; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC&CNCH 1.558 trường hợp, nộp Kho bạc Nhà nước thành phố trên 13,2 tỷ đồng; tạm đình chỉ hoạt động 60 cơ sở, đình chỉ hoạt động 27 cơ sở.

Trong 05 năm, đã chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng 635 phương án CNCH của lực lượng Công an (Cảnh sát PCCC&CNCH); tổ chức diễn tập 01 phương án chữa cháy và CNCH cấp Bộ Công an, 07 phương án chữa cháy và CNCH cấp UBND thành phố, 04 phương án chữa cháy và CNCH cấp Công an thành phố; tổ chức thực tập 614 phương án chữa cháy và CNCH cấp huyện và cấp phòng. Đã phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng Kế hoạch, kịch bản, phim cơ chế, tổ chức diễn tập 01 phương án chữa cháy và CNCH cấp Bộ Công an tại Công ty TNHH LG Electronic Việt Nam Hải Phòng. Tổ chức diễn tập 07 phương án chữa cháy và CNCH cấp UBND thành phố tại rừng đồi Thiên Văn, Công ty TNHH dầu khí Đài Hải, Cảng Nam Hải Đình Vũ, Kho Hóa chất Đình Vũ thuộc Công ty Cổ phần Hóa chất miền Bắc, chợ Tam Bạc; Chung cư lô 27 Lê Hồng Phong, Công ty TNHH cầu cảng Euro Việt Nam. Tổ chức diễn tập 04 phương án chữa cháy và CNCH cấp Công an thành phố tại: Công ty TNHH LG Display Việt Nam Hải Phòng, Công ty Cổ phần đầu tư Vidifi Duyên Hải, Công ty TNHH Regina Miracle Internationl Việt Nam, Trung tâm thương mại Aeon Mall Hải Phòng Lê Chân; tham gia diễn tập khu vực phòng thủ thành phố HP-20 và HP-21. Đã chỉ đạo Công an thành phố xây dựng phương án phối hợp nhiều lực lượng ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng trên địa bàn Thành phố Hải Phòng theo Kế hoạch số 248/KH-BCA-C07 ngày 09/6/2021 của Bộ Công an về phòng thủ dân sự về ứng phó thảm họa cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư. Đã chỉ đạo các đơn vị chức năng hướng dẫn các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố xây dựng 1.547 phương án CNCH của cơ sở, tổ chức thực tập 356 phương án CNCH.

Đối với các lực lượng chuyên trách thuộc Công an thành phố, đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sỹ tham gia các lớp tập huấn chuyên sâu về CNCH và ứng phó sự cố thiên tai, lụt bão và tìm kiếm CNCH. Đẩy mạnh công tác huấn luyện nghiệp vụ chữa cháy, CNCH theo các giáo án cơ bản của Trường Đại học PCCC và Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế chiến đấu, đặc biệt chú trọng các loại hình đặc thù như: nhà cao tầng, siêu cao tầng, kho, cơ sở kinh doanh xăng dầu, gas, hoá chất… Đã chỉ đạo đăng cai tổ chức thành công Hội thi thể thao nghiệp vụ CNCH toàn quốc lần thứ I - năm 2017, Cụm thi số 03 và Hội thi Thể thao nghiệp vụ CNCH toàn quốc lần thứ II - năm 2022, Cụm thi số 02 tại Thành phố Hải Phòng; tham dự chung kết Hội thi Thể thao nghiệp vụ CNCH toàn quốc lần thứ I - năm 2018 tại tỉnh Đồng Nai. Phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức các lớp huấn luyện nghiệp vụ tìm kiếm, CNCH cho Công an các địa phương tại Thành phố Hải Phòng; tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ CNCH, công tác quản lý, sử dụng và bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy và CNCH; các lớp tập huấn, huấn luyện kỹ năng chuyên sâu về CNCH cho các lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm tham gia thực hiện CNCH của Công an cấp huyện, Công an cấp xã.

Đã từng bước kiện toàn mô hình tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Hiện nay, tổ chức của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hải Phòng gồm: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH và 15 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an các quận, huyện với tổng quân số trên 500 cán bộ, chiến sỹ, trong đó số thuyền viên trên tàu chữa cháy Hải Phòng có 01 cán bộ là hợp đồng có thời hạn, khoảng 450 cán bộ, chiến sỹ trực tiếp làm nhiệm vụ chữa cháy và CNCH. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH hiện có 10 đội công tác gồm: 04 Đội Nghiệp vụ, 01 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH trên sông, 05 Đội Chữa cháy và CNCH khu vực. Trong đó có 07 đội trực tiếp thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CNCH. Các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện gồm có 15 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an của 15 quận, huyện trên địa bàn thành phố (mỗi quận, huyện biên chế 01 Đội Cảnh sát PCCC&CNCH) được phân công thực hiện cả nhiệm vụ PCCC&CNCH.

UBND thành phố đã chỉ đạo Công an thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng bổ sung xây dựng, quy hoạch hạ tầng PCCC giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất mua sắm trang thiết bị phục vụ chữa cháy, CNCH phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ công tác tìm kiếm, CNCH của thành phố; làm việc với Đoàn Công tác của Đại sứ quán Nhật Bản đánh giá hiệu quả Dự án Viện trợ xe chữa cháy đã qua sử dụng; tiếp nhận và đưa vào sử dụng hệ thống bộ đàm, kỹ thuật số mới; triển khai nghiên cứu, phối hợp doanh nghiệp ứng dụng hệ thống cảnh báo cháy sớm. UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện quan tâm đầu tư mua sắm, trang bị phương tiện, xây dựng trụ sở các Đội Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện từ nguồn kinh phí của UBND cấp huyện; chỉ đạo các đơn vị chuyên trách duy trì chế độ bảo quản, bảo dưỡng phương tiện chữa cháy và CNCH; lập các kế hoạch kiểm tra các phương tiện chiến đấu của các đơn vị trước các dịp Lễ, Tết, đợt cao điểm đảm bảo các phương tiện luôn trong trạng thái sẵn sàng sử dụng khi cần thiết; thường xuyên sửa chữa, khắc phục hư hỏng xe chữa cháy, xe chuyên dùng đưa vào thường trực chiến đấu.

Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ và xã hội hóa trong PCCC&CNCH thường xuyên được cấp ủy, chính quyền, địa phương các cấp quan tâm; khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng, kỹ thuật về PCCC&CNCH; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, mua sắm các trang thiết bị về PCCC&CNCH. Tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân cài đặt ứng dụng Báo cháy 114 để nâng cao, hỗ trợ công tác PCCC&CNCH. Chỉ đạo các đơn vị chức năng chủ động nghiên cứu, phối hợp với doanh nghiệp đẩy mạnh tiến độ việc triển khai ứng dụng hệ thống cảnh báo cháy sớm, xây dựng các cơ sở dữ liệu, phiếu chiến thuật chữa cháy, giao thông, nguồn nước phục vụ công tác chữa cháy và CNCH nhằm chủ động trong khai thác cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ huy, điều hành khi có cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn thành phố tại Trung tâm Thông tin chỉ huy 114 - Công an thành phố.

UBND thành phố quan tâm khuyến khích xã hội hoá công tác PCCC&CNCH; thông qua vận động toàn dân tham gia PCCC&CNCH đã có rất nhiều chủ cơ sở chủ động bố trí kinh phí cho công tác PCCC&CNCH; người dân đã tự đóng góp kinh phí mua sắm trang thiết bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy, CNCH tại khu dân cư, hộ gia đình. Một số doanh nghiệp trong và ngoài nước đã tài trợ trang thiết bị, kinh phí để đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá công tác PCCC&CNCH. Trong những năm gần đây, thành phố đã tổ chức thành lập các đoàn đi công tác, học tập kinh nghiệm về công tác PCCC&CNCH tại các nước như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore…. Hiện tại đang phối hợp với Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) thực hiện chương trình dự án "Hỗ trợ nâng cao năng lực PCCC thông qua sử dụng phương thức quản lý diễn tập liên kết, phối hợp giữa các tổ chức, đơn vị tại Thành phố Hải Phòng".

Có thể nói rằng, ngay sau khi Nghị định số 83/2017/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực, Hải Phòng đã chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, qua đó đã tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của người đứng đầu các cấp về công tác PCCC&CNCH. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật về PCCC&CNCH được tăng cường, đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hướng đến nhiều nhóm đối tượng trong cộng đồng giúp nhận thức, ý thức của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở và nhân dân trên địa bàn thành phố trong công tác PCCC&CNCH đã từng bước được nâng cao. Công tác đầu tư, trang bị phương tiện phục vụ cho công tác huấn luyện, chữa cháy, CNCH ngày càng được Chính phủ, các Bộ, Ngành liên quan quan tâm góp phần xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy tinh nhuệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo an toàn, Phòng PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố trong tình hình mới. Hải Phòng luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Công an, trong những năm gần đây lực lượng làm công tác CNCH không ngừng được củng cố, kiện toàn về mô hình và tổ chức hoạt động.

Trong 05 năm qua, trên địa bàn thành phố xảy ra 556 vụ CNCH, trong đó: 477 vụ CNCH trong đám cháy, 24 vụ CNCH tai nạn giao thông (20 vụ CNCH tai nạn giao thông đường bộ, 04 vụ CNCH tai nạn giao thông thủy), 06 vụ nổ, 21 vụ đuối nước, 11 vụ tự tử, 02 vụ CNCH sập đổ công trình, cây cối; 05 vụ CNCH mắc kẹt; 05 vụ CNCH sự cố máy móc; 02 vụ CNCH trên cao; 03 vụ CNCH sự cố khác. Lực lượng PCCC&CNCH đã trực tiếp hướng dẫn thoát nạn cho hàng ngàn người, cứu được 105 người, tìm kiếm được 51 thi thể người bị nạn bàn giao cho cơ quan chức năng xử lý. Bộ Công an, UBND Thành phố Hải Phòng và các đơn vị chức năng đã tiến hành điều động gần 10.000 lượt cán bộ, chiến sỹ với trên 1.500 lượt phương tiện của các lực lượng thuộc Công an thành phố, lực lượng Quân đội, lực lượng PCCC chuyên ngành, cơ sở, Dân phòng và các cơ quan, doanh nghiệp có lực lượng, phương tiện chữa cháy, CNCH trên địa bàn thành phố và Công an các tỉnh lân cận tham gia chữa cháy, CNCH.

3. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khi triển khai thực hiện Nghị định số 83/2017/NĐ-CP

Mặc dù thành phố đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo, tuy nhiên một bộ phận người đứng đầu cơ quan, tổ chức và người dân chưa có sự quan tâm đúng mức đối với công tác CNCH. Một bộ phận quần chúng nhân dân còn chưa biết đến chức năng, nhiệm vụ CNCH hàng ngày của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, nên khi xảy ra sự cố, tai nạn còn lúng túng, chưa biết cách xử lý, báo thông tin vụ sự cố, tai nạn. Lực lượng làm công tác CNCH còn mỏng, phương tiện CNCH chuyên dụng chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Công tác huấn luyện, nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho người làm nhiệm vụ CNCH còn thiếu, nội dung huấn luyện chưa bám sát vào tình huống thực tế, chưa có các bãi tập, mô hình tập luyện phù hợp. Công tác đầu tư, bảo đảm kinh phí - tài chính, chế độ chính sách và trang bị cơ sở vật chất, phương tiện CNCH cho lực lượng PCCC đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Tại các cơ quan, doanh nghiệp, việc bố trí lực lượng thực hiện nhiệm vụ CNCH còn hình thức, trang bị phương tiện phục vụ CNCH còn thiếu, không đảm bảo chất lượng theo quy định. Việc phối hợp thực hiện công tác CNCH giữa các ngành, các cấp chưa có sự đồng bộ, thống nhất dẫn đến hiệu quả công tác CNCH còn chưa cao. Công tác đầu tư, bảo đảm kinh phí, tài chính, chế độ chính sách và trang bị cơ sở vật chất, phương tiện CNCH cho lực lượng PCCC đã được quan tâm nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Biên chế lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH còn thiếu, đặc biệt là lực lượng thực hiện nhiệm vụ lặn tìm kiếm dưới nước còn nhiều hạn chế, trong khi đó, yêu cầu nhiệm vụ của thành phố về công tác CNCH dưới nước là rất cần thiết.

Nguyên nhân tồn tại, hạn chế là do trước khi có Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ "quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; PCCC; CNCH; phòng, chống bạo lực gia đình", hệ thống văn bản pháp luật, quy phạm pháp luật về công tác CNCH còn hạn chế, chưa hoàn thiện. Quá trình tổ chức thực hiện trong thực tế còn gặp nhiều vướng mắc dẫn đến khó khăn trong công tác hướng dẫn, xử lý vi phạm về công tác CNCH. Một bộ phận người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở và người dân còn chủ quan thờ ơ trong công tác phòng ngừa sự cố, tai nạn; việc trang bị các kiến thức, kỹ năng thoát nạn, sơ cấp cứu ban đầu... vẫn còn nhiều hạn chế. Tình hình dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố diễn biến phức tạp, kéo dài gây khó khăn, gián đoạn cho các mặt công tác PCCC&CNCH như: tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra an toàn PCCC&CNCH; đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức tập huấn, kiểm tra, nghiệp vụ cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, lực lượng cơ sở, Dân phòng; việc tổ chức thực tập, diễn tập phương án chữa cháy và CNCH phối hợp nhiều lực lượng chưa thường xuyên…

4. Một số giải pháp trọng tâm và đề xuất, kiến nghị về công tác CNCH trong thời gian tới

Để nâng cao hiệu quả Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH trên địa

bàn Thành phố Hải Phòng, trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH đề xuất, kiến nghị các cấp, các ngành thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

4.1. Giải pháp trọng tâm

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC và các văn bản khác của Trung ương, phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó, vai trò nòng cốt là lực lượng PCCC&CNCH.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH bằng nhiều nội dung, hình thức đa dạng, sâu rộng đến quần chúng nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức của người đứng đầu cơ sở, người dân đối với công tác này trên địa bàn thành phố.

Hướng dẫn 100% nhà ở hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải có lối thoát nạn thứ 2 (qua ban công, lô-gia, lối lên mái, thang dây, ống tụt...); trang bị bình chữa cháy xách tay, dụng cụ phá dỡ thô sơ, có phương án xử lý tình huống cháy, nổ, thoát nạn an toàn và thường xuyên tổ chức thực tập phương án; cài đặt, sử dụng thành thạo ứng dụng Báo cháy 114 và Zalo Cục Cảnh sát PCCC&CNCH; 100% khu dân cư thành lập, kiện toàn và duy trì hoạt động của Đội Dân phòng bảo đảm đi vào thực chất, hiệu quả.

Xây dựng Đề án nâng cao năng lực PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm nâng cao năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ quan tổ chức, khu dân cư trên địa bàn thành phố nhằm phát hiện kịp thời những hạn chế, sơ hở, thiếu sót trong công tác PCCC&CNCH từ đó đề ra các giải pháp, biện pháp phòng ngừa, xử lý, khắc phục đảm bảo nâng cao công tác CNCH công tác hiệu quả tại chỗ.

Thường xuyên tổ chức diễn tập phương án CNCH, phương án ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn với quy mô lớn, có sự tham gia phối hợp của nhiều lực lượng, phương tiện nhằm nâng cao năng lực trong công tác chỉ huy, điều hành, công tác hiệp đồng phối hợp giữa các lực lượng trên địa bàn thành phố và các địa phương lân cận trong công tác ứng phó với các tình huống cháy, nổ, sự cố tại nạn lớn, ứng phó với biến đổi khí hậu, thiên tai, lụt, bão trên địa bàn thành phố.

Nâng cao hiệu quả công tác huấn luyện nghiệp vụ CNCH cho các lực lượng làm công tác CNCH thuộc Công an thành phố, lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành, Dân phòng; tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ CNCH chuyên sâu nhằm nhằm nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ, chiến kỹ thuật, kỹ năng tìm kiếm CNCH đáp ứng yêu cầu khi có tình huống sự cố xảy ra.

Củng cố lực lượng làm công tác CNCH ở các địa phương, các cơ quan doanh nghiệp phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sức mạnh của toàn dân xây dựng lực lượng PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Đẩy nhanh tiến độ bố trí quỹ đất cho các đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH thuộc Công an cấp huyện, bổ sung ngân sách cho công tác PCCC&CNCH, hỗ trợ đầu tư kinh phí mua sắm bổ sung trang thiết bị, phương tiện chữa cháy và CNCH cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH theo hướng chính quy, hiện đại.

Đẩy mạnh thực hiện các mặt công tác pháp chế, cải cách hành chính, công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ PCCC&CNCH. Nghiên cứu ứng dụng triển khai hệ thống cảnh báo cháy sớm. Tiếp tục thực hiện dự án cấp cơ sở do JICA tài trợ. Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, học tập, đào tạo nghiệp vụ CNCH ở trong nước và các nước trên thế giới.

4.2. Đề xuất, kiến nghị

4.2.1. Đề xuất Chính phủ

Sửa đổi, bổ sung, thay thế Nghị định số 83/2017/NĐ-CP để phù hợp với Nghị định số 136/2020/ NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, tình hình thực tế và cơ cấu tổ chức mới của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Tăng cường hợp tác quốc tế, đẩy mạnh việc triển khai tập huấn, đào tạo công tác tìm kiếm CNCH khẩn cấp, xử lý thảm hoạ, phòng chống thiên tai, lụt bão trong khuôn khổ hợp tác với các lực lượng CNCH của các nước trên thế giới cho lực lượng làm nhiệm vụ CNCH. Tiếp tục quan tâm, trang cấp đầu tư kinh phí, trang thiết bị, phương tiện cho hoạt động CNCH tại các địa phương. Điều chỉnh nâng mức phụ cấp đặc thù cho lực lượng Cảnh sát chữa cháy và CNCH từ 15% (theo Quyết định số 91/2009/QĐ-TTg ngày 07/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ) lên mức phụ cấp 25% do tính chất đặc thù, nguy hiểm, mệt nhọc của cán bộ, chiến sỹ làm nhiệm vụ chữa cháy và CNCH.

Kiến nghị Bộ Lao động - Thương binh và xã hội xem xét, bổ sung công việc PCCC&CNCH vào danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Thực hiện chính sách hỗ trợ cho người làm công tác PCCC&CNCH theo Thông tư 04/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội hướng dẫn một số chế độ đối với người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy, phục vụ chữa cháy, thành viên Đội Dân phòng, Đội PCCC&CNCH cơ sở, chuyên ngành tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ CNCH.

4.2.2. Đề xuất Bộ Công an

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền bổ sung chính sách cho lực lượng làm nhiệm vụ CNCH là công tác đặc thù khó khăn, độc hại, nặng nhọc do phải thường xuyên tiếp xúc với môi trường ô nhiễm, độc hại, nguy hiểm. Trang bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác CNCH và dụng cụ bảo hộ cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ CNCH. Tăng cường mở các lớp tập huấn, huấn luyện nâng cao, chuyên sâu về công tác CNCH, nhất là ứng phó với sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, các lực lượng phối hợp trong Công an nhân dân. Nhằm nâng cao năng lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong việc chủ động và sẵn sàng ứng phó với các tình huống sự cố thiên tai và kịp thời hỗ trợ nhân dân khắc phục những thiệt hại do sự cố thiên tai gây ra.■

HOÀN THIỆN LÝ LUẬN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CỨU NẠN, CỨU HỘ THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại tá, TS LÃ XUÂN LỰC
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ lần đầu tiên được đề cập tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ (CNCH) của lực lượng Phòng cháy và chữa cháy (PCCC). Từ đó đến nay đã có một số công trình bước đầu nghiên cứu lý luận quản lý nhà nước về CNCH, tuy nhiên chưa có tính thống nhất. Bài viết tập trung làm rõ cơ sở pháp lý quản lý nhà nước về CNCH, khái quát một số kết quả nghiên cứu lý luận và từ đó đề xuất hoàn thiện lý luận quản lý nhà nước về CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*

Từ khóa: *Cảnh sát PCCC&CNCH, quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *State management of rescue was first mentioned in the Government's Decree No. 83/2017/ ND-CP dated July 18, 2017, regulating rescue work of the Fire Police force. So far there has been initial research on theories of state management on rescue work, yet no consensus has been reached. The article focuses on clarifying the legal basis for state management of rescue service, summarizing some theoretical research results, and giving recommendations to perfect the theory of state management on rescue service according to the functions of the Fire and Rescue Police.*

Keywords: *Fire and Rescue Police, state management on rescue.*

Ngày nhận bài: *04/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *25/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

1. Đặt vấn đề

Theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC thì Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về CNCH; Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về CNCH. Có thể nói rằng, đây là văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên đề cập đến quản lý nhà nước về CNCH đặt cơ sở pháp lý cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Ngay sau khi Chính phủ ban hành, Trường Đại học PCCC tổ chức nghiên cứu, xây dựng lý luận quản lý nhà nước về CNCH, đã có một số công trình nghiên cứu về vấn đề này, tiêu biểu như: Giáo trình Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH, cũng như các công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố khác có liên quan về quản lý nhà nước về CNCH của các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài ngành. Tuy nhiên, hiện nay, hệ thống lý luận quản lý nhà nước về CNCH chưa đầy đủ, chưa có những công trình nghiên cứu chuyên sâu quản lý nhà nước về CNCH, nhất là theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, từ việc làm rõ khái niệm, chủ thể, đối tượng, nội dung, hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về CNCH cũng như cần thiết làm rõ các biện pháp tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Do đó, việc tiếp cận nghiên cứu là rất cần thiết, nhằm từng bước hoàn thiện lý luận quản lý nhà nước về CNCH để đảm bảo tính hệ thống, khoa học của lý luận này, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cũng như đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

2. Kết quả nghiên cứu lý luận quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Công tác CNCH của lực lượng PCCC đã được quy định trong Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 65/2013/TT-BCA, ngày 26/11/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC. Tiếp đó, ngày 20/5/2014, Bộ Công an đã ban hành Thông tư số 20/2014/TT-BCA quy định về quy trình CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC thì việc nghiên cứu, tiếp cận đã được các nhà khoa học quan tâm, nhất là ở Trường Đại học PCCC, Khoa Cứu nạn, cứu hộ, từng bước củng cố, hoàn thiện hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ quá trình đào tạo. Tuy nhiên, thời điểm đó chưa đặt vấn đề tiếp cận, nghiên cứu quản lý nhà nước về CNCH mà chủ yếu là nghiên cứu các biện pháp tổ chức CNCH khi có sự cố, tai nạn xảy ra. Cho đến ngày

18/72017, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2017/NĐ-CP quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC, trong đó tại Điều 39 của Nghị định này đã quy định: Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về CNCH; Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về CNCH. Như vậy, vấn đề quản lý nhà nước về CNCH đã được gợi mở để tiếp cận nghiên cứu về lý luận. Trên cơ sở các quy định về CNCH trong Nghị định số 83/2017/NĐ-CP và trong các văn bản quy phạm pháp luật khác, kết hợp với thực tiễn công tác CNCH theo quy định tại Quyết định số 44/2012/QĐ-TTg, lần đầu tiên Giáo trình Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đã tiếp cận khái niệm, chỉ ra các chủ thể và đối tượng quản lý nhà nước về CNCH, nội dung, hình thức, phương pháp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về CNCH; ngoài ra còn một số công trình khoa học khác như: các giáo trình, các đề tài khoa học, các luận án, luận văn… tùy thuộc vào phạm vi nghiên cứu, đã làm rõ từng khía cạnh liên quan đến quản lý nhà nước về CNCH. Đây là những kết quả bước đầu có thể được trao đổi, nghiên cứu và dần dần hoàn thiện. Bởi vì, chỉ khi nào hệ thống lý luận quản lý nhà nước về CNCH được hoàn chỉnh, có hệ thống sẽ là những chỉ dẫn khoa học để cán bộ thực tiễn nghiên cứu, vận dụng và trên cơ sở quá trình thực tiễn áp dụng lý luận, xuất hiện những vấn đề cần được bổ sung, hoàn thiện thì vấn đề lý luận quản lý nhà nước về CNCH tiếp tục được làm rõ. Việc nghiên cứu lý luận, góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng cũng như hiệu lực quản lý nhà nước về CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu trên, một số vấn đề về nhận thức chung như: khái niệm, chủ thể, đối tượng, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung, hình thức, phương pháp cũng như tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH trong quản lý nhà nước về CNCH còn chưa rõ ràng, đầy đủ, vẫn còn lồng ghép với nghiên cứu về PCCC, do đó, lý luận còn chồng chéo, chưa thống nhất, chưa có tính hệ thống chuyên sâu.

3. Đề xuất góp phần hoàn thiện lý luận quản lý nhà nước về cứu nạn, cứu hộ theo chức năng của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Thứ nhất, cần làm rõ phạm vi CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

Thực tiễn hiện nay cho thấy, CNCH được quy định trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật như: Luật Phòng chống thiên tai năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Luật Giao thông đường bộ; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP, ngày 21/7/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (tại Chương IV có quy định về sự cố công trình xây dựng); Thông tư số 04/2017/TT-BXD, ngày 03/12/2010 của Bộ Xây dựng quy định về an toàn lao động trong thi công xây dựng công trình; Nghị định số 32/2014/NĐ-CP, ngày 22/4/2014 của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác và bảo trì đường cao tốc (Điều 16 có quy định về CNCH khi xảy ra tai nạn, sự cố trên đường cao tốc)… Cùng với đó, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP đã quy định về phạm vi CNCH tại Điều 5. Tuy nhiên, theo Điều 5 của Nghị định này mới chỉ liệt kê phạm vi hoạt động CNCH mà chưa chỉ rõ mức độ, tính chất, quy mô… của sự cố, tai nạn. Do vậy, cần phải có những nghiên cứu, bổ sung và làm rõ vấn đề này.

Thứ hai, cần làm rõ khái niệm, đặc điểm của quản lý nhà nước về CNCH.

Để tiếp cận làm rõ khái quản lý nhà nước về CNCH, cần nghiên cứu khái niệm quản lý nhà nước cũng như quản lý hành chính nhà nước; các khái niệm về CNCH; từ đó xem xét đến trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước, cơ sở pháp lý quản lý nhà nước về CNCH cũng như mục đích quản lý nhà nước về CNCH, từ đó xây dựng nên khái niệm này. Có thể hiểu, quản lý nhà nước về CNCH là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực của nhà nước trên cơ sở pháp luật về CNCH đối với hoạt động CNCH trong các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình do các chủ thể có thẩm quyền tiến hành nhằm cứu người, cứu tài sản, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra, góp phần bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

Từ khái niệm trên cho thấy, quản lý nhà nước về CNCH là sự tác động có tổ chức và bằng quyền lực của nhà nước, điều đó thể hiện rõ bản chất cũng như: vị trí, vai trò của quản lý nhà nước về CNCH, đây là hoạt động mang tính quyền lực nhà nước. Quản lý nhà nước về CNCH dựa trên các quy định của pháp luật về CNCH (các quy định về CNCH như đã nêu ở trên). Quản lý nhà nước về CNCH do các chủ thể có thẩm quyền tiến hành và trách nhiệm của các chủ thể này như Chính phủ, Bộ Công an, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp đã được quy định cụ thể tại các Điều 39, 40, 41, 42 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP; mục đích của quản lý nhà nước về CNCH suy cho cùng là cứu người, cứu tài sản, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do sự cố, tai nạn gây ra, góp phần bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự.

Trên cơ sở khái niệm, nội hàm của khái niệm đã thống nhất, cần có những nghiên cứu về các đặc điểm quản lý nhà nước về CNCH, đây sẽ là những vấn đề mang tính đặc trưng của hoạt động quản lý nhà nước về CNCH.

Thứ ba, xác định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể cũng như đối tượng quản lý nhà nước về CNCH.

Về chủ thể, theo quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của trách nhiệm quản lý nhà nước về CNCH (Điều 39), trách nhiệm của Bộ Công an (Điều 40), trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 41), trách nhiệm của UBND các cấp (Điều 42). Tuy nhiên, về mặt lý luận, cần làm rõ hơn về vai trò của Chính phủ trong việc thống nhất quản lý nhà nước về CNCH. Theo đó, Chính phủ có vai trò quan trọng trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện và kiểm tra hoạt động của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các cấp trong việc thực hiện trách nhiệm trong quản lý nhà nước về CNCH.

Về đối tượng, do Nghị định 83/2017/NĐ-CP chỉ đề cập đến đối tượng áp dụng của Nghị định mà không đề cập đến đối tượng quản lý nhà nước về CNCH. Tuy nhiên, căn cứ vào phạm vi công tác CNCH của lực lượng PCCC có thể thấy rằng đối tượng quản lý nhà nước về CNCH chính là hoạt

động phòng ngừa sự cố, tai nạn, tổ chức hoạt động CNCH và bảo đảm các điều kiện CNCH trong các cơ quan, tổ chức, cơ sở, khu dân cư, hộ gia đình theo quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP.

Thứ tư, cần làm rõ nội dung, nguyên tắc quản lý nhà nước về CNCH.

Về nội dung, nếu như nội dung quản lý nhà nước về PCCC được quy định tại Điều 57, Luật PCCC thì nội dung quản lý nhà nước về CNCH chưa có văn bản nào quy định một cách cụ thể. Tuy nhiên, căn cứ vào trách nhiệm của các chủ thể quản lý nhà nước về CNCH cũng như các quy định khác của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP thì nội dung quản lý nhà nước về CNCH bao gồm: xây dựng, chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về CNCH của lực lượng PCCC; ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về CNCH; tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật, kiến thức về CNCH; xây dựng lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm làm công tác CNCH của lực lượng PCCC; tổ chức và chỉ đạo hoạt động phòng ngừa sự cố, tai nạn; thẩm định, thẩm duyệt, kiểm định về các điều kiện bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị, tài sản đối với nhà, công trình, phương tiện, thiết bị CNCH; tổ chức và chỉ đạo hoạt động CNCH; xây dựng, thực tập phương án CNCH; xây dựng kế hoạch CNCH; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về CNCH; bảo đảm ngân sách; thực hiện thống kê nhà nước; nghiên cứu khoa học và hợp tác về CNCH.

Về nguyên tắc, Nghị định số 87/2017/NĐ-CP có quy định về nguyên tắc hoạt động CNCH mà không có quy định về nguyên tắc quản lý nhà nước về CNCH. Quản lý nhà nước về CNCH bản chất là hoạt động quản lý hành chính nhà nước, theo đó, phải tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc chung như: nguyên tắc Đảng lãnh đạo, nguyên tắc nhân dân lao động tham gia làm chủ, nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa..., ngoài ra, do tính chất đặc thù của hoạt động CNCH mà quản lý nhà nước về CNCH cần phải tuân thủ các nguyên tắc như: ưu tiên cứu người bị nạn; thực hiện ngay các biện pháp bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe, phương tiện, tài sản của người bị nạn và lực lượng CNCH; bảo đảm nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả và thống nhất chỉ huy, điều hành hoạt động CNCH; lấy lực lượng, phương tiện tại chỗ là chủ yếu, lực lượng chuyên trách làm nòng cốt, huy động tổng hợp các lực lượng và nhân dân tham gia CNCH.

Thứ năm, những vấn đề về hình thức, phương pháp quản lý nhà nước về CNCH cần tiếp tục được nghiên cứu, thống nhất về lý luận.

Qua nghiên cứu cho thấy, hình thức quản lý nhà nước về CNCH là những biểu hiện ra bên ngoài của chủ thể quản lý nhà nước về CNCH, tác động đến đối tượng quản lý trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn nhằm thực hiện những mục tiêu quản lý đặt ra. Theo đó, các hình thức này bao gồm các hình thức mang tính pháp lý, có nghĩa là được pháp luật quy định cụ thể về nội dung, trình tự, thủ tục như: ban hành văn bản quy phạm pháp luật về CNCH, ban hành văn bản áp dụng quy phạm pháp luật về CNCH và thực hiện những hoạt động khác mang tính chất pháp lý; những hình thức không mang tính pháp lý như các hình thức hội nghị, áp dụng những biện pháp tác động trực tiếp hoặc thực hiện các hoạt động mang tính chất tác nghiệp về nghiệp vụ - kỹ thuật. Bên cạnh đó, phương pháp quản lý nhà nước về CNCH là cách thức tác động của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản lý đặt ra. Theo đó, các phương pháp này có thể tiếp cận dưới góc độ các phương pháp quản lý hành chính, đó là phương pháp thuyết phục, phương pháp cưỡng chế, phương pháp hành chính và phương pháp kinh tế.

Thứ sáu, cần tiếp tục nghiên cứu các biện pháp tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về CNCH.

Tổ chức thực hiện quản lý nhà nước về CNCH bản chất là tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dưới các biện pháp công tác cụ thể. Theo đó, về lý luận cần tiếp cận từ khía cạnh các nội dung quản lý nhà nước về CNCH, từ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các chủ thể có trách nhiệm quản lý nhà nước về CNCH. Theo đó, nếu theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, thì có các biện pháp sau: nắm tình hình, điều tra cơ bản, tham mưu, đề xuất; công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về CNCH; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; tổ chức, chỉ đạo hoạt động phòng ngừa sự cố, tai nạn; tổ chức và chỉ đạo hoạt động CNCH; xây dựng lực lượng tại chỗ; trang bị, quản lý phương tiện CNCH...

Thứ bảy, bảo đảm các điều kiện cho việc tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện lý luận quản lý nhà nước về CNCH.

Như trên đã đề cập, lý luận quản lý nhà nước về CNCH là vấn đề còn khá mới mẻ. Do đó, cần có các công trình tập trung nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về vấn đề này. Để thực hiện được, cần có một bộ máy các nhà khoa học, chuyên gia giỏi về lý luận và thực tiện, có kinh nghiệm trong nghiên cứu, có kinh nghiệm trong thực tiễn công tác CNCH trong và ngoài lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Cùng với đó là các điều kiện về chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lý đối với các nhà khoa nghiên cứu khi có các sản phẩm công phu, có chất lượng. Cùng với đó cần tổ chức các diễn đàn hội nghị, hội thảo để từng bước hoàn thiện lý luận quản lý nhà nước về CNCH, đóng góp tích cực vào công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác CNCH đang đặt ra hiện nay.

Lý luận quản lý nhà nước về CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH là vấn đề rộng, mới mẻ. Trong phạm vi bài viết, bước đầu đưa ra những nghiên cứu, trao đổi để góp phần từng bước bổ sung, hoàn thiện lý luận, từ đó có sự thống nhất và vận dụng vào thực tiễn công tác, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về CNCH theo chức năng của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2017), *Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác CNCH của lực lượng PCCC*.

2. Đào Hữu Dân, Hoàng Ngọc Hải (2020), *Giáo trình Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH*, Nxb CAND, Hà Nội.

3. Quốc hội (2013), *Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013)*, Nxb Lao động, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THAM MƯU VỚI ĐẢNG, NHÀ NƯỚC BAN HÀNH CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại tá, PGS, TS HOÀNG NGỌC HẢI
Trưởng Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Để có những chủ trương, chính sách, định hướng trong công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) của Đảng, Nhà nước thì công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có ý nghĩa, vai trò quan trọng. Bài viết tập trung làm rõ tính tất yếu của công tác này, khái quát kết quả thực tiễn đã đạt được và chỉ ra những vấn đề cần tập trung chú ý trong thời gian tới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.*

Từ khóa: *công tác tham mưu, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.*

Abstract: *To enable the Party and State to issue policies and directions in the field of fire and rescue, the advisory work conducted by the Fire and Rescue Police has a crucial role to play. The article focuses on clarifying the inevitability of this work, outlining the practical results that have been achieved, and pointing out the issues that need to be paid due attention to in the foreseeable future to meet the requirements of the task in the current situation.*

Keywords: *advisory work, Fire and Rescue Police.*

Ngày nhận bài: *05/8/2022;* ***Ngày thẩm định***: *25/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

1. Đặt vấn đề

Một trong những chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã được Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013) quy định tại Khoản 1, Điều 48: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tham mưu, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC. Theo đó, để có những chủ trương, định hướng, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước trong chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH thì lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH có vai trò quan trọng. Thực tế, thời gian qua, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã triển khai có hiệu quả và thực hiện tốt công tác này. Trên cơ sở công tác tham mưu, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCCC&CNCH, phòng ngừa, ngăn chặn các vụ cháy lớn, giảm thiểu thiệt hại do cháy gây ra. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác tham mưu vẫn còn những hạn chế nhất định, nội dung tham mưu chưa đầy đủ, chưa theo kịp tình hình, chưa tham mưu những vấn đề có tính dự báo, chiến lược... Cùng với đó, những vấn đề lý luận công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đang được nghiên cứu, hoàn thiện. Do đó, việc tiếp cận vấn đề này nghiên cứu, trao đổi là cần thiết.

2. Kết quả công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước ban hành chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH

Nhằm tăng cường hơn nữa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, ngày 25/6/2015, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Chỉ thị số 47-CT/TW về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy" khẳng định: Công tác PCCC là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước; đồng thời đề ra 8 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Sau 5 năm tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 18/5/2021, Ban Bí thư khóa XIII đã ban hành Kết luận số 02-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI; bổ sung những yêu cầu nhiệm vụ để tổ chức triển khai trong tình hình mới. Đây chính là những quan điểm, định hướng và chỉ đạo quan trọng của Đảng đối với lĩnh vực PCCC&CNCH, qua đó không những thể hiện sự quan tâm, sát sao của Đảng trong lĩnh vực này mà còn thể hiện được kết quả công tác của đơn vị tham mưu. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, công tác tham mưu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đã đạt được những kết quả quan trọng. Nhiều nghị quyết, chương trình, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác

PCCC&CNCH được ban hành. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH được đẩy mạnh, góp phần tạo chuyển biến quan trọng về nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội; kịp thời phát hiện, loại trừ hàng triệu nguy cơ cháy, nổ, sự cố tai nạn. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, mở rộng hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC&CNCH được đẩy mạnh. Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH được kiện toàn, củng cố từ Trung ương đến địa phương, được ưu tiên đầu tư phương tiện hiện đại, mở rộng mạng lưới theo bốn cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, xã).

Cùng với đó, xây dựng hệ thống pháp luật về PCCC&CNCH đầy đủ, đồng bộ, có tính khả thi cao là trách nhiệm trước hết của các chủ thể quản lý nhà nước về PCCC&CNCH. Trong đó, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đóng vai trò là lực lượng nòng cốt trong việc tham mưu với nhà nước ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác này. Thực tiễn trong những năm qua, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC&CNCH ngày càng được hoàn thiện, thống nhất từ Trung ương cho đến các địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao. Điển hình như: Bộ Công an đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC (Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 10/01/2021 và thay thế Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014). Cùng với đó, đã tham mưu sửa đổi, bổ sung nhiều quy định nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC và thực hiện chủ trương xã hội hóa công tác PCCC&CNCH. Có thể thấy, thông qua công tác tham mưu cho các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC&CNCH ngày càng hoàn thiện, đầy đủ và có tính thống nhất, tính khả thi cao trong thực tiễn. Đây chính là những hành lang pháp lý quan trọng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức tham mưu và thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, quá trình thực hiện công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước ban hành chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH còn một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện và chấn chỉnh, điển hình như: việc tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, văn bản quy phạm pháp luật còn chậm, có lúc, có nơi chưa liên tục, một số nơi mang tính hình thức, chưa thực sự quyết liệt, triệt để dẫn đến hiệu quả thực hiện chưa cao; sau khi ban hành văn bản chỉ đạo chưa tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; việc sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện, đặc biệt là Chỉ thị số 47-CT/TW của một số Ban Cán sự Đảng các Bộ, Ngành chưa được quan tâm thực hiện đầy đủ; việc tham mưu UBND các cấp ban hành văn bản chỉ đạo về công tác PCCC&CNCH, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về PCCC còn chưa đáp ứng yêu cầu về thời gian và quản lý; việc tham mưu ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đối với việc xử lý các công trình chưa đảm bảo an toàn PCCC được xây dựng trước Luật PCCC năm 2001 còn chậm, nhiều địa phương chưa ban hành…[3, 4].

3. Những vấn đề cần tập trung chú ý để nâng cao hiệu quả công tác tham mưu với Đảng, Nhà nước ban hành chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH

Một là, làm tốt công tác tham mưu với Đảng ban hành các chủ trương, định hướng, hoạch định đường lối, chính sách, pháp luật về PCCC&CNCH.

Ở Trung ương là Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng thông qua ban hành các Chỉ thị định hướng, chỉ đạo công tác PCCC&CNCH trên phạm vi cả nước nhằm tạo sự thống nhất trong tổ chức thực hiện của các tổ chức Đảng đối với công tác này.

Để làm tốt công tác này, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu cho Đảng uỷ Công an Trung ương trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành các chủ trương, chính sách và chỉ đạo thông qua các Chỉ thị, Kết luận…, trong đó tập trung vào các vấn đề trọng tâm như:

Tham mưu với Đảng ban hành chủ trương, chiến lược trong công tác PCCC&CNCH; trong đó, tập trung các vấn đề mang tính chủ trương, đường lối trong quy hoạch hệ thống hạ tầng bảo đảm công tác PCCC&CNCH; tham mưu ban hành chủ trương trong việc giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác PCCC&CNCH.

Tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCCC&CNCH trong từng giai đoạn, thời kỳ phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; trong đó, xác định rõ các mặt công tác PCCC&CNCH cần quan tâm chú ý, như: công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC; xây dựng các mô hình, phong trào Toàn dân PCCC&CNCH.

Tham mưu việc xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ Trung ương đến cơ sở; cùng với đó là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp trong công tác PCCC&CNCH.

Tham mưu những vấn đề liên quan đến việc đưa ra các chủ trương, chính sách về chế độ, chính sách đối với lực lượng làm công tác PCCC&CNCH; về các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như lực lượng tại chỗ…

Tham mưu trong việc ban hành chủ trương hoàn thiện hệ thống pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PCCC&CNCH; tham mưu ban hành các chủ trương định hướng trong quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ PCCC cũng như CNCH; Tham mưu trong việc cho chủ trương, chính sách trong công tác xã hội hóa công tác PCCC&CNCH; trong đó tập trung việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, sản xuất phương tiện, thiết bị PCCC&CNCH.

Tham mưu những vấn đề mang tính chiến lược trong định hướng xây dựng, phát triển lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới; trong đó xác định những vấn đề trọng tâm trong công tác xây dựng lực lượng, công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ…

Đối với cấp tỉnh, để Tỉnh ủy, Thành ủy thành phố trực thuộc Trung ương ban hành các chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH trên phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó nội dung tham mưu tập trung vào:

Tham mưu để Tỉnh ủy, Thành ủy chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về PCCC&CNCH trong phạm vi địa phương; trong đó, xác định rõ các mặt công tác PCCC&CNCH cần quan

tâm chú ý, như công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC&CNCH; xây dựng các mô hình, phong trào Toàn dân PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tham mưu những vấn đề trong xây dựng, tổ chức lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương; trong đó xác định những vấn đề trọng tâm trong công tác xây dựng lực lượng, công tác giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ…

Tham mưu việc xác định rõ trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từ tỉnh đến cơ sở; cùng với đó là trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp trong công tác PCCC&CNCH trong phạm vi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, thành phố thuộc Trung ương.

Tham mưu ban hành các chủ trương, chính sách về chế độ, chính sách đối với lực lượng làm công tác PCCC&CNCH; về các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như lực lượng tại chỗ như: bố trí địa điểm làm việc, mua sắm trang thiết bị, phương tiện…

Tham mưu ban hành chủ trương, biện pháp tổ chức thực hiện; trong đó, tập trung các vấn đề như: quy hoạch hệ thống hạ tầng bảo đảm công tác PCCC&CNCH; giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong công tác PCCC&CNCH, nhất là việc áp dụng quy định tại Điều 63a, Luật PCCC tại địa phương.

Tham mưu ban hành các chủ trương định hướng trong quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ PCCC cũng như CNCH trên phạm vi địa phương cũng như những định hướng trong công tác xã hội hóa công tác PCCC&CNCH.

Đối với cấp huyện, Huyện ủy, Quận ủy, Thành ủy, Thị ủy căn cứ vào Chỉ thị của Đảng cấp trên trong công tác PCCC&CNCH, Đội Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc Tổ Cảnh sát PCCC&CNCH (Đội Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội) tham mưu Công an cấp huyện trình Huyện ủy, Quận ủy, Thành ủy, Thị ủy ban hành Kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH trong phạm vi cấp huyện, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Căn cứ vào Chỉ thị, Kết luận của Đảng ủy cấp trên, nội dung Kế hoạch của Huyện ủy, Quận ủy, Thành ủy, Thị ủy tập trung giải quyết những nội dung thể hiện việc huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị; trách nhiệm của người đứng đầu; trách nhiệm của các chủ thể có liên quan đến công tác PCCC&CNCH; về chế độ, chính sách, trang thiết bị, phương tiện bảo đảm; về xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH cũng như xây dựng lực lượng tại chỗ; chủ trương giải quyết các vướng mắc, khó khăn trên địa bàn cấp huyện khi được phân cấp quản lý công tác PCCC&CNCH.

Đối với cấp xã, căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách đã được ban hành về công tác PCCC&CNCH, Công an xã thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Đảng bộ xã, tham mưu cho Đảng ủy cấp xã ban hành chủ trương, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH trong phạm vi cấp xã thông qua Nghị quyết, Kết luận hoặc Hướng dẫn thực hiện. Nội dung tham mưu của Công an cấp xã tập trung vào giải quyết những vấn đề thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung vào việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC&CNCH; việc mua sắm, trang bị phương tiện PCCC&CNCH; việc xây dựng lực lượng tại chỗ, nhất là lực lượng Dân phòng, lực lượng Bảo vệ khu phố; chỉ đạo việc thực hiện phân cấp quản lý công tác PCCC&CNCH theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, mặt trận và các tổ chức đoàn thể cũng như trách nhiệm của Công an xã trong công tác này; chỉ đạo việc bảo đảm các điều kiện chính sách cho công tác PCCC&CNCH tại địa bàn cấp xã.

Để tham mưu với Đảng ban hành chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH, đòi hỏi của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH; Công an cấp huyện, cấp xã cần làm tốt công tác nắm tình hình, đặc biệt là những định hướng phát triển kinh tế, xã hội 5 năm, 10 năm…; những định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; những định hướng thu hút đầu tư phát triển các khu đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao…; nắm rõ các quy định của pháp luật, hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực PCCC&CNCH hiện hành; đồng thời, làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá và đặc biệt là công tác dự báo tình hình, lấy đó là những cơ sở, căn cứ để tham mưu với Đảng ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCCC&CNCH được kịp thời, toàn diện nhưng phải sâu sắc và hiệu quả.

Hai là, chủ động, tích cực tham mưu với Nhà nước góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về PCCC&CNCH.

Trên cơ sở các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình, Kết luận… của Đảng, với chức trách, nhiệm vụ được giao, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng và lực lượng CAND nói chung tham mưu với nhà nước mà cụ thể là tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, ban hành các văn bản như: Kế hoạch, Chương trình…chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH. Cũng như các lĩnh vực quản lý khác, quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đòi hỏi phải từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho các hoạt động PCCC&CNCH.

Nội dung tham mưu với nhà nước ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH đó là những quy định nhằm thống nhất trong quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động PCCC&CNCH trên phạm vi toàn quốc hoặc đối với từng địa phương; đồng thời, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cũng như định hướng phát triển trong tương lai nhằm hướng đến việc tạo điều kiện cho các tổ chức, các nhân, các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, nhưng đồng thời cũng tạo nên môi trường cạnh tranh lành mạnh, tuân thủ pháp luật, bảo đảm sự ổn định và phát triển bền vững. Cụ thể, tham mưu làm tốt công tác phòng ngừa cháy, nổ; tham mưu làm tốt công tác tổ chức các hoạt động chữa cháy; tham mưu xây dựng lực lượng PCCC của toàn dân; tham mưu trong nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về PCCC&CNCH; tham mưu đầu tư, trang bị phương tiện PCCC&CNCH; tham mưu trong bảo đảm chế độ, chính sách khi tham gia các hoạt động PCCC&CNCH;…

Để tham mưu với nhà nước ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC&CNCH đòi hỏi cơ quan tham mưu thực hiện nhiệm vụ này ngoài những kiến thức chuyên ngành về lĩnh vực tham mưu, đánh giá khách quan, khoa học, chính xác sự cần thiết tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đồng thời, cần xem xét kỹ lưỡng các quy phạm đã ban hành nhằm tránh sự chồng chéo đối với một nội dung mà được quy định tại nhiều văn bản. Bên cạnh đó, cần trang bị cho đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu những kiến thức cơ bản về văn bản quy phạm pháp luật, những quy định của nhà nước đối với soạn thảo và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để từ đó, trong tổ chức triển khai thực hiện nhiệm

vụ tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực PCCC&CNCH được chính quy, khoa học và hiệu quả.

Ngoài việc tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, căn cứ vào tình hình thực tế của cả nước cũng như từng địa phương để tham mưu ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch... chỉ đạo cũng như hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác PCCC&CNCH. Thực tế, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu Bộ Công an, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Đề án; ban hành các Chỉ thị tăng cường công tác PCCC&CNCH; các Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh đã tham mưu Ban Giám đốc Công an cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành các Chỉ thị, Kế hoạch, Chương trình hành động... trên phạm vi địa bàn bàn cấp tỉnh để chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành, cơ quan, tổ chức trên địa bàn quán triệt và thực hiện.

Để tham mưu với Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp ban hành chủ trương, chính sách, chỉ đạo thực hiện công tác PCCC&CNCH, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH làm công tác tham mưu chú ý làm tốt công tác nắm tình hình, điều tra cơ bản về PCCC&CNCH; kịp thời nắm bắt những vấn đề thực tiễn phát sinh cần giải quyết, cần phải tham mưu ban hành văn bản; thường xuyên đánh giá, tổng kết, sơ kết các mặt công tác một cách chính xác, đầy đủ, toàn diện, là cơ sở để lọc ra những vấn đề mấu chốt, mang tính thời sự để tham mưu.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy".*

2. Ban Bí thư (2021), *Kết luận số 02-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI.*

3. Cục Cảnh sát PCCC&CNCH (2022), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2021 của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH*, Hà Nội.

4. Đảng uỷ Công an Trung ương (2020), *Báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW, ngày 25/6/2015 Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy"*, Hà Nội.

5. Hoàng Ngọc Hải, Đào Hữu Dân (2020), *Giáo trình Quản lý nhà nước về PCCC&CNCH,* Nxb CAND, Hà Nội.

6. Hoàng Ngọc Hải, Lã Xuân Lực (2021), *Giáo trình Công tác tham mưu, khoa học lãnh đạo, chỉ huy và soạn thảo văn bản trong CAND,* Nxb CAND, Hà Nội.

ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO... *(Tiếp theo trang 15)*

cầu chuẩn đầu ra gồm các môn học: Kỹ thuật hàn cắt; Thi công hệ thống cung cấp nước chữa cháy; Thi công hệ thống báo cháy tự động; Thi công hệ thống chữa cháy tự động; Kỹ thuật thi công hệ thống điện và hệ thống chống sét. Nhằm tăng cường khả năng thực hành chuyên sâu nhà trường bố trí 270 tiết học để học viên thực hành chuyên sâu về: Công tác sơ cấp cứu tại hiện trường, sự cố, tai nạn; Thực hành nghiệp vụ bảo vệ; Thực hành thi công lắp đặt hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động.

Trong những năm tới, khi cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động to lớn đến các mặt của đời sống xã hội và đặc biệt trong lĩnh vực an ninh trật tự, các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống và những vấn đề toàn cầu như: an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệch, tôn giáo, khủng bố… kèm theo đó, tình hình cháy, nổ diễn biến phức tạp, đặc biệt là các vụ cháy, nổ xảy ra tại các khu dân cư, hộ gia đình, nhà cao tầng, chợ và khu công nghiệp gây thiệt hại lớn về người và tài sản, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, môi trường đầu tư và an sinh xã hội của đất nước. Điều đó đang đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ to lớn đối với không chỉ toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH mà còn có vai trò rất lớn của Trường Đại học PCCC trong nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn từ Trung cấp đến Sau Đại học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của lực lượng PCCC&CNCH trong sự nghiệp bảo vệ an ninh chính trị và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế trong giai đoạn mới. Yêu cầu nhà trường liên tục nghiên cứu để phát triển các chương trình đào tạo nhằm đáp ứng và phù hợp với những thay đổi của xã hội trong lĩnh vực PCCC&CNCH. Chương trình đào tạo không phải là một công thức bất biến mà theo thời gian, cùng với thay đổi của yêu cầu xã hội, chương trình đào tạo cũng cần thay đổi cho phù hợp.

Với mục tiêu phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục đào tạo uy tín của ngành Công an và đất nước trong lĩnh vực PCCC&CNCH, nhà trường luôn xác định phải nỗ lực hoàn thiện nhiều tiêu chí, đảm bảo là cơ sở giáo dục đào tạo chuyên sâu theo định hướng ứng dụng và nghiên cứu; Đồng thời, phải xây dựng đủ tiềm lực để phát triển trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học về PCCC&CNCH đầu ngành của lực lượng Công an và đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo cán bộ có nghiệp vụ về PCCC&CNCH phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế đất nước ở tất cả các trình độ đào tạo từ Trung cấp đến Sau Đại học. Điều đó luôn đặt ra yêu cầu phải nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo, đặc biệt là vấn đề đổi mới, phát triển chương trình đào tạo tất cả các hệ nói chung của nhà trường và đặc biệt là công tác đào tạo cán bộ ngoài ngành Công an nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng lao động của xã hội phục vụ nhiệm vụ đảm bảo phát triển kinh tế của đất nước.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tiến Dũng (2012), *Đổi mới và phát triển dạy nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa theo hướng hiện đại*, Tạp chí Cộng sản, <https://tapchicongsan.org.vn/web/guest/xay-dung-ang2/-/2018/16935/>, truy cập ngày 02/9/2022.

2. Đào Ngọc Dung (2016), *Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập của đất nước,* Cổng thông tin điện tử Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, *http://www.molisa.gov.vn/Pages /tintuc/chitiet.aspx?tintucID=26182,* truy cập ngày 03/9/2022.

3. Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 quy định về việc tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

4. Nguyễn Thanh Sơn (2014), *Phát triển chương trình đào tạo đại học theo định hướng đáp ứng chuẩn đầu ra*, Bản tin Khoa học và Giáo dục, https://lib.vinhuni.edu.vn/DATA/62/upload/493/documents/2016/03/file5.pdf>, truy cập ngày 01/9/2022.

MÔ PHỎNG TÌNH HUỐNG THOÁT NẠN CỦA CÁC CÔNG TRÌNH BẰNG PHẦN MỀM PATHFINDER

Thượng tá, PGS, TS NGUYỄN THANH HẢI
Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC
Thượng tá, TS TRƯƠNG QUANG VINH
Trưởng Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC
Đại úy, ThS ĐẶNG TUẤN TÚ
Khoa Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Khả năng thoát nạn một tính năng quan trọng của các công trình xây dựng. Nếu khả năng thoát nạn của công trình không đảm bảo sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng khi xảy ra các sự cố cháy, nổ. Nghiên cứu này trình bày phương pháp sử dụng phần mềm Pathfinder để mô phỏng quá trình thoát nạn của người trong công trình. Từ đó đưa ra những đánh giá về khả năng thoát nạn của công trình đó. Đồng thời nghiên cứu cũng đưa ra tình huống thoát nạn tại một số công trình làm ví dụ minh họa cho việc sử dụng phần mềm trên.*

Từ khóa: *thoát nạn, mô phỏng, công trình xây dựng, ...*

Abstract: *The escapability is an important feature of a building. If the escapability of a building is not up to standard, it will cause serious consequences when an incident occurs. This study presents a method of using Pathfinder software to simulate the escape process of occupants in a building. Accordingly, it helps to assess the capability of building evacuation. Also, this study offers simulated scenarios of egression from the building to illustrate the use of this software.*

Keywords: *evacuation, construction, simulation,...*

Ngày nhận bài*: 24/6/2022 ;* ***Ngày thẩm định****: 05/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng****: 05/9/2022.*

1. Đặt vấn đề

Trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH cho các công trình, tòa nhà thì phòng ngừa luôn được đặt lên hàng đầu. Theo đó, một nội dung quan trọng là công trình phải có khả năng giúp cho người bên trong thoát nạn một cách an toàn tmg thời gian sớm nhất khi có sự cố xảy ra. Để đảm bảo yêu cầu trên thì các công trình xây dựng cần áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn về lối thoát nạn với nhà và các công trình. Tuy nhiên trong một số công trình có công năng đa dạng, cấu trúc phức tạp thì các quy định trong quy chuẩn, tiêu chuẩn chưa đủ để đảm bảo chắc chắn công năng thoát nạn của công trình. Một trong những giải pháp để đánh giá công năng thoát nạn của các công trình là sử dụng các phần mềm mô phỏng thoát nạn. Nghiên cứu này giới thiệu phần mềm mô phỏng thoát nạn Pathfinder của hãng Thunderhead sản xuất, đồng thời sử dụng phần mềm để đánh giá khả năng thoát nạn của một số công trình như: tòa nhà văn phòng 6 tầng, hội trường lớn Trường Đại học PCCC... làm ví dụ minh họa.

2. Nhận thức chung về thoát nạn của công trình

Theo Điều 3.1.2 của Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình thì "thoát nạn" là quá trình tự di chuyển có tổ chức của người ra bên ngoài từ các gian phòng, nơi các yếu tố nguy hiểm của đám cháy có thể tác động lên họ. Thoát nạn còn là sự di chuyển không tự chủ của nhóm người ít có khả năng vận động, do các nhân viên phục vụ thực hiện. Thoát nạn được thực hiện theo các đường thoát nạn qua các lối ra thoát nạn.

Theo đó thì công năng thoát nạn của một công trình xây dựng được thể hiện trên các đường thoát nạn và lối ra thoát nạn của nó. Cũng theo QCVN 06:2021/BXD đã nêu rõ khái niệm lối ra thoát nạn và đường thoát nạn: đường thoát nạn là một đường di chuyển liên tục và không bị chặn từ một điểm bất kỳ trong nhà hoặc công trình đến lối ra bên ngoài; lối ra thoát nạn là lối ra trên đường thoát nạn dẫn ra khu vực an toàn từ khu vực bị cháy, nổ và lối ra này phải đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn quy chuẩn về chiều cao, chiều rộng, vị trí. Ngoài ra, lối ra thoát nạn là phần mặt phẳng giới hạn trùng với mặt ngoài của lỗ mở ở các bức tường của nhà, đảm bảo chiều rộng và chiều cao thông thủy tối thiểu, mà trong trường hợp xảy ra cháy, qua đó con người có thể di chuyển sang không gian an toàn hơn hoặc sang không gian ngoài nhà.

Số lượng và chiều rộng của các lối ra thoát nạn từ các gian phòng, các tầng và các nhà được xác định theo số lượng người thoát nạn lớn nhất có thể đi qua chúng và khoảng cách giới hạn cho phép từ chỗ xa nhất có thể có người (sinh hoạt, làm việc) tới lối ra thoát nạn gần nhất. Một số yêu cầu kỹ thuật cụ thể của lối ra thoát nạn như sau:

Đối với lối ra thoát nạn thì chiều cao thông thủy của lối ra thoát nạn phải không nhỏ hơn 1,9m, chiều rộng thông thủy không nhỏ hơn:

- 1,2m - từ các gian phòng nhóm F1.1 khi số người thoát nạn lớn hơn 15 người, từ các gian phòng và nhà thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác có số người thoát nạn lớn hơn 50 người, ngoại trừ nhóm F1.3.
- 0,8m - trong tất cả các trường hợp còn lại.

Chiều rộng của các cửa đi ra bên ngoài của buồng thang bộ cũng như của các cửa đi từ buồng thang bộ vào sảnh không được nhỏ hơn giá trị tính toán hoặc chiều rộng của bản thang.

Đối với đường thoát nạn thì chiều cao thông thủy các đoạn nằm ngang của đường thoát nạn không được nhỏ hơn 2m, chiều rộng thông thủy các đoạn nằm ngang của đường thoát nạn và các đoạn dốc không được nhỏ hơn:

- 1,2m đối với hành lang chung dùng để thoát nạn cho hơn 15 người từ các gian phòng nhóm F1, hơn 50 người - từ các gian phòng thuộc nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác.
- 0,7m - đối với các lối đi đến các chỗ làm việc đơn lẻ.
- 1,0m - trong tất cả các trường hợp còn lại.

Trên đường thoát nạn có các thang thoát hiểm thì không cho phép bố trí cầu thang xoắn ốc, cầu thang cong toàn phần hoặc từng phần theo mặt bằng và trong phạm vi một bản thang và một buồng thang bộ không cho phép bố trí các bậc có chiều cao khác nhau và chiều rộng mặt bậc khác nhau.

Các buồng thang bộ ở tầng 1 phải có lối ra ngoài trực tiếp tới khu đất liền kề nhà hoặc qua sảnh được ngăn cách với các hành lang tiếp giáp bằng các vách ngăn cháy loại 1 có cửa đi.

Khi bố trí các lối ra thoát nạn từ hai buồng thang bộ qua sảnh chung thì một trong số đó, trừ lối ra dẫn vào sảnh, phải có cửa ra bên ngoài trực tiếp. Các buồng thang bộ loại N1 phải có lối ra thoát trực tiếp ngay ra ngoài trời. Đồng thời, đối với nhà nhóm F1.2, F4.3, nhà hỗn hợp có chiều cao PCCC từ 50m thì tất cả các buồng thang bộ không nhiễm khói của nhà phải có lối ra bên ngoài trực tiếp tại tầng 1.

Các yêu cầu kỹ thuật chi tiết đối với lối ra thoát nạn, đường thoát nạn, thang thoát nạn của từng loại công trình cụ thể được đề cập chi tiết trong phụ lục G, I của Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD.

3. Giới thiệu phần mềm Pathfinder

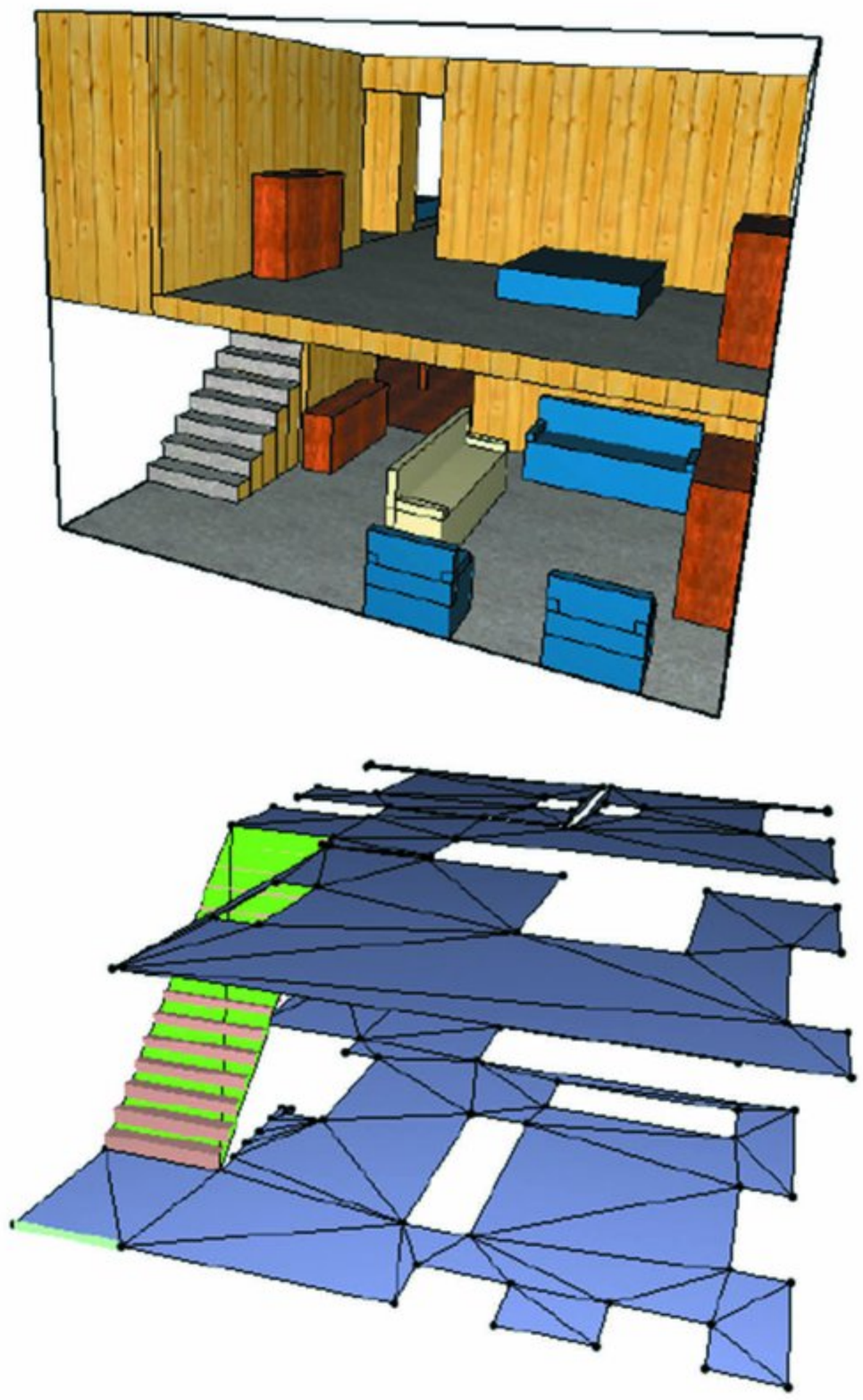
Pathfinder là phần mềm mô phỏng các tình huống thoát nạn trong công trình của hãng Thunderhead Engineering phát hành. Phần mềm cho phép mô phỏng các hành vi di chuyển của người bị nạn trong tòa nhà, công trình với giao diện trực quan sinh động và cho phép tùy chỉnh nhiều tham số của mô hình mô phỏng.

Pathfinder có thể mô phỏng quá trình thoát nạn của người bị nạn theo 2 chế độ: Chế độ khi có xảy ra sự cố cháy nổ (kết hợp với phần mềm mô phỏng cháy FSD) và chế độ hành vi thông thường (coi người bị nạn như một tắc tử di chuyển độc lập và tính toán tìm đường đi ngắn nhất cho từng người bị nạn)

Một số tính năng cụ thể của Pathfinder như sau:

a) Thiết lập mô hình 2D, 3D của công trình

Phần mềm cho phép sử dụng các tệp tin thiết kế 2D, 3D của phần mềm Autocad để dựng thành các mô hình 2D, 3D của công trình. Từ đó trích xuất thành các đối tượng liên qua đến công năng thoát nạn của công trình như: phòng, đường thoát nạn, lối ra thoát nạn, cửa thoát nạn, thang bộ, thang máy, dốc di chuyển.... Đồng thời thông số của các đối tượng này cũng được phần mềm tự đọc, tính toán và sử dụng làm thông số cho việc mô phỏng.



Hình 1: Hình ảnh thiết lập mô hình 3D trong phần mềm.

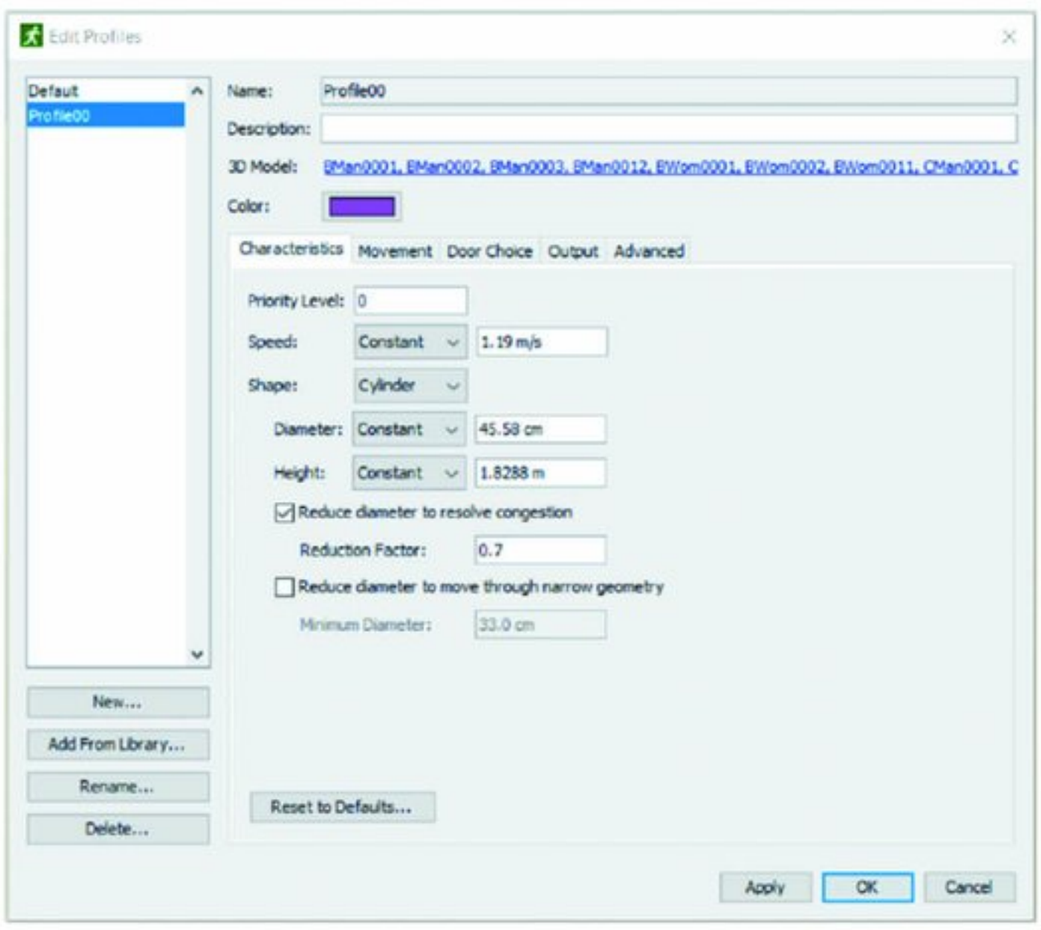
b) Thiết lập mục tiêu và thông số chuyển động của người bị nạn.

Mục tiêu của bị người bị nạn chính là việc người bị nạn quyết định tìm kiếm, định làm gì khi xảy ra sự cố. Căn cứ trên mục tiêu của người, nhóm người bị nạn phần mềm sẽ tính toán, xây dựng nên kế hoạch, hành vi của người bị nạn. Phần mềm cho phép thiết lập một số loại mục tiêu của người bị nạn khi xảy ra sự cố, như sau:

- Hỗ trợ người bị nạn: Khi xảy ra sự cố người bị nạn trở thành thành viên hỗ trợ những người bị nạn khác thoát ra khỏi phòng.
- Di chuyển tới phòng khác: Khi xảy ra sự cố người bị nạn tìm cách di chuyển sang phòng khác.
- Di chuyển tới thang máy: Khi xảy ra sự cố người bị nạn tìm cách di chuyển đến thang máy, với điều kiện thang máy đó có chỉ định được sử dụng trong trường hợp sự cố xảy ra.
- Di chuyển tới lối ra: Khi xảy ra sự cố người bị nạn tìm cách di chuyển tới lối ra thoát nạn.
- Chờ hỗ trợ: Khi xảy ra sự cố người bị nạn ở lại trong phòng và chờ hỗ trợ.
- Và một số chế độ khác như độ trễ thoát nạn, di chuyển đến điểm xác định trước...

c) Xác định hành vi di chuyển

Căn cứ trên mục tiêu di chuyển của người bị nạn, phần mềm sẽ tính toán và đưa ra hành vi di chuyển của người bị nạn. Tuy theo chế độ xảy ra sự cố hay chế độ thông thường mà hành vi di chuyển của người bị nạn được thiết lập. Đồng thời các thông số về hình thể (chiều cao, chiều rộng trung bình), tốc độ di chuyển, vị trí của người bị nạn... phần mềm sẽ tính toán và đưa ra đường thoát nạn phù hợp cho từng nạn nhân được mô phỏng. Trước khi thực hiện mô phỏng, người dùng cần tạo ra các nhóm đối tượng khác nhau đại diện cho những nạn nhân có thể xuất hiện trong môi trường mô phỏng và thiết lập các thông số trên cho nhóm người đó. Cũng trong đây các xung đột trong quá trình di chuyển cũng được phần mềm tính toán và đưa ra phương án giải quyết các xung đột trên dựa vào thứ tự ưu tiên và lựa chọn ngẫu nhiên người bị nạn khi có cùng thứ tự ưu tiên tại khu vực có xung đột.



Hình 2: Giao diện thiết lập các thông số hình thể, tốc độ, mục tiêu di chuyển của người bị nạn.

d) Hiển thị hình ảnh mô phỏng

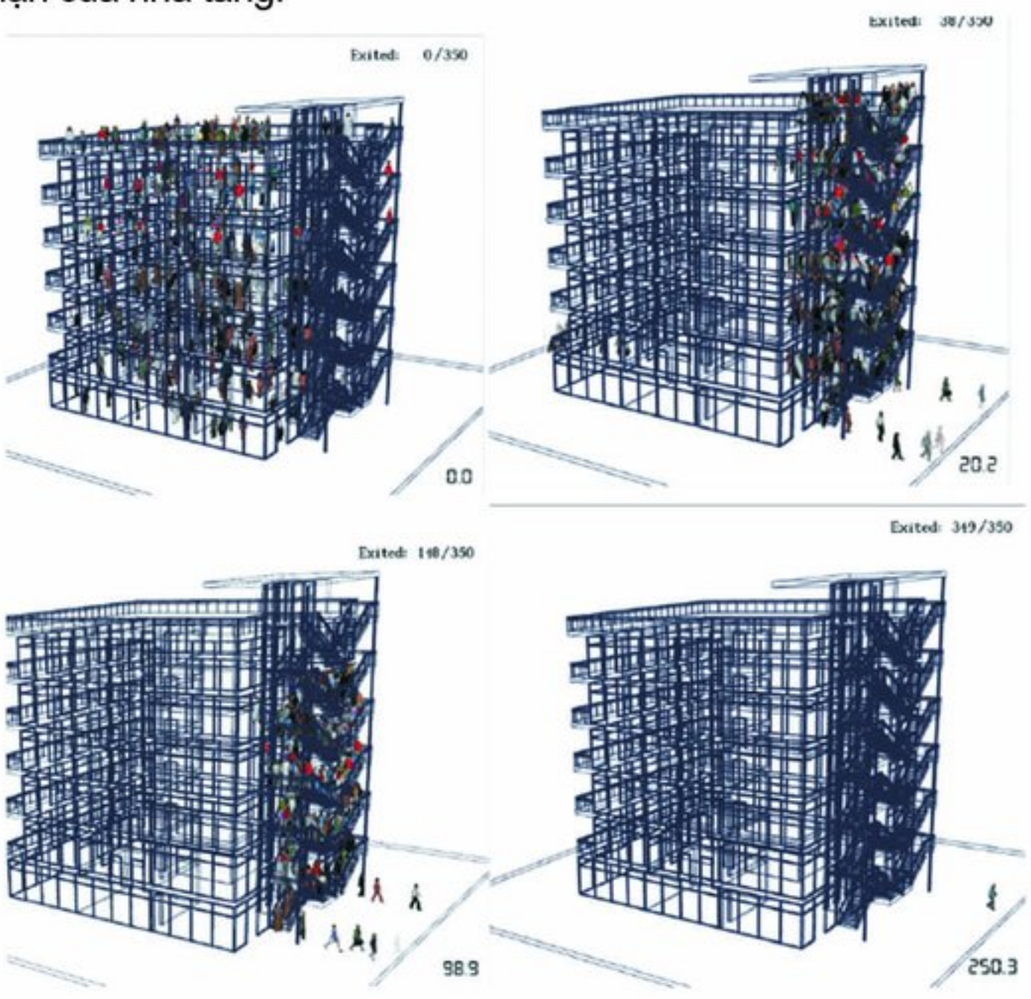
Sau khi tính toán xong các thông số thoát nạn của người bị nạn, phần mềm sẽ cho phép hiển thị các hình ảnh mô phỏng dưới dạng đồ hoạ 3D. Cũng trên giao diện đồ họa phần mềm cho phép người dùng tạo ra các cảm biến đo lưu lượng người tại các vị trí khác nhau. Đồng thời phần mềm cũng cho phép xuất kết quả mô phỏng thành các video để tiện theo dõi.

4. Một số mô hình thử nghiệm và kết luận

a) Mô phỏng thoát nạn tại nhà 6 tầng

Mô hình được sử dụng là tòa nhà văn phòng 6 tầng 1 sân thượng và cao 20m. Diện tích mặt sàn 290m^2. Phía trước tòa nhà có 2 thang thoát hiểm sử dụng chung chiếu nghỉ thông trực tiếp từ sân thượng xuống mặt đất. Chiều rộng cửa vào thang thoát hiểm là 1,4m, chiều rộng thang thoát hiểm là 1m. Số lượng người trên 1 tầng 50 người, tổng số người trong nhà là 350 người.

Kết quả mô phỏng cho thấy: sau 251s kể từ khi có báo động toàn bộ 350 người trên mới di chuyển thoát ra khỏi tòa nhà. Cũng theo kết quả mô phỏng sau 20s hầu hết người bị nạn đã thoát khỏi phòng làm việc và tập trung phần lớn tại cửa thang thoát hiểm. Như vậy phần lớn thời gian thoát hiểm là dành cho việc di chuyển trong thang thoát hiểm. Do vậy, thiết kế thang thoát hiểm đóng vai trò lớn trong việc đảm bảo khả năng thoát nạn của nhà tầng.



Hình 3: Kết quả mô phỏng thoát nạn trong nhà tầng tại các thời điểm khác nhau.
3a) Tại 0s có 0/350 người an toàn 3b) tại 20s có 38/350 người an toàn
3c) Tại 98s có 148/350 người an toàn 3d) Tại 250s tất cả đều an toàn

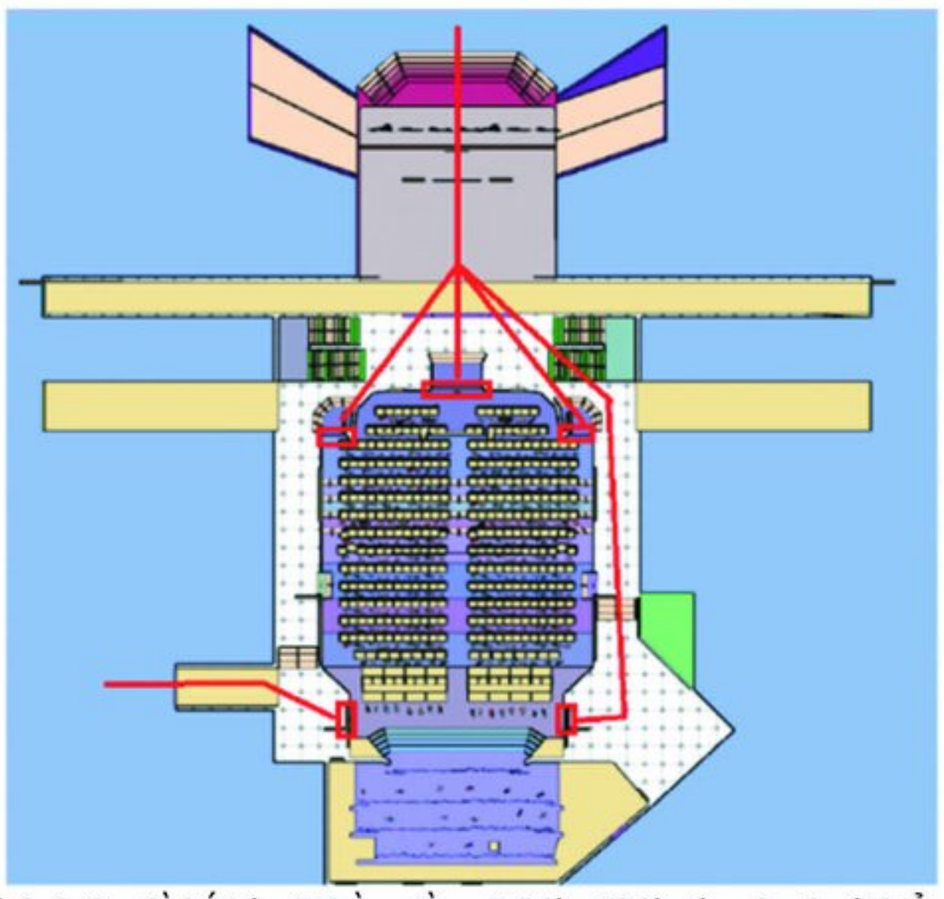
b) Mô phỏng thoát nạn tại hội trường

Mô hình mô phỏng là Hội trường lớn của Trường Đại học PCCC. Hội trường bao gồm 2 tầng, tầng 1 phần khán đài rộng 15m dài 18m, 16 hàng ghế ngồi, mỗi hàng có 16 - 20 ghế, lối đi ở giữa rộng 1,2m. Sân khấu rộng 10m sâu 5m. Tầng 2 chiều ngang 15m dài với 5 hàng ghế ngồi. Tầng 1 có 2 cửa cạnh sân khấu dẫn ra hành lang rồi ra sảnh, 2 cửa phía sau và 1 cửa chính dẫn ra sảnh như Hình 4. Tầng 2 có 2 cửa 2 bên dẫn ra hành lang tầng 2 từ đó ra thang bộ và xuống sảnh. Tổng sức chứa của hội trường là 500 người.

Kết quả mô phỏng cho thấy sau 100s toàn bộ người trong hội trường có thể thoát ra ngoài nếu mở rộng đủ 5 cửa tầng 1 và 2 cửa tầng 2. Kết quả cũng cho thấy có hiện tượng ùn tắc cục bộ tại lối đi ở giữa, lối đi 2 bên khán đài như Hình 6.

Để đánh giá vai trò thoát nạn của các cửa ở tầng 1, nghiên cứu giả định tình huống 2 cửa ngách cạnh sân khấu bị đóng. Khi đó thời gian thoát nạn lên đến trên 220s và hiện tượng ùn ứ cục bộ tại các lối đi diễn ra nhiều hơn như Hình 8. Điều đó cho thấy các thoát nạn đóng vai trò rất lớn trong việc di chuyển thoát nạn. Khi số lượng cửa không đáp ứng đủ thì thời gian thoát nạn tăng lên đáng kể.

Như vậy đối với mô hình hội trường việc mở đầy đủ các cửa và độ rộng của các lối đi bên trong sẽ ảnh hưởng lớn đến thời gian thoát nạn của người bên trong.



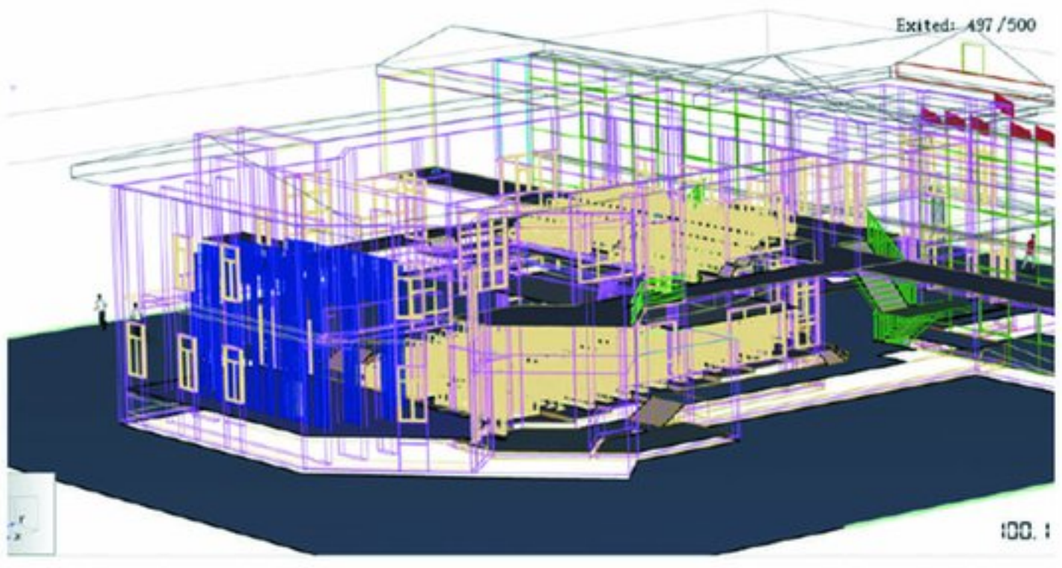
Hình 4: Sơ đồ bố trí mặt bằng tầng 1 (Màu đỏ là các cửa thoát hiểm và hướng thoát hiểm tương ứng).



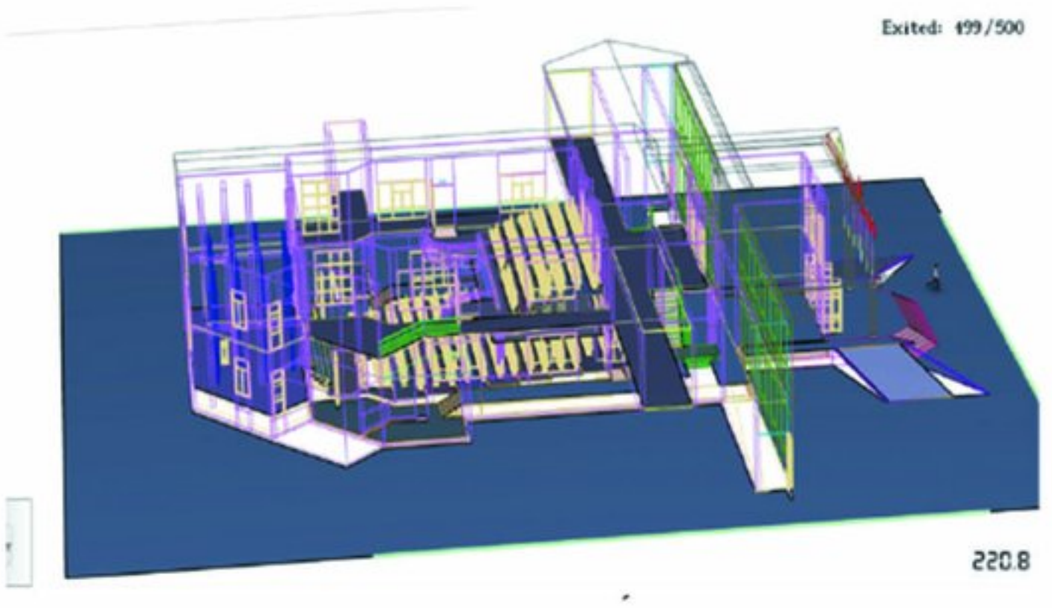
Hình 5: Hình ảnh mô phỏng trước khi xảy ra sự cố đã bóc tách phần tường bao.



Hình 6: Hình ảnh mô phỏng cho thấy sự ùn ứ tại các lối đi bên trong hội trường sau 20s.



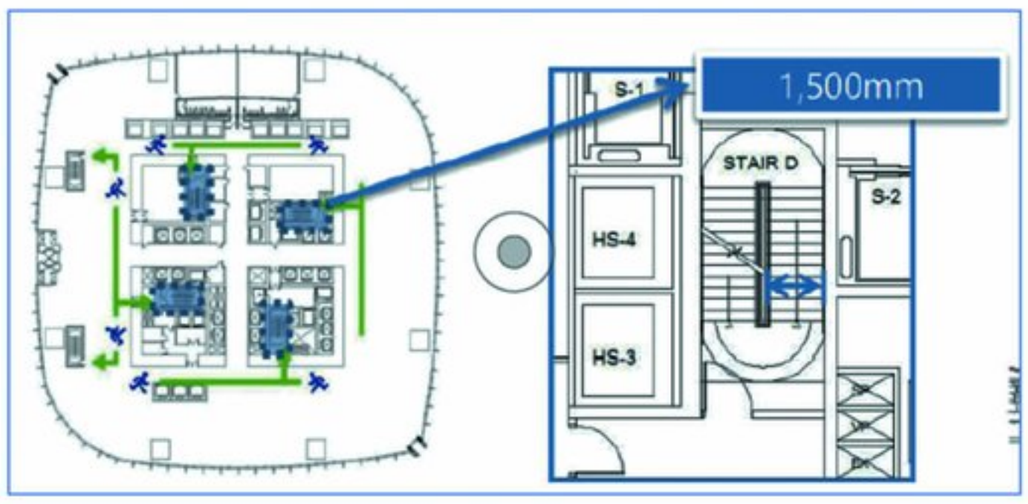
Hình 7: Sau 100s tất cả nạn nhân đều an toàn khi mở đủ 5 cửa của tầng 1.



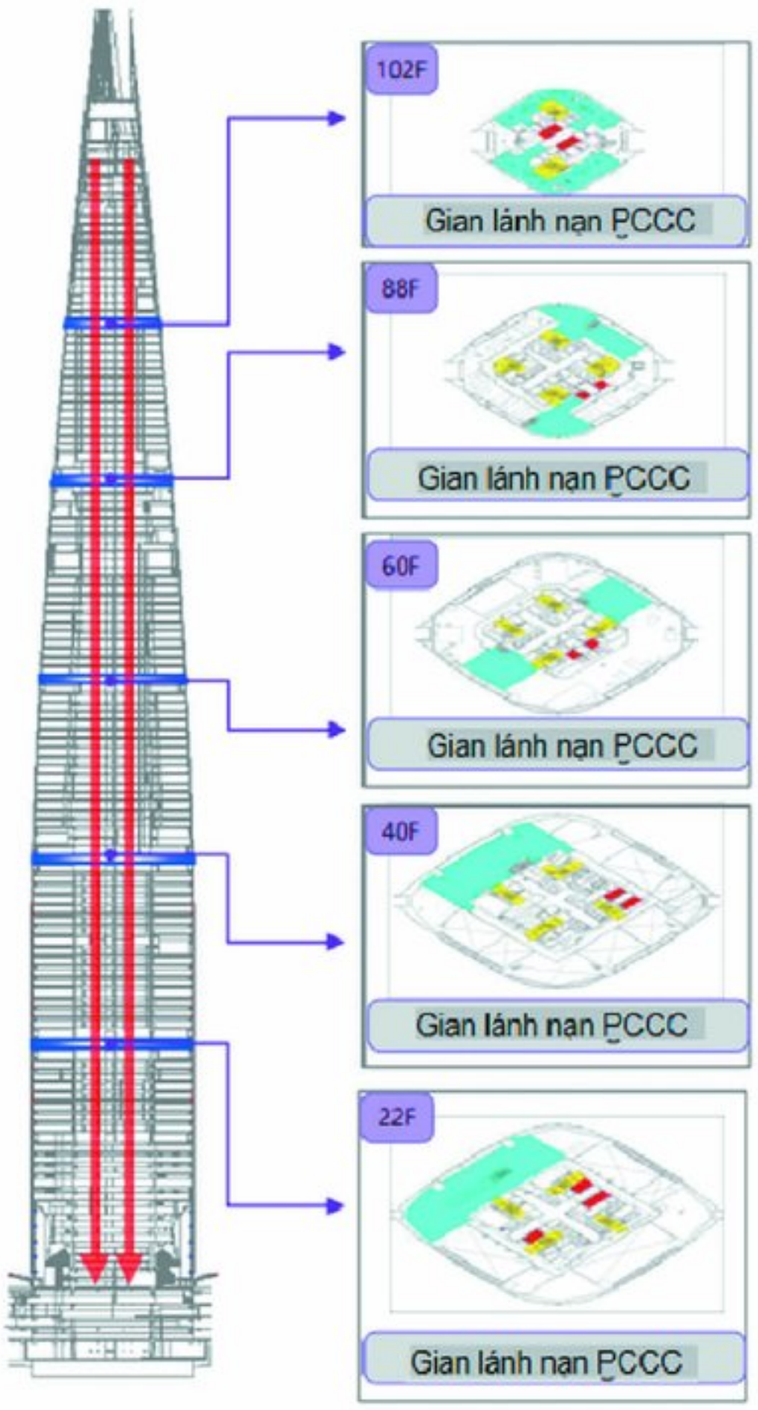
Hình 8: Hình ảnh mô mỏng sau 220s tất cả nạn nhân mới thoát nạn an toàn nếu 2 cửa ngách bị đóng.

c) Mô phỏng thoát nạn tại Tòa nhà LandMark Hàn Quốc 123 tầng

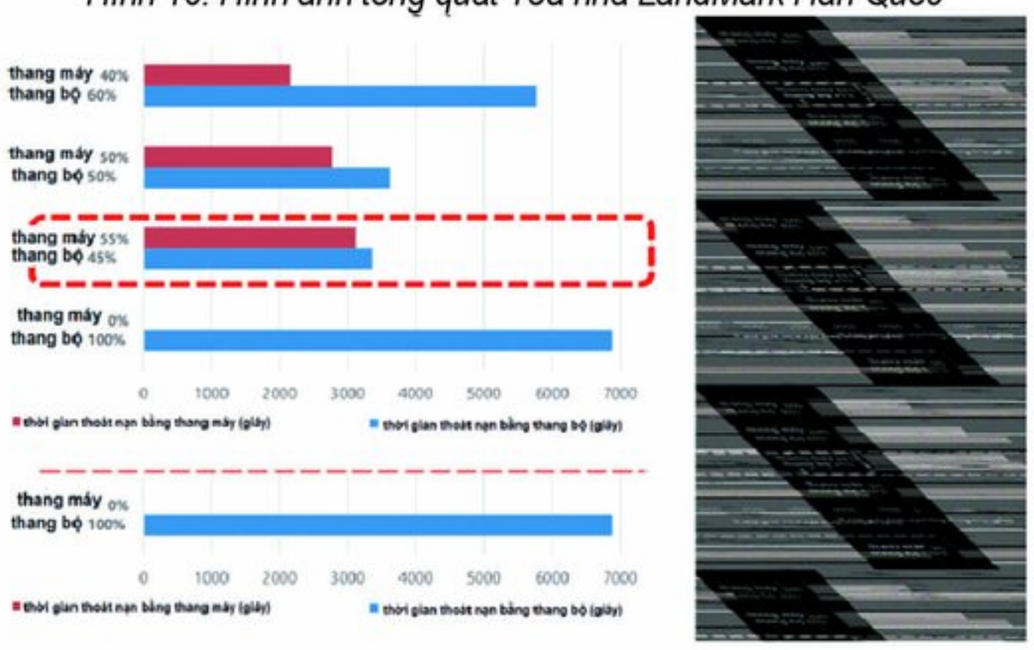
LandMark Hàn Quốc là tòa nhà siêu cao tầng được xây dựng ở Seoul Hàn Quốc với chiều cao 555m gồm 123 tầng trong đó có 05 tầng có gian lánh lạn PCCC. Với đặc thù của tòa nhà có công năng hỗn hợp bao gồm khách sạn, siêu thị, nhà hàng văn phòng, theo ước tính thường xuyên có 15000 người trong tòa nhà. Quá trình mô phỏng thoát nạn của tòa nhà được chủ trì bởi Giáo sư Doo Chan Choi, Trưởng Khoa Kỹ thuật PCCC của Trường Đại học Gachon, Hàn Quốc. Với nghiên cứu này Giáo sư và các cộng sự đã giả định ra hàng loạt các tình huống thoát nạn khác nhau sau đó thực hiện mô phỏng và tìm phương án thoát nạn tối ưu nhất cho tòa nhà. Theo kết quả ghi nhận được, phương án tối ưu nhất là 55% nạn nhân di chuyển theo thang máy thoát hiểm và 45% nạn nhân di chuyển theo cầu thang thoát hiểm. Với phương án này thời gian thoát nạn khỏi tòa nhà là khoảng 3200s. Đồng thời đi kèm với phương án này là các khuyến cáo với từng khu vực của tòa nhà thì nạn nhân nên di chuyển theo phương án nào. Từ những kết quả như trên, khi đi vào hoạt động tòa nhà cũng đưa ra các chỉ dẫn, thông báo thoát hiểm cụ thể cho từng khu vực để đảm bảo khi xảy ra sự cố tỉ lệ nạn nhân sử dụng thang thoát hiểm và thang máy thoát hiểm đạt tỉ lệ tối ưu.



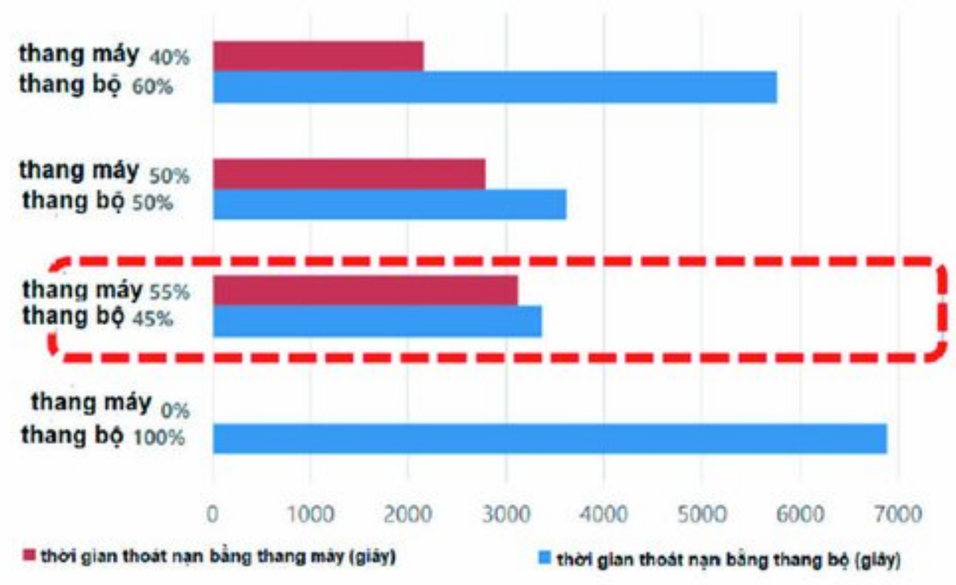
Hình 9: Mặt bằng tầng điển hình và cầu thang thoát hiểm của Tòa nhà LandMark Hàn Quốc.



Hình 10: Hình ảnh tổng quát Tòa nhà LandMark Hàn Quốc



Hình 11: Hình ảnh mô phỏng các nạn nhân đang di chuyển bên trong Tòa nhà LandMark Hàn Quốc.



Hình 12: Kết quả thời gian thoát nạn khỏi tòa nhà LandMark Hàn Quốc với các kịch bản khác nhau.



Hình 13: Hình ảnh chỉ dẫn thoát hiểm được dán trên tường, sàn của Tòa nhà LandMark Hàn Quốc.

5. Kết luận

Qua 2 mô hình tự xây dựng và thử nghiệm mô phỏng bằng phần mềm Pathfinder và 01 mô hình mô phỏng nhà siêu cao tầng của nước ngoài, nhận thấy phần mềm đáp ứng đủ nhu cầu đánh giá khả năng thoát nạn của các công trình thông qua mô phỏng. Phần mềm cũng cung cấp đầy đủ công cụ để thiết lập các thông số khác nhau của công trình, người bị nạn... Từ đó đưa ra các tính toán, mô phỏng phù hợp với yêu cầu đặt ra. Tuy nhiên để áp dụng được phần mềm một cách rộng rãi, nhất là đối với điều kiện ở Việt Nam thì cần có các nghiên cứu cụ thể để đưa ra được các thông số về thể hình, về tốc độ di chuyển, về phản ứng của người Việt Nam khi xảy ra sự cố. Để từ đó đưa các thông số, hành vi đó vào phần mềm sẽ cho kết quả chính xác hơn. Ngoài ra với giao diện trực quan sinh động, phần mềm rất phù hợp cho công tác giảng dạy tập huấn về PCCC&CNCH.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Xây dựng, *Quy chuẩn Việt Nam QCVN 06:2021/ BXD – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình*, 2021.

2. Vũ Văn Thủy, Phạm Viết Tiến, Nguyễn Văn Cần, *Giáo trình kỹ thuật cá nhân và đội hình cứu nạn, cứu hộ cơ bản*, NXB Giao thông Vận tải, 2018.

3. C. Thornton, R. O'Konski, B. Hardeman, and D. Swenson, Pathfinder: An Agent-Based Egress Simulator, Peacock, R., Kuligowski, E., Averill, J. (eds) Pedestrian and Evacuation Dynamics. Springer, Boston, MA, 2011

4. Doo Chan Choi, *Use of Evacuation Simulation to Develop a Disaster Management Plan in Super Tall Buildings*, FEMTC, 2016

5. Thunderhead Engineering, *Pathfinder Technical Reference Manual*, Manhattan USA, 2021.

6. The Society of Fire Protection Engineers , *SFPE Guide to Human Behavior in Fire*, Spring Cham, 2019.

TÍNH TOÁN CÁC THÔNG SỐ NHIỆT ĐỘNG HÓA HỌC CỦA PHẢN ỨNG SULFURYL CHLORIDE VỚI NƯỚC, KHUYẾN NGHỊ TRONG CÔNG TÁC CHỮA CHÁY

Đại úy, ThS NGUYỄN THỊ NGỌC ANH
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC
Thượng úy, ThS NGUYỄN THỊ HOA
Khoa Chữa cháy, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong nghiên cứu này, thông số nhiệt động về entropy tuyệt đối của Sulfuryl chloride, enthalpy tự do và enthalpy của phản ứng giữa Sulfuryl chloride với nước trong dải nhiệt độ 298,15K đến 1000,15K (tương ứng với nhiệt độ từ 25°C đến 727°C) được tính toán bằng lý thuyết phiếm hàm mật độ với sự gần đúng GGA, phiếm hàm tương quan trao đổi PBE1PBE và bộ hàm cơ sở 6-311g++(d,p). Kết quả tính toán được cho thấy nhiệt tỏa ra từ phản ứng của Sulfuryl chloride với nước là* $\Delta H^{o}_{298,15\ K} = -684348,029 (J.mol^{-1})$ *và enthalpy tự do* $\Delta G^{o}_{298,15\ K} = -676,429$ *(kJ.mol*$^{-1}$*). Các giá trị này khẳng định khả năng phản ứng với nước của Sulfuryl chloride về mặt nhiệt động, từ đó các cảnh báo quan trọng đối với lực lượng phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được đưa ra nhằm đảm bảo an toàn khi tham gia chữa cháy các đám cháy có mặt Sulfuryl chloride.*

Từ khóa: *Sulfuryl chloride, hợp chất sulfur, pyrophoric, phản ứng với nước, cháy hóa chất, DFT.*

Abstract: *In this study, the thermodynamic parameters of absolute entropy of Sulfuryl chloride and free enthalpy and enthalpy of the reaction between Sulfuryl chloride and water in the temperature range 298,15 K to 1000,15 K (corresponding to the temperature range from 25°C to 727°C) are calculated by density functional theory with GGA approximation, the PBE1PBE exchange-correlation functional and the 6-311g++(d,p) basis sets. Calculation results show that the heat released from the reaction of sulfuryl chloride with water is* $\Delta H^{o}_{298,15\ K} = -684348,029 (J.mol^{-1})$ *and free enthalpy* $\Delta G^{o}_{298,15\ K} = -676,429$ *(kJ.mol*$^{-1}$*).These values confirm the reactivity of sulfuryl chloride with water in terms of thermodynamics and essential warnings for the firefighters are given to ensure safety fighting fires involving sulfuryl chloride.*

Keywords: *Sulfuryl chloride, a sulfur compound, pyrophoric, reaction to water, chemical fire, DFT.*

Ngày nhận bài: *19/6/2022;* ***Ngày thẩm định***: *05/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

1. Đặt vấn đề

Sulfuryl chloride là một hợp chất vô cơ có công thức SO_2Cl_2 với mã số CAS là 7791-25-5. Ở nhiệt độ phòng, nó là chất lỏng không màu hoặc màu vàng nhạt, có mùi hắc khó chịu. Sulfuryl chloride được sử dụng nhiều trong sản xuất và trong đời sống để sản xuất các hóa chất, dược phẩm và thuốc diệt côn trùng, đồng thời nó cũng được sử dụng làm dung môi, chất xúc tác và chất khử trùng trong các ngành công nghiệp khác [1]. Mặc dù Sulfuryl chloride là một loại hoá chất không cháy [1], nhưng trong điều kiện thường, nó thường bị phân huỷ tạo ra chloride (Cl_2) [2,3]. Chlorine thoát ra kèm theo lượng oxygen có sẵn trong không khí dễ dàng tạo thành môi trường oxy hoá mạnh, làm tăng rủi ro xảy ra cháy. Mặt khác, khi các đám cháy có mặt Sulfuryl chloride, việc sử dụng nước để chữa cháy sẽ tiềm ẩn nguy cơ làm cho đám cháy trở nên nghiêm trọng hơn do Sulfuryl chloride có khả năng phản ứng với nước tạo ra các khí có khả năng gây ăn mòn và kích ứng hệ hô hấp bao gồm HCl và H_2SO_4 [1]. Vì những tính chất như vậy, việc chữa cháy các đám cháy có mặt Sulfuryl chloride tiềm ẩn nhiều rủi ro cho lực lượng Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Do đó việc đưa ra phương pháp và xác định tính chất nhiệt động của phản ứng giữa Sulfuryl chloride với nước đóng vai trò

quan trọng, các kết quả tính toán thu được nhằm đánh giá tính nguy hiểm của Sulfuryl chloride và phản ứng của nó với nước, đồng thời cũng làm cơ sở đưa ra các cảnh báo quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho lực lượng Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi xử lý các đám cháy có chứa Sulfuryl chloride.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong thực tế, ở nhiệt độ phòng, Sulfuryl chloride tồn tại ở trạng thái lỏng. Tuy nhiên, tại điều kiện nhiệt độ cao của đám cháy, Sulfuryl chloride tồn tại chủ yếu ở trong pha hơi dưới dạng hơi do nhiệt độ sôi của nó nằm trong khoảng từ 100°C đến 130°C nhỏ hơn nhiều so với nhiệt độ đám cháy [1]. Do vậy, tất cả các tính toán nhiệt động đối với Sulfuryl chloride đều sử dụng ở trạng thái hơi với các phân tử riêng rẽ. Sulfuryl chloride được tối ưu hóa cấu trúc hình học phân tử bằng phương pháp lý thuyết phiếm hàm mật độ DFT với sự gần đúng sử dụng phương pháp gradient tổng quát GGA. Các phiếm hàm được lựa chọn bao gồm: B3LYP; PBEPBE, PBE1PBE, B3PW91; MPW1PW91; HCTH. Bộ hàm cơ sở hóa trị được lựa chọn sử dụng là 6-311g++(d,p). Phần mềm được sử dụng để hỗ trợ về mặt tính toán là Gaussian 03 và Gauview03 [4]. Các dữ liệu về cấu trúc hình học phân tử sau khi tính toán được sử dụng để tính toán thông số nhiệt động của Sulfuryl chloride. Sau đó, lựa chọn một thông số nhiệt động tính toán được để so sánh với số liệu thực nghiệm có sẵn để tìm ra cấu trúc hình học phân tử phù hợp nhất. Cấu trúc hình học phân tử đã tối ưu hóa này sẽ được sử dụng để tính toán các thông số nhiệt động của Sulfuryl chloride và phản ứng của nó với nước ở dải nhiệt độ từ 298,15K đến 1000,15K để phù hợp với điều kiện nhiệt độ đám cháy (bước nhảy nhiệt độ là 100K). Tương tự như Sulfuryl chloride, đối với cấu trúc của H_2O và HCl việc sử dụng phương pháp DFT – GGA/ B3LYP hoặc DFT – GGA/ PBE để tính toán tối ưu hóa cấu trúc phân tử và tính toán các thông số nhiệt động khác đều cho độ chính xác tương đối tốt so với thực nghiệm [5, 6], do đó sử dụng phương pháp tính toán được sử dụng để tối ưu hoá cấu trúc và tính toán các thông số nhiệt động cho H_2O và HCl là DFT – GGA/ PBE. Đối với H_2SO_4 việc tính toán tối ưu hóa cấu trúc phân tử và tính toán các thông số nhiệt động cũng thu được kết quả tốt khi sử dụng phương pháp DFT – GGA/ B3LYP, điều này đã được Saeidian và cộng sự công bố trong một nghiên cứu về hợp chất sulfuric [7].

Các số liệu tính toán nhiệt động trực tiếp thu được từ phương pháp DFT bao gồm bao gồm các giá trị (E_{tot} + G_{corr}) với thứ nguyên Hatree, nhiệt dung đẳng tích C_V và Entropy S với thứ nguyên năng lượng là calori. Để thuận tiện trong việc so sánh và nhận biết các mối nguy hiểm của Sulfuryl chloride khi nó tác dụng với nước, các số liệu này sẽ được chuẩn hóa bằng cách đưa về thứ nguyên năng lượng là Joule và biến đổi các giá trị tính toán riêng lẻ của 1 chất về các giá trị nhiệt động của toàn bộ phản ứng của Sulfuryl chloride với H_2O ở dải nhiệt độ từ 298,15K đến 1000,15K theo các công thức 1, 2, 3 [9]:

$$\Delta G^{o}_{T\ ,\text{phản ứng}} = \sum(E_{tot} + G_{corr})_{T,\text{sản phẩm}} - \sum(E_{tot} + G_{corr})_{T,\text{chất tham gia}} \quad (1)$$

$$\Delta S^{o}_{T\ ,\text{phản ứng}} = \sum(S_{T,\text{sản phẩm}}) - \sum(S_{T,\text{chất tham gia}}) \quad (2)$$

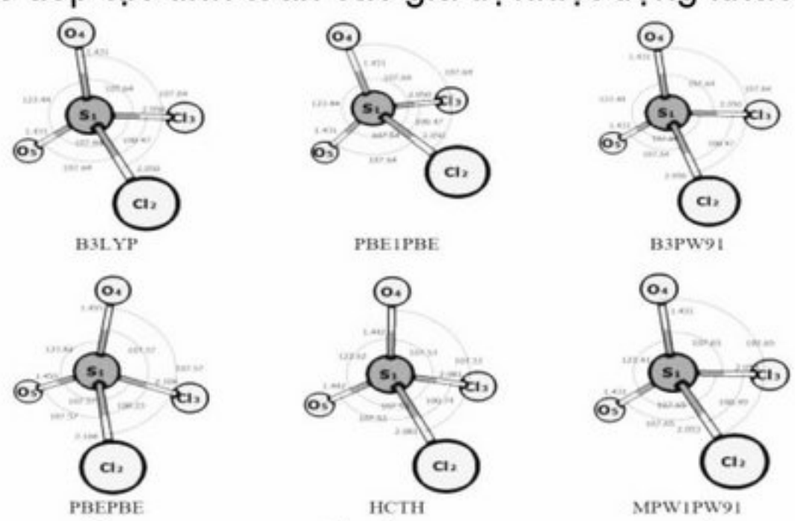
$$\Delta H^{o}_{T\ ,\text{phản ứng}} = \Delta G^{o}_{T\ ,\text{phản ứng}} + T.\ \Delta S^{o}_{T\ ,\text{phản ứng}} \quad (3)$$

Trong đó: $\Delta G^{o}_{T\ \text{phản ứng}}$ là biến thiên enthalpy tự do của phản ứng, $\Delta S^{o}_{T\ ,\text{phản ứng}}$ là biến thiên entropy của phản ứng, $\Delta H^{o}_{T\ ,\text{phản ứng}}$ là hiệu ứng nhiệt của phản ứng, E_{tot} là tổng năng lượng của các electron, G_{corr} là elthanpy tự do trao đổi.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả lựa chọn phiếm hàm

Kết quả tối ưu hóa cấu trúc hình học phân tử của Sulfuryl chloride bằng phương pháp DFT – GGA, với các phiếm hàm tương quan trao đổi và bộ hàm cơ sở hóa trị đã liệt kê trong phần phương pháp nghiên cứu được trình bày tại Hình 1. Với mỗi cấu trúc hình học phân tử, thông số nhiệt dung mol đẳng áp được tính toán dựa trên việc tính toán các dao động phân tử. Giá trị nhiệt dung mol đẳng áp đã tính toán (trình bày tại Bảng 1) được so sánh với giá trị thực nghiệm để tìm ra cấu trúc tối ưu nhất để tiếp tục tính toán các giá trị nhiệt động khác của Sulfuryl chloride.



Hình 1: Cấu trúc tối ưu hóa (bao gồm độ dài liên kết (Å) và giá trị góc liên kết (tính bằng độ) bằng DFT – GGA với các phiếm hàm B3LYP, PBEPBE, PBE1PBE, B3PW91, MPW1PW91, HCTH.

Bảng 1: Giá trị nhiệt dung mol đẳng áp được tính toán bằng DFT – GGA/B3LYP, PBEPBE, PBE1PBE, B3PW91, MPW1PW91, HCTH.

	B3LYP	PBEPBE	PBE1PBE	HCTH	MPW1PW91	B3PW91	Thực nghiệm
C_P ($J.mol^{-1}.K^{-1}$)	79,51	80,65	77,99	79,88	78,074	78,66	77,08 [11]
Sai số	3,15%	4,63%	1,18%	3,63%	1,29%	2,05%	N/A

Dựa vào kết quả đã được trình bày tại Bảng 1 cho thấy phiếm hàm PBE1PBE cho kết quả tính toán thông số nhiệt dung mol chính xác nhất với độ sai số tương đối nhỏ nhất (1,18%), trong khi phiếm hàm PBE cho kết quả tính toán với sai số tương đối lớn nhất (3,63%). Điều này có thể giải thích do phiếm hàm PBE1PBE là phiếm hàm mở rộng trên nền tảng phiếm hàm PBE với sự bổ sung sự tương quan trao đổi dành cho các nguyên tố từ chu kì số 3 trở lên phù hợp với cấu trúc phân tử của sulfuryl chloride với sự có mặt của ba nguyên tử phân bố ở chu kì thứ 3 bao gồm 1 nguyên tử Sulfur (S) và 2 nguyên tử chlorine (Cl). Với kết quả này, có thể khẳng định, cấu trúc hình học phân tử của Sulfuryl chloride được tối ưu hoá bằng phương pháp DFT/GGA/PBE1PBE/6-311g++(d,p) là cấu trúc phân tử phù hợp nhất. Cấu trúc phân tử này có thể được sử dụng để tính toán các thông số nhiệt động khác của Sulfuryl chloride tại dải nhiệt độ từ 298,15K đến 1000,15K.

3.2. Kết quả tính toán các thông số nhiệt động của Sulfuryl chloride, H_2O, HCl, H_2SO_4

Giá trị nhiệt động của Sulfuryl chloride được tính toán trực tiếp bằng phương pháp DFT – GGA/PBE1PBE tại dải nhiệt độ từ 298,15K đến 1000,15K với bước nhảy nhiệt độ là 100K bao gồm các giá trị tổng năng lượng (E_{tot} + G_{corr}) và Entropy tuyệt đối (S). Các giá trị này được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2: Giá trị nhiệt động tính toán trực tiếp từ DFT – GGA/PBE1PBE tại dải nhiệt độ từ 298,15 K đến 1000,15 K (bước nhảy nhiệt độ là 100K) của Sulfuryl chloride.

Nhiệt độ	E_{tot} + G_{corr} (Hatree)	S ($J.mol^{-1}.K^{-1}$)	Độ tăng tuyệt đối của S theo nhiệt độ ($\Delta S = S_T - S_{T-100}$)	Độ tăng tương đối của S theo nhiệt độ $\Delta S.(S_{T-100})^{-1}$
298,15	-1469,067145	313,558	-	-
398,15	-1469,079548	337,203	23,645	7,54%
498,15	-1469,092521	356,647	19,444	5,77%
598,15	-1469,106431	373,680	17,033	4,78%
698,15	-1469,120947	388,572	14,892	3,99%
798,15	-1469,135997	401,782	13,210	3,40%
898,15	-1469,151523	413,641	11,859	2,95%
1000,15	-1469,167479	424,386	10,745	2,60%

Từ các giá trị nhiệt động tính toán bằng DFT-GGA/PBE1PBE cho Sulfuryl chloride trong khoảng nhiệt độ từ 298,15K đến 1000,15K cho thấy, nhiệt độ có ảnh hưởng đến các tính chất nhiệt động của Sulfuryl chloride, các giá trị entropy (S) của Sulfuryl chloride tăng khoảng 35,35% khi nhiệt độ tăng từ 298,15K đến 1000,15K (từ 313,558 $J.mol^{-1}.K^{-1}$ lên 424,386 $J.mol^{-1}.K^{-1}$). Kết quả này có thể giải thích do số lượng liên kết cộng hóa trị của một phân tử Sulfuryl chloride không nhiều (04 liên kết), khi nhiệt độ tăng, tần số dao động nhiệt của các liên kết cộng hóa trị này tăng lên thúc đẩy độ hỗn loạn của các phân tử tăng. Ngoài ra, khi nhiệt độ tăng, độ tăng tương đối của entropy có xu hướng giảm, điều này có thể được giải thích do trong thời điểm bắt đầu xảy ra cháy, khi nhiệt độ bắt đầu tăng, giá trị S tăng theo, đẩy mạnh quá trình khuếch tán Sulfuryl chloride trong pha hơi do độ khuếch tán phân tử phụ thuộc chặt chẽ vào S và T [10]. Khi nhiệt độ đám cháy tiếp tục tăng, độ khuếch tán của Sulfuryl chloride tiếp tục tăng nhưng giảm bớt cường độ do đó độ tăng tương đối của S bắt đầu giảm mạnh. Như vậy, do bản thân Sulfuryl chloride không cháy nên sự khuếch tán của Sulfuryl chloride sẽ phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện cháy ban đầu và bản chất của các chất cháy có mặt trong đám cháy do đây là các yếu tố quan trọng quyết định đến nhiệt độ đám cháy.

Giá trị nhiệt động của HCl, H_2O, H_2SO_4 được tính toán trực tiếp bằng phương pháp DFT – GGA/PBE (đối với HCl và H_2O) và DFT – GGA/B3LYP (đối với H_2SO_4) tại dải nhiệt độ từ 298,15K đến 1000,15K với bước nhảy nhiệt độ là 100K bao gồm các giá trị (E_{tot} + G_{corr} (Hatree)), và Entropy S ($J.mol^{-1}.K^{-1}$). Các giá trị này được trình bày tại bảng 3 và được sử dụng để tính các giá trị nhiệt động của phản ứng Sulfuryl chloride với H_2O.

Bảng 3: Giá trị nhiệt động tính toán trực tiếp từ DFT – GGA/PBE tại dải nhiệt độ từ 298,15 K đến 1000,15 K (bước nhảy nhiệt độ là 100 K) của HCl, H_2O, H_2SO_4.

Nhiệt độ	HCl		H_2O		H_2SO_4	
	E_{tot} + G_{corr}	S	E_{tot} + G_{corr}	S	E_{tot} + G_{corr}	S
298,15	-460.845227	186,695	-76,345508	189,010	-700,325311	291,629
398,15	-460.852652	195,268	-76,352898	198,788	-700,337386	313,822
498,15	-460,860214	201,776	-76,360619	206,557	-700,350346	333,608
598,15	-460,868001	207,126	-76,368611	213,087	-700,364087	351,318
698,15	-460,875976	211,697	-76,376834	218,779	-700,378525	367,254
798,15	-460,884114	215,715	-76,385262	223,861	-700,393588	381,691
898,15	-460,892396	219,315	-76,393874	228,482	-700,409219	394,867
1000,15	-460,900809	222,588	-76,402655	232,743	-700,425368	406,981

3.3. Kết quả tính toán giá trị nhiệt động của phản ứng Sulfuryl chloride với H_2O

Sulfuryl chloride phản ứng với H_2O theo phương trình với tỉ lệ hợp thức quy về 1 mol Sulfuryl chloride như sau [1]: $SO_2Cl_2 + 2H_2O \rightarrow 2HCl + H_2SO_4$. Từ số liệu trong bảng 2 và bảng 3, áp dụng công thức (1) và (3), giá trị tính toán enthalpy tự do và enthalpy của phản ứng Sulfuryl chloride với nước theo nhiệt độ được trình bày tại bảng 4 và hình 2. Các giá trị này được chuẩn hóa quy đổi đơn vị với 1 Hatree tương đương 2625,85 kJ. mol^{-1}.

Bảng 4: Giá trị tính toán enthalpy tự do (ΔG^o_T) và enthalpy (ΔH^o_T) của phản ứng với nước của Sulfuryl chloride theo nhiệt độ.

Nhiệt độ	ΔG^o_T (kJ. mol^{-1})	ΔS^o_T (J.mol^{-1}.K^{-1})	ΔH^o_T (J. mol^{-1})
298,15	-676,429	-26,559	-684348,029
398,15	-675,752	-30,421	-687864,115
498,15	-674,883	-32,601	-691123,026
598,15	-673,362	-34,284	-693869,445
698,15	-671,855	-35,482	-696626,991
798,15	-670,366	-36,383	-699405,467
898,15	-668,909	-37,108	-702237,579
1000,15	-667,483	-37,715	-705203,850



Hình 2: Sự biến thiên của enthalpy tự do và enthalpy của phản ứng sulfuryl chloride + H_2O theo nhiệt độ (Đường màu xanh: Enthalpy tự do; Đường màu đỏ: Enthalpy).

Từ kết quả tính toán các giá trị nhiệt động của phản ứng giữa Sulfuryl chloride và H_2O ở các nhiệt độ khác nhau, thấy rằng tất cả các giá trị của enthalpy tự do của phản ứng đều rất âm cho thấy khả năng phản ứng giữa Sulfuryl chloride và nước, giá trị $\Delta G^o_{298,\ phản\ ứng}$ = -676,429 kJ. mol^{-1} < 0 cho thấy về mặt nhiệt động hóa học phản ứng của Sulfuryl chloride với nước có thể xảy ra mãnh liệt ở ngay điều kiện nhiệt độ thường, tuy vậy, để kết luận về độ mãnh liệt của phản ứng này, cần có thêm các nghiên cứu về mặt động hóa học. Các giá trị enthalpy tự do tăng dần theo chiều tăng của nhiệt độ, tuy nhiên sự tăng lên này không nhiều, khoảng 1,33% trong khoảng nhiệt độ từ 298,15K đến 1000,15K, do đó, nhiệt độ ít ảnh hưởng đến giá trị enthalpy tự do của phản ứng giữa Sulfuryl chloride và H_2O, phản ứng vẫn xảy ra mãnh liệt ở cả điều kiện thường và trong điều kiện đám cháy. Vì vậy, ngay trong đám cháy với điều kiện nhiệt độ cao hoặc trong các sự cố tràn đổ hoặc rò rỉ hoá chất, nếu có mặt Sulfuryl chloride, việc sử dụng nước để chữa cháy hoặc xử lý sự cố cần được cân nhắc kỹ trước khi tiến hành.

Mặt khác, dựa trên giá trị enthalpy của phản ứng giữa Sulfuryl chloride và H_2O cho thấy phản ứng giữa Sulfuryl chloride với H_2O toả nhiệt mạnh tại mọi nhiệt độ, giá trị nhiệt toả ra của phản ứng này gấp khoảng 1,5 lần so với nhiệt toả ra từ một đám cháy thông thường là 418 kJ/mol quy về 1 mol oxygen tham gia phản ứng [11]. Với lượng nhiệt tỏa ra lớn, có thể làm cho đám cháy xảy ra mãnh liệt hơn do đám cháy được cung cấp thêm năng lượng nếu sử dụng nước để chữa cháy đám cháy có mặt Sulfuryl chloride. Ngay trong trường hợp xảy ra sự cố rò rỉ hoặc tràn đổ Sulfuryl chloride, việc sử dụng nước để xử lý sự cố cần được cân nhắc do lượng nhiệt toả ra từ phản ứng giữa Sulfuryl chloride vừa tạo ra các sản phẩm độc hại và có tính ăn mòn, đồng thời lượng nhiệt toả ra lớn có thể làm phát tán hơi của các chất độc hại đi xa hơn hoặc có thể gây ra cháy các vật liệu dễ cháy ở xung quanh.

4. Kết luận và khuyến nghị

Tại Việt Nam, các hợp chất sulfur nói chung và Sulfuryl chloride nói riêng đã được sử dụng rộng rãi trong công nghiệp, ví dụ Sulfuryl chloride được sử dụng trong công nghiệp tổng hợp hữu cơ và công nghệ vật liệu... Trong quá trình khai thác và sử dụng các hóa chất này, do tính chất dễ bay hơi của chúng và tần suất sử dụng liên tục nên các nguy cơ rò rỉ tràn đổ hoặc rò rỉ tràn đổ kết hợp với sự cố cháy rất cao. Tuy nhiên, việc nhận thức chưa đầy đủ về tính nguy hiểm cháy, nổ cũng như khả năng phản ứng với nước của Sulfuryl chloride sẽ trở thành những nguy cơ tiềm ẩn

gây mất an toàn cho lực lượng Chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi tham gia xử lý sự cố có mặt hóa chất này. Mặc dù không cháy, Sulfuryl chloride trong đám cháy có xu hướng khuếch tán mạnh hơn khi tăng nhiệt độ. Do vậy, nếu Sulfuryl chloride có mặt trong đám cháy, sự khuếch tán của nó sẽ phụ thuộc chặt chẽ vào nhiệt độ đám cháy, hơn nữa Sulfuryl chloride là khí rất độc, nên việc kiểm soát sự rò rỉ của nó trong đám cháy sẽ quyết định đến khả năng ứng cứu các nạn nhân. Mặt khác, phản ứng Sulfuryl chloride với H_2O là phản ứng xảy ra hoàn toàn và tỏa nhiệt rất mạnh, trong điều kiện cháy sinh ra khí HCl và H_2SO_4 có khả năng ăn mòn cao và là những khí gây kích ứng mạnh hệ hô hấp, do đó hạn chế tối đa việc sử dụng nước để dập tắt đám cháy có mặt hóa chất này nhằm hạn chế các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình chữa cháy các đám cháy có mặt Sulfuryl chloride.

Từ kết quả nghiên cứu tính chất nhiệt động lực học của Sulfuryl chloride với nước, một số cảnh báo được đưa ra nhằm nâng cao tính cảnh giác, đảm bảo an toàn khi chữa cháy bao gồm: (1) Phải nhanh chóng kiểm tra nguồn rò rỉ Sulfuryl chloride và ngăn chặn sự rò rỉ của hóa chất này nếu việc làm này có thể thực hiện được một cách an toàn, đồng thời đưa ra các biện pháp nhằm giảm nhiệt độ đám cháy (có thể sử dụng các loại khí lạnh để hạ bớt nhiệt độ vùng cháy như: nitrogen lỏng hoặc carbondioxide lỏng) để hạn chế sự khuếch tán của Sulfuryl chloride cũng như giảm khả năng phản ứng của nó với nước (nếu có). (2) Trong giai đoạn đầu của đám cháy có mặt Sulfuryl chloride, tuyệt đối không phun nước vào khu vực có chứa Sulfuryl chloride với nồng độ lớn, chỉ phun nước vào khu vực không có Sulfuryl chloride (nếu chắc chắn điều này) nhằm hạn chế cháy lan và hạ bớt nhiệt độ đám cháy. (3) Cần chú ý rằng, Sulfuryl chloride là chất không cháy, cho nên trong điều kiện đã loại bỏ được nguồn phát tán Sulfuryl chloride, nồng độ Sulfuryl chloride sẽ không giảm theo thời gian, vì vậy nếu không thể chắc chắn lượng Sulfuryl chloride có trong đám cháy tại một thời điểm bất kì nào đó, không được phép sử dụng nước để dập tắt đám cháy. Mặt khác, khi đám cháy đã tắt, không sử dụng nước để làm mát các cấu kiện xung quanh do phản ứng giữa nước và Sulfuryl chloride toả nhiệt rất mạnh, lượng nhiệt sinh ra này có thể sẽ làm đám cháy bùng phát trở lại.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. National Center for Biotechnology Information (2022), *PubChem Compound Summary for CID 24648, Sulfuryl chloride,* Retrieved March 4, 2022 from https://pubchem.ncbi.nlm.nih.gov/compound/Sulfuryl-chloride.

2. F. Fehér (1963), *"Sulfuryl Chloride"*, In G. Brauer (ed.). Handbook of Preparative Inorganic Chemistry, 2nd Ed. Vol. 1. NY,NY: Academic Press. pp. 382–384.

3. Moussa, V. N. (2012). "Sulfuryl Chloride: A Versatile Alternative to Chlorine", Australian Journal of Chemistry. 65 (1): 95–96. https://doi.org/10.1071/CH11367.

4. M.J. Frisch, G.W. Trucks, H.B. Schlegel, G.E. Scuseria, M.A. Robb, J.R. Cheeseman, J.A. Montgomery Jr., T. Vreven, K.N. Kudin, J.C.Burant, J.M. Millam, S.S. Iyengar, J. Tomasi, V. Barone, B.Mennucci, M. Cossi, G. Scalmani, N. Rega, G.A. Petersson, H.Nakatsuji, M. Hada, M. Ehara, K. Toyota, R. Fukuda, J. Hasegawa, M. Ishida, T. Nakajima, Y. Honda, O. Kitao, H. Nakai, M. Klene, X. Li, J.E. Knox, H.P. Hratchian, J.B. Cross, C. Adamo, J. Jaramillo, R. Gomperts, R.E. Stratmann, O. Yazyev, A.J. Austin, R. Cammi, C. Pomelli, J.W. Ochterski, P.Y. Ayala, K. Morokuma, G.A. Voth, P. Salvador, J.J. Dannenberg, V.G. Zakrzewski, S. Dapprich, A.D. Daniels, M.-C. Strain, O. Farkas, D.K. Malick, A.D. Rabuck, K. Raghavachari, J.B. Foresman, J.V. Ortiz, Q. Cui, A.G. Baboul, S. Clifford, J. Cioslowski, B.B. Stefanov, G. Liu, A. Liashenko, P. Piskorz, I. Komaromi, R.L. Martin, D.J. Fox, T. Keith, M.A. AlLaham, C.Y. Peng, A. Nanayakkara, M. Challacombe, P.M.W. Gill, B. Johnson, W. Chen, M.W. Wong, C. Gonzalez, J.A. Pople. (2003). Gaussian 03. Revision A.1, Gaussian Inc., Pittsburgh, PA.

5. Yanhui Yang; Ling Lin; Mengxi Li; Xueying Zhang 1; Chunli Yang 1; Yuting Wang 1; Bin Fan; Congmei Chen; Wenjia Luo, *"A Multi-Scale Modeling of CH_4 and H_2O Adsorption on Coal Molecules and the Water Blocking Effect in Coalbed Methane Extraction"*, Appl. Sci. 2019, 9, 3421. https://doi.org/10.3390/app9163421.

6. Hossain, M. A., Jewaratnam, J., Ramalingam, A., Sahu, J. N., & Ganesan, P. (2018). *A DFT method analysis for formation of hydrogen rich gas from acetic acid by steam reforming process*. Fuel, 212, 49–60. https://doi.org/10.1016/j.fuel.2017.09.098.

7. Saeidian, H., Shams, B. & Mirjafary, Z. (2019), *Comprehensive DFT calculations on organic sulfuric acid derivatives to design of powerful neutral organic superacids*, Struct Chem 30, 787–793. https://doi.org/10.1007/s11224-018-1222-1.

8. Base de données standard de référence NIST numéro 69. https://doi.org/10.18434/T4D303.

9. Gillan, M. J., Alfè, D., & Michaelides, A. (2016), *Perspective: How good is DFT for water?* The Journal of Chemical Physics, 144(13), 130901. https://doi.org/10.1063/1.4944633.

10. Keerti Kappagantula; Charles Crane; Michelle Pantoya, *"Factors Influencing Temperature Fields during Combustion Reactions"*, Propellants Explos. Pyrotech Journal, no 35, 2010, pp 1 – 10 https://doi.org/10.1002/prep.201300154.

11. Schmidt-Rohr, Klaus. (2015). *Why Combustions Are Always Exothermic, Yielding About 418 kJ per Mole of O_2*. Journal of Chemical Education. 92 (12): 2094–2099. Bibcode:2015JChEd..92.2094S. https://doi.org/10.1021/acs.jchemed.5b00333.

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG TÌM KIẾM CỨU NẠN, CỨU HỘ

Đại úy, ThS NGUYỄN VĂN SÁU
Khoa Khoa học cơ bản và Ngoại ngữ, Trường Đại học PCCC

Tóm tắt: *Trong công tác chữa cháy nâng cao chất lượng cứu nạn, cứu hộ theo tiêu chí: nhanh, chuẩn xác, an toàn tính mạng con người và tài sản là mục tiêu hàng đầu. Trong công nghệ thông tin, công nghệ trí tuệ nhân tạo đã đạt được nhiều thành tựu trong xử lý hình ảnh, âm thanh, v.v. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong máy bay không người lái, thiết bị vận tải không người lái, rô-bốt cứu hộ trong nhận dạng, đưa ra lời khuyên trong thời gian thực, v.v. trong ngăn chặn cháy rừng, thảm họa tự nhiên, tìm kiếm người bị nạn, hay cứu người bị nạn được ứng dụng rộng rãi trong những năm gần đây trên thế giới.*

Từ khóa: *vận tải không người lái, rô-bốt chữa cháy, vị trí và điều hướng, quyền tự trị, khả năng phục hồi, trí tuệ nhân tạo, công nghệ thông tin.*

Abstract: *In firefighting, the priority is to enhance the rescue quality by satisfying the following criteria: fast, accurate, and safe for human life and property. Artificial intelligence (AI) has become practical in recent years, demonstrating impressive achievements in many domains, such as image and audio processing. Firefighting can also benefit enormously from these emerging technologies by using AI-enabled drones, crewless aerial vehicles, and rescue robots. These intelligent tools have been widely applied in the world in recent years. They radically improve the processes and outcomes of critical missions, such as forest fire prevention, natural disaster operations, rescue management, and victim search.*

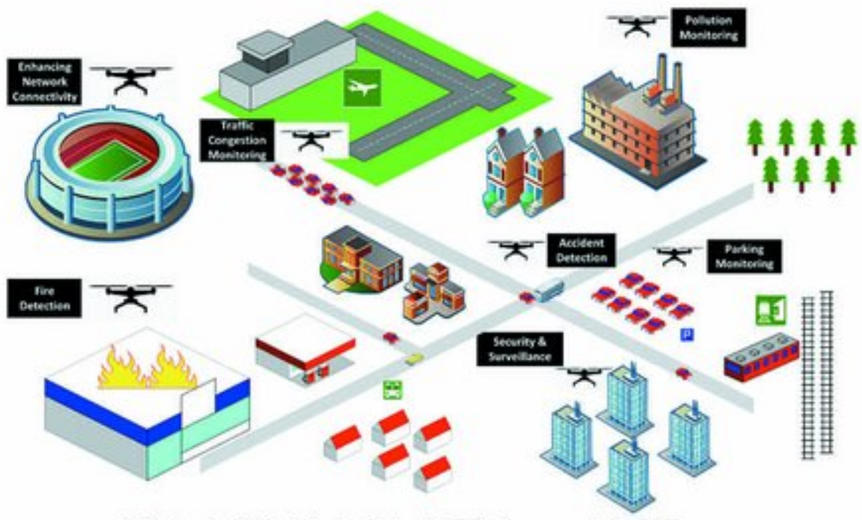
Keywords: *Unmanned Aerial Vehicles (UAVs), Unmanned Transport Vehicles (UTVs), crewless aerial vehicles, drones, rescue robots, location and navigation, autonomy, resilience, Artificial Intelligence (AI), Information Technology (IT).*

Ngày nhận bài: *26/7/2022;* ***Ngày thẩm định***:*18/8/2022;* ***Ngày duyệt đăng***: *05/9/2022.*

1. Giới thiệu

Thiệt hại trên thế giới gây ra bởi thảm họa tự nhiên, đặc biệt là do thay đổi khí hậu đang tăng trong những năm gần đây. Năm 2019 - 2021, thiệt hại do bão, động đất, cháy rừng tăng dần từ 265 tỷ đô la, 297 tỷ đô la và 343 tỷ đô la. Riêng ở Việt Nam, theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, năm 2020 - 2021, thiệt hại lên tới 239.88 tỷ đồng và tới 374.42 tỷ đồng. Trong đó, năm 2021, toàn quốc xảy ra 2.245 vụ cháy (chết 85 người, bị thương 130 người, 3670ha rừng bị cháy), xảy ra 21 vụ nổ, làm 12 người chết, bị thương 15 người. Do đó, nâng cao chất lượng về cứu nạn, cứu hộ giảm thiệt hại do thiên tai, cháy, nổ… luôn luôn là vấn đề nóng và cấp thiết. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo đã đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Không như con người, AI không biết mệt mỏi hay bị phân tâm khi tìm kiếm hàng ngày, hàng tuần, do đó, cơ hội tìm kiếm thành công cao hơn. Bên cạnh đó, AI có khả năng tìm kiếm trong thời gian ngắn nhất và độ chính xác cao nhất [1].

Mô hình thành phố xanh, sạch và thông minh (hay còn gọi là Đô thị thông minh - ĐTTM) đã được triển khai ở khá nhiều nơi trên thế giới được mở đầu bằng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 [2] và vận tải không người lái (UAVs – Unmanned Aerial Vehicles) được thịnh hành hơn nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống ở ĐTTM như: quản lý giao thông, phát hiện cháy, phát hiện tai nạn giao thông, quản lý đỗ xe, quản lý an ninh, quản lý ô nhiễm môi trường [3] (xem Hình 1). Công nghệ máy bay không người lái gắn cảm ứng (xem Hình 2), khả năng nhận diện, thực hiện một số tác vụ như: cảm ứng từ xa, tìm kiếm và cứu hộ, truy vết đối tượng, phân đoạn đường và tòa nhà, giám sát,… đạt được khả năng chính xác cao nhờ ứng dụng trí tuệ nhân tạo [4].



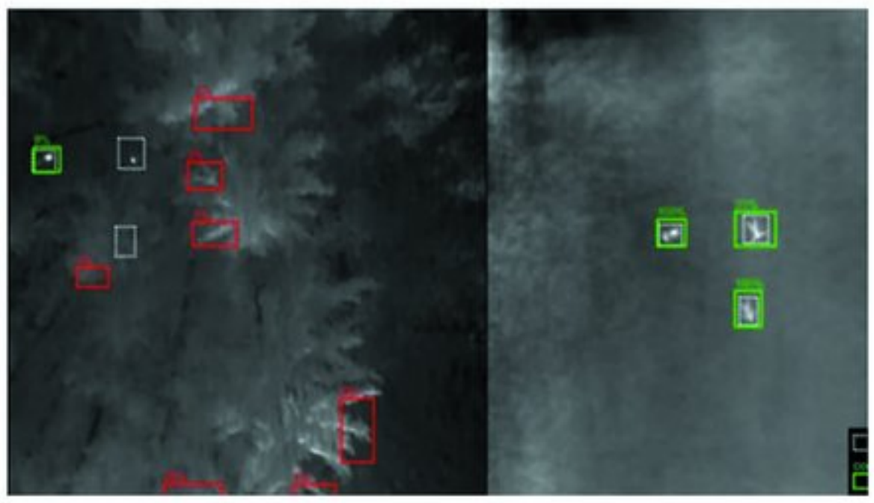
Hình 1: Mô hình Đô thị Thông minh [2].



Hình 2: Một thiết bị không người lái dùng để thu thập dữ liệu [2].

2. Các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cứu hộ, cứu nạn

Trong trường hợp xảy ra bất kỳ thảm họa nào, bước đầu tiên là thành lập một đội ứng phó nhanh để giúp đỡ những người gặp nạn. Trước khi nhóm bắt đầu hành động, điều quan trọng là phải phân tích và đánh giá mức độ thiệt hại và đảm bảo rằng sự trợ giúp phù hợp sẽ đến với những người cần nhất. Các kỹ thuật AI như nhận dạng và phân loại hình ảnh có thể khá hữu ích trong việc đánh giá thiệt hại vì chúng có thể phân tích và quan sát hình ảnh từ vệ tinh. Nó có thể lọc ngay lập tức và hiệu quả những hình ảnh này, những hình ảnh này sẽ cần hàng tháng để được sắp xếp theo cách thủ công. Hay tìm người mất tích trong rừng, núi, trí tuệ nhân tạo có thể được sử dụng để xác định một người trong ảnh hồng ngoại thu thập được từ máy bay không người lái (xem Hình 3) cho độ chính xác lên tới 96%. Trong khi đó, tìm kiếm phân tích ảnh hồng ngoại (gốc) bằng mắt người chỉ chính xác 25% [5]. AI có thể xác định các đối tượng và đặc điểm như: tòa nhà bị hư hại, lũ lụt, đường bị chặn từ những hình ảnh này. AI cũng có thể xác định các khu định cư tạm thời của người vô gia cư và do đó, sự chăm sóc đầu tiên có thể hướng tới những người này.



Hình 3: Tìm người mất tích trong rừng từ ảnh hồng ngoại thu được từ máy bay không người lái.

Trí tuệ nhân tạo và các công cụ học máy (Machine Learning) cũng có thể tổng hợp và thu thập dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, chẳng hạn như tài liệu lập bản đồ từ đám đông hoặc bản đồ của Google. Sau đó, các phương pháp tiếp cận học máy sẽ kết hợp tất cả dữ liệu này lại với nhau, loại bỏ dữ liệu không đáng tin cậy và xác định các nguồn thông tin để tạo bản đồ nhiệt. Các bản đồ nhiệt này có thể xác định các khu vực cần hỗ trợ khẩn cấp và hướng các nỗ lực cứu trợ đến các khu vực đó. Bản đồ nhiệt cũng hữu ích cho chính phủ và các cơ quan nhân đạo khác trong việc quyết định nơi tiến hành cứu trợ hay không.

2.1. Học máy để quản lý cứu trợ thiên tai có mục tiêu

Hiện nay trên thế giới có khá nhiều hệ thống quản lý cứu trợ thiên tai như: DigitalGlobe [6] cung cấp hình ảnh không gian và nội dung không gian địa lý. Đây là một chương trình đặc biệt để ứng phó với thảm họa. Phần mềm học cách nhận ra các tòa nhà trên ảnh vệ tinh bằng cách học hỏi từ dữ liệu có nhà dân, các tòa nhà. DigitalGlobe công bố hình ảnh trước và sau sự kiện cho một số thảm họa thiên nhiên nhất định mỗi năm và nền tảng cung ứng cho cộng đồng của họ, Tomnod, sẽ ưu tiên các tác vụ vi mô để đẩy nhanh đánh giá thiệt hại [6].

Sau trận động đất ở Nepal năm 2015, Tổ chức Cứu hộ toàn cầu và các viện sỹ từ Dự án Orchid (rescueglobal.org) đã sử dụng máy học để thực hiện các hoạt động cứu hộ. Họ lấy hình ảnh trước và sau thảm họa, đồng thời sử dụng phân tích dữ liệu cộng đồng và máy học để xác định các vị trí bị ảnh hưởng bởi các trận động đất mà chưa được đánh giá hoặc nhận viện trợ [1]. Thông tin này sau đó đã được chia sẻ với các lực lượng cứu trợ để tạo điều kiện cho các hoạt động của họ.

2.2. Hệ thống Hỗ trợ tình trạng khẩn cấp thế hệ tiếp theo

Trên thế giới, 911 là nguồn liên lạc đầu tiên trong bất kỳ tình huống khẩn cấp nào. Các Trung tâm điều phối 911 đã quá tải với các cuộc gọi vào ngày thường. Trong trường hợp xảy ra thảm họa hoặc thiên tai, con số sẽ tăng lên gấp bốn lần, hoặc thậm chí nhiều hơn. Điều này kêu gọi tăng cường các Trung tâm cấp cứu 911 truyền thống với các công nghệ mới hơn để quản lý tốt hơn. Các Trung tâm 911 truyền thống chỉ dựa vào các cuộc gọi thoại. Các dịch vụ điều phối thế hệ tiếp theo đang nâng cấp công nghệ điều phối khẩn cấp bằng học máy để nhận nhiều loại dữ liệu hơn. Vì vậy, bây giờ các hệ thống này có thể nhận dữ liệu từ không chỉ cuộc gọi mà còn từ văn bản, video, âm thanh và hình ảnh, để phân tích chúng nhằm đưa ra các đánh giá nhanh chóng. Những hiểu biết sâu sắc thu được từ tất cả thông tin này có thể được chuyển cho các nhóm ứng phó khẩn cấp tại hiện trường để thực hiện các nhiệm vụ quan trọng một cách hiệu quả.

Hiệp hội Truyền thông an toàn công cộng (APCO) đã sử dụng Watson của IBM để nghe các cuộc gọi 911. Sáng kiến này nhằm giúp các trung tâm tiếp nhận cuộc gọi khẩn cấp cải thiện hoạt động và an toàn công cộng bằng cách sử dụng các chương trình phân tích và chuyển lời nói thành văn bản của Watson. Sử dụng chức năng chuyển lời nói thành văn bản của Watson, ngữ cảnh của mỗi cuộc gọi được đưa vào chương trình phân tích của AI cho phép cải thiện cách các trung tâm tiếp nhận cuộc gọi phản ứng với các trường hợp khẩn cấp. Nó cũng giúp giảm thời gian cuộc gọi, cung cấp thông tin chính xác và giúp đẩy nhanh các dịch vụ khẩn cấp nhạy cảm về thời gian. Ở Việt Nam, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng một hệ thống tương tự để nâng cao chất lượng của hệ thống hỗ trợ tình trạng khẩn cấp.

2.3. Phân tích cảm xúc trên dữ liệu mạng xã hội để quản lý và khắc phục thảm họa

Các kênh truyền thông xã hội là một nguồn tin tức chính trong thời điểm hiện tại. Một số thông tin hữu ích nhất, trong một thảm họa, đến từ những người dùng mạng xã hội. Hình ảnh và nhận xét theo thời gian thực từ Zalo, Facebook, Twitter, Instagram và YouTube có thể được phân tích và xác thực bởi AI để lọc thông tin thực khỏi thông tin giả mạo. Những số liệu thống kê quan trọng này có thể giúp nhân viên cứu trợ tại chỗ tiếp cận thời điểm khủng hoảng sớm hơn và hướng nỗ lực của họ đến những người khó khăn. Dữ liệu này cũng có thể giúp nhân viên cứu hộ giảm thời gian cần thiết để tìm kiếm nạn nhân. Ngoài ra, AI và phần mềm phân tích dự đoán có thể phân tích nội dung kỹ thuật số từ Zalo, Twitter, Facebook và Youtube để đưa ra cảnh

báo sớm, dữ liệu vị trí mặt đất và xác minh báo cáo theo thời gian thực [7].

Trên thực tế, các chatbot được hỗ trợ bởi AI có thể giúp đỡ những cư dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Chatbot có thể tương tác với nạn nhân hoặc những công dân khác trong vùng lân cận thông qua các kênh truyền thông xã hội phổ biến và yêu cầu họ tải lên thông tin như vị trí, ảnh và một số mô tả. Sau đó, AI có thể xác thực và kiểm tra thông tin này từ các nguồn khác và chuyển các chi tiết liên quan cho trung tâm cứu trợ thảm họa. Loại thông tin này có thể hỗ trợ đánh giá thiệt hại trong thời gian thực và giúp ưu tiên các nỗ lực ứng phó khẩn cấp.

2.4. AI giải đáp nỗi đau và cuộc gọi trợ giúp

Các dịch vụ cứu trợ khẩn cấp đôi lúc ở trong tình trạng bị tắc nghẽn, quá tải. Việc quản lý số lượng cuộc gọi khổng lồ như vậy rất tốn thời gian và tốn kém khi thực hiện thủ công. Khả năng một thông tin quan trọng bị mất hoặc không được quan sát cũng có thể xảy ra. Trong những trường hợp như vậy, AI có thể hoạt động như một người điều phối 24/7. Hệ thống AI và trợ lý giọng nói có thể phân tích lượng lớn cuộc gọi, xác định loại sự cố đã xảy ra và xác minh vị trí. AI không chỉ có thể tương tác với người gọi một cách tự nhiên và xử lý các cuộc gọi đó mà còn có thể phiên âm và dịch ngôn ngữ ngay lập tức. Hệ thống AI có thể phân tích giai điệu của giọng nói để xác định mức độ khẩn cấp, lọc các cuộc gọi thừa hoặc ít khẩn cấp hơn và sắp xếp thứ tự ưu tiên dựa trên trường hợp khẩn cấp.

Một hệ thống điển hình của nền tảng này là Blueworx sử dụng AI để thay thế các nhân viên ở trung tâm tiếp nhận cuộc gọi. Sử dụng công nghệ AI đặc biệt hữu ích khi các sự kiện bất ngờ như thiên tai làm tăng số lượng cuộc gọi. Công cụ AI rất thích hợp để phản hồi các cuộc gọi khẩn cấp vì không giống như một nhân viên tổng đài, nó có thể biết khách hàng là ai ngay cả trước khi họ gọi. Nó cũng cung cấp định tuyến cuộc gọi thông minh, thông báo chủ động, nhắn tin và tương tác phản hồi bằng giọng nói.

2.5. Phân tích dự báo để chủ động quản lý thiên tai

Học máy và các phương pháp tiếp cận khoa học dữ liệu khác không giới hạn ở việc hỗ trợ các nhóm cứu trợ tại chỗ hoặc chỉ hỗ trợ sau trường hợp khẩn cấp thực sự. Các phương pháp tiếp cận học máy như phân tích dự đoán cũng có thể phân tích các sự kiện trong quá khứ để xác định và trích xuất các mẫu và quần thể dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Một số lượng lớn các phương pháp học tập có giám sát và không giám sát được sử dụng để xác định các khu vực có nguy cơ và cải thiện dự đoán về các sự kiện trong tương lai. Ví dụ, các thuật toán phân cụm có thể phân loại dữ liệu thảm họa trên cơ sở mức độ nghiêm trọng. Họ có thể xác định và tách biệt các kiểu khí hậu có thể gây ra bão cục bộ hay điều kiện mây có thể dẫn đến lốc xoáy trên diện rộng [8].

3. Kết luận

Các mô hình học máy dự đoán có thể giúp các nhân viên cứu trợ phân phối nguồn cung cấp đến đúng nơi bằng cách phân tích hành vi và chuyển động của mọi người trong thời gian thực. Ngoài ra, các kỹ thuật phân tích dự báo cũng có thể cung cấp cái nhìn sâu sắc để hiểu được tác động kinh tế, con người trong thiên tai. Mạng nơ-ron nhân tạo thu nhận thông tin như khu vực, quốc gia và loại thảm họa thiên nhiên để dự đoán tác động đến tiền tệ khi thiên tai xảy ra.

Những tiến bộ gần đây trong công nghệ đám mây và nhiều công cụ nguồn mở đã cho phép phân tích dự đoán mà hầu như không phải đầu tư cơ sở hạ tầng ban đầu. Vì vậy, các cơ quan có nguồn lực hạn chế cũng có thể xây dựng hệ thống dựa trên khoa học dữ liệu và phát triển các mô hình phức tạp hơn để phân tích thảm họa.

Nhiều lợi ích của AI, các Cơ quan Chính phủ và tổ chức Phi chính phủ có thể bắt đầu sử dụng máy học để đối phó với thảm họa. Khi AI và các lĩnh vực liên kết chặt chẽ như: robot, máy bay không người lái được trang bị máy học tinh vi. Những máy bay không người lái tiên tiến này có thể đẩy nhanh khả năng truy cập thông tin theo thời gian thực tại các địa điểm xảy ra thảm họa bằng cách sử dụng khả năng quay video và cũng có thể cung cấp/vận chuyển hàng hóa, vật chất nhẹ đến các khu vực khó tiếp cận.

Như vậy, với công nghệ đang phát triển, AI cũng sẽ phát triển dựa trên các khả năng hiện có của nó. Nó có khả năng cung cấp thông tin về sự cố mất điện trước khi chúng được phát hiện và cung cấp cho các nhà lãnh đạo ứng phó thảm họa một bức tranh thông tin, rõ ràng hơn về khu vực thiên tai, cuối cùng là cứu nạn, cứu hộ.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. H. D. F. A. Islam AKM, *"Volunteer Drone: Search and Rescue of the Industrial Building Collapsed Worker,"* trong 4th International Conference on Wireless, Intelligent and Distributed Environment for Communication, 2022.

2. S. H. M. O. A. M. S. A. F. A. Alsamhi, *"Survey on collaborative smart drones and internet of things for improving smartness of smart cities," IEEE Access,* tập 7, pp. 128125-128152, 2019.

3. A. F. S. R. H. A. A.-q. M. A. L. B. G. M. Alsamhi Saeed H, *"Green internet of things using UAVs in B5G networks: a review of applications and strategies," Ad Hoc Networks,* tập117, p. 102505, 2021.

4. S. S. N. P. M. M. C. V. Y. R. Chakravarthy Anirudh, *"DroneSegNet: AI-driven Robust Aerial Semantic Segmentation for IoT Applications,"* IEEE Transactions on Vehicular Technology, 2022.

5. E. A. H. S. L. Yfantis, *"An autonomous UAS with AI for forest fire prevention, detection, and real-time advice and communication to and among firefighters,"* Journal of Computer Science Applications and Information Technology, tập 2, số 3, p. 5, 2017.

6. M. H. S. A. J. A. M. A. S. K. A. Z. M. M. P. Tahir Arsalan, *"Automatic Target Detection from Satellite Imagery Using Machine Learning,"* Sensors, tập 22, số 3, p. 1147, 2022.

7. M. A. Z. V. K. N. S. M. Stepanov MS, *"Estimation of Contact Center Performance Measures in Case of Overload and Chatbot Implementation,"* trong 2021 Systems of Signals Generating and Processing in the Field of on Board Communications, 2021.

8. J. D. Batouli Mostafa, *"Natural Disasters, Inequality, and Civil Infrastructure Systems: Developing Equitable Pathways toward Resilience,"* trong Construction Research Congress 2022, 2022.

9. P. Y. H. C. S. V. L. Liu, *"Robot-assisted smart firefighting and interdisciplinary perspectives,"* trong 2016 22nd International Conference on Automation and Computing (ICAC), 2016.

10. K. B. J. L. T. Yun, *"Predicting rapid fire growth (flashover) using conditional generative adversarial networks,"* Electronic Imaging, số 9, pp. 127-1-127-4, 2018.

11. R. A. J. A. Kent Thomas, "*Homogeneous Agent Behaviours for the Multi-Agent Simultaneous Searching and Routing Problem,"* Drones, tập 6, p. 51, 2022.



Thiếu tướng, PGS, TS Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC ghi sổ lưu niệm tại Học viện Phòng vệ dân sự, Bộ Tình trạng khẩn cấp Liên bang Nga. *Ảnh: Phan Anh*



Cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC tham gia kiểm tra Điều lệnh, Quân sự, Võ thuật CAND năm 2022. *Ảnh: Anh Tuân*



Trường Đại học PCCC tổ chức Chương trình đón Tết Trung thu "Đêm hội trăng rằm" cho các cháu thiếu nhi. *Ảnh: Thu Thủy.*



Học viên Trường Đại học PCCC thực hiện "ba cùng" (cùng ăn, cùng ở, cùng làm) với bà con nhân dân trên địa bàn xã Nam Thanh, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. *Ảnh: Tuấn Tú.*